CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH XÂY LẮP

Chủ đầu tư : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HCM (SAIGON PETRO CO.,LTD)

Công trình : Di dời và sửa chữa Cửa hàng xăng dầu số 5

Địa điểm : Số D1/2 Lê Khả Phiêu, xã Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Chủ đầu tư
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HCM
(SAIGON PETRO CO.,LTD)
Q.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Dương Văn Khanh

Phát hành ngày 11 /09 **/2026**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH
(SAIGON PETRO CO., LTD.)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o()o-----

THÔNG BÁO MỜI THẦU

1. Chủ đầu tư/Bên mời thầu - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HCM (Saigon Petro Co., Ltd.) tổ chức chào hàng cạnh tranh xây lắp :

Công trình : Di dời và sửa chữa Cửa hàng xăng dầu số 5
Địa điểm : Số D1/2 Lê Khả Phiêu, xã Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

2. Thời gian thi công quy định tối đa là **70 ngày** *(không bao gồm chủ nhật và ngày lễ)*

3. Saigon Petro trân trọng kính mời:..... tham dự chào hàng cạnh tranh xây lắp **công trình nêu trên**. Quý công ty có thể tìm hiểu thêm các thông tin tại:

Phòng Quản lý Vật tư & XDCB
Địa chỉ : Phòng 305 - 27 Nguyễn Thông - Quận 3 - Tp. HCM,
Điện thoại: (028)39.307 991, Fax (028) 39307642

4. Phát hành HSYC miễn phí từ **ngày**11 / 09**/2026 đến trước 10 giờ 00 ngày**22 / 09**/2026.**

5. Khảo sát hiện trường: Bên mời thầu sẽ tổ chức hướng dẫn tham quan hiện trường (phương tiện các nhà thầu tự túc) vào lúc **09 giờ 00 ngày** 15 **tháng** 09 **năm 2026** tại địa điểm **Số D1/2 Lê Khả Phiêu, xã Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh**, do **anh Minh (Phòng QLVT&XDCB – ĐT: 0982.870.272) và anh Thoại (Phòng QLBL – ĐT : 0908051998)** hướng dẫn, sau đó giải đáp các câu hỏi của các nhà thầu.

7. Hồ sơ đề xuất phải được niêm phong và chuyển đến Phòng Quản lý Vật tư & XDCB thuộc Saigon Petro trước **10 giờ 00 phút ngày**22 / 09 **/2026** (thời điểm đóng thầu), kèm theo bảo đảm dự thầu (nộp tại Saigon Petro) với giá trị **40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).**

8. Dự kiến Hồ sơ đề xuất sẽ được mở vào khoảng **10 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày** 22../09../**2026** tại Phòng họp của Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM: số 27 Nguyễn Thông – Phường Xuân Hòa – Tp. HCM.

9. Mọi sự thay đổi dữ kiện mời thầu (nếu có) Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM sẽ thông báo bằng văn bản gửi đến các đơn vị dự thầu.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Chủ đầu tư là bên mời thầu đối với gói thầu này
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu : Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: **Di dời và sửa chữa Cửa hàng xăng dầu số 5**

2. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM.

3. Loại hợp đồng: **theo đơn giá cố định**. Hợp đồng sẽ được thanh toán theo khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu với đơn giá hợp đồng.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: **70 ngày** (không bao gồm chủ nhật và ngày lễ)

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật;

5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật;

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC, khảo sát hiện trường

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất *trước thời điểm đóng thầu 3 ngày làm việc*. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận HSYC từ bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn trước thời điểm đóng thầu 3 ngày làm việc.

Nhằm giúp nhà thầu có đủ thời gian để sửa đổi HSĐX, bên mời thầu có thể gia hạn thời điểm đóng thầu quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu bằng việc sửa đổi

HSYC.

3. Khảo sát hiện trường

Nhà thầu sẽ được khảo sát thực tế tại Số D1/2 Lê Khả Phiêu, xã Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh theo thông báo mời thầu trong HSYC. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. **Mọi sai sót, rủi ro do nhà thầu không tham dự khảo sát thì nhà thầu tự chịu trách nhiệm.**

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng cạnh tranh.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSĐX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSĐX được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSĐX

HSĐX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Bảo đảm dự thầu bằng tiền mặt hoặc Thư bảo lãnh dự thầu theo Mẫu số 04a Chương III – Biểu mẫu;

3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà thầu và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định của HSYC;

4. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu;

Mục 7. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSĐX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong cột "Mô tả công việc mời thầu" tại Bảng tổng hợp giá chào quy định tại Mẫu số 05 Chương III - Biểu mẫu.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSĐX hoặc nộp riêng song **phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu.** Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSĐX và được mở đồng thời cùng HSĐX của nhà thầu; **trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSĐX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.**

4. **Giá chào của nhà thầu phải bao gồm** toàn bộ *các chi phí vận chuyển vật tư, biện pháp thi công, dọn dẹp mặt bằng, thí nghiệm,* ***lập hồ sơ hoàn công và nghiệm thu, nghiệm thu PCCC (nếu thời điểm hoàn công phải thực hiện theo quy định) với cơ quan chức năng, đảm bảo công trình được đưa vào khai thác, sử dụng*** *cùng các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế*

suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) nói trên thì HSĐX của nhà thầu sẽ bị loại.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

1. Thời gian có hiệu lực của HSĐX là **40 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSĐX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐX, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSĐX đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSĐX của nhà thầu này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSĐX.

Mục 9. Bảo đảm dự thầu

1. Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo hình thức tiền mặt.

2. Nội dung và hiệu lực của bảo đảm dự thầu

a) Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: **40,000,000 đồng** (*Bằng chữ : Bốn mươi triệu đồng*)

b) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: **70 ngày**.

3. Bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại khoản 2 Mục này, không đúng tên bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời thầu, chủ đầu tư.

4. Việc tịch thu, hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của HSYC.

Mục 10. Quy cách HSĐX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị **01 bản gốc cùng 01 bản chụp** HSĐX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT".

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSĐX thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSĐX đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ".

2. Túi đựng HSĐX, HSĐX sửa đổi, HSĐX thay thế của nhà thầu phải được niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐX của nhà thầu.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. **Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp**

hạng nhà thầu thì HSĐX của nhà thầu bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSĐX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền).

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 11. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSĐX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSĐX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu.

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSĐX của tất cả nhà thầu nộp HSĐX trước thời điểm đóng thầu, kể cả trường hợp nhà thầu chưa mua hoặc chưa nhận HSYC trực tiếp từ bên mời thầu. Trường hợp chưa mua HSYC thì nhà thầu phải trả cho bên mời thầu một khoản tiền bằng giá bán HSYC (nếu có) khi HSĐX được tiếp nhận. **Trường hợp nhà thầu nộp HSĐX sau thời điểm đóng thầu thì HSĐX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.**

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSĐX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSĐX thì nhà thầu nộp HSĐX thay thế hoặc HSĐX sửa đổi cho bên mời thầu với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 12. Mở thầu

1. Bên mời thầu tiến hành mở công khai HSĐX của các nhà thầu trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu tại địa điểm bên mời thầu trước sự chứng kiến của các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc mở thầu không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào hàng.

2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSĐX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSĐX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà thầu, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSĐX, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và các thông tin khác mà bên mời thầu thấy cần thiết. **Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở thầu mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;**

c) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm dự thầu, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói thầu. Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ HSĐX nào khi mở thầu, trừ các HSĐX nộp sau thời điểm đóng thầu.

3. Bên mời thầu phải lập biên bản mở thầu trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở thầu sẽ được gửi cho tất cả các nhà thầu tham dự thầu.

Mục 13. Làm rõ HSĐX

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSĐX theo yêu cầu của bên mời thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình đến bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSĐX.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 14. Nhà thầu phụ: không áp dụng.

Mục 15. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu: không áp dụng.

Mục 16. Đánh giá HSĐX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX. Nhà thầu có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSĐX; HSĐX và các tài liệu làm rõ HSĐX (nếu có) của nhà thầu; HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

b) Trong quá trình đánh giá HSĐX và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện hạng mục công việc, khối lượng mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá chào thiếu so với hồ sơ thiết kế thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong HSĐX chưa có đơn giá thì bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà thầu khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói thầu;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSĐX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự thầu thấp nhất trong số các HSĐX của nhà thầu khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà thầu này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSĐX, giữa các nội dung khác nhau trong HSĐX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSĐX (nếu có);

c) Thương thảo về nhân sự chủ chốt

Trong quá trình thương thảo, nhà thầu không được thay đổi nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong HSĐX, trừ trường hợp do thời gian đánh giá HSĐX kéo dài hơn so với quy định hoặc vì lý

do bất khả kháng mà các vị trí nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp đó, nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá chào;

d) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

đ) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 17. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Petro., Ltd.) áp dụng Điểm b) Khoản 2 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và các nội dung trong Hồ sơ yêu cầu này để xem xét, đánh giá và lựa chọn nhà thầu.

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSĐX hợp lệ;

2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX;

3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX;

4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;

5. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;

6. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 18. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu nhà thầu không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 07 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 19. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSĐX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Trường hợp thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong HSYC thì chủ đầu tư sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà thầu. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và mời nhà thầu

xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 20. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức tiền mặt hoặc thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với giá trị và nội dung theo quy định tại Điều 9 Chương V - Dự thảo hợp đồng ban hành kèm HSYC này. Trường hợp nhà thầu sử dụng Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải lập theo Mẫu số 9 Chương V tại ngân hàng trong danh sách quy định của chủ đầu tư.

2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 21. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

Công ty TNHH MTV Dầu Khí Tp.HCM

Địa chỉ : 27 Nguyễn Thôngg P.Xuân Hòa Tp.HCM

ĐT : 02839307991. Fax : 02839307642 – Gửi Phòng QLVT-XDCB.

Mục 22. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ nêu trên.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;

b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá

chi tiết HSĐX.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc HSĐX;

b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;

c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;

d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;

đ) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

e) Có bảo đảm dự thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 9 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

h) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Nhà thầu có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Đã từng thi công hoàn thành 02 cửa hàng xăng dầu hoặc 02 công trình tương tự trong kho xăng dầu với giá hợp đồng lớn hơn 02 tỷ đồng	*Có hợp đồng và biên bản nghiệm thu công trình (hoặc hóa đơn giá trị gia tăng)*	Đạt
	Không có hồ sơ chứng minh	Không đạt
2.2. Nhân sự dự kiến cho vị trí chỉ huy trưởng công trường (đã từng tham gia có quy mô tương tự và lớn hơn)	*Có và kèm hồ sơ chứng minh*	Đạt
	Không có	Không đạt
2.3. Danh sách công nhân lành nghề (số lượng tối thiểu là 07)	*Có danh sách công nhân theo yêu cầu*	Đạt
	Không có danh sách hoặc danh sách không có đầy đủ	Không đạt
2.4. Danh mục các máy móc trong thi công dân dụng (máy cắt thép, máy hàn, máy trộn bê tông,..) phù hợp gói thầu, sở hữu hoặc thuê	*Có danh sách theo yêu cầu*	Đạt
	Không có	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 2.1, 2.2, 2.3 và 2.4 được xác định là đạt.	***Đạt***
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	***Không đạt***

Nhà thầu có HSĐX được đánh giá là **Đạt**, sẽ đánh giá tiếp về kỹ thuật.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Cung cấp vật tư, thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật của HSYC với đầy đủ giấy tờ chứng minh nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ ***(các vật tư thiết bị PCCC phải có kiểm định hoặc giấy phép lưu thông tại thời điểm đề xuất)***.	*Có bảng liệt kê đầy đủ chủng loại vật tư, thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật của HSYC với nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật rõ ràng.*	Đạt
	Không có bảng liệt kê đầy đủ chủng loại vật tư, thiết bị hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của HSYC, có nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật không rõ ràng.	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức kỹ thuật tháo dỡ, đấu nối, vận chuyển, gia công, lắp đặt,…	*Có biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện, tiến độ thi công và công trình hiện hữu.*	Đạt
	Có biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện, tiến độ thi công và công trình hiện hữu.	Không đạt
3.3. Thời gian thi công: đảm bảo không quá 70 ngày	*Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 70 ngày.*	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 70 ngày.	Không đạt
3.4. Biện pháp an toàn lao động, PCCC và vệ sinh môi trường	*Có biện an toàn lao động, PCCC và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công*	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, PCCC và vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3 và 3.4 được xác định là đạt.	***Đạt***
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	***Không đạt***

Nhà thầu có HSĐX được đánh giá là **đạt**, sẽ đánh giá tiếp về giá tại mục 4.

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 15 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSĐX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSĐX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSĐX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSĐX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của nhà thầu này; trường hợp HSĐX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG[1]

Ngày:____ *[Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]*

Tên gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]*

Tên dự án (nếu có): _____ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số___*[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,____ *[Ghi tên nhà thầu]*, có địa chỉ tại ____*[Ghi địa chỉ của nhà thầu], MST _[Ghi mã số thuế của nhà thầu]* cam kết thực hiện gói thầu ____*[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____*[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]*[2] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu]*[3].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày[4], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____[5].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu[6]
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải bao gồm thuế VAT, cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, **không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện** gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của _ *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại _ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu], MST _[Ghi mã số thuế của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho _ *[Ghi tên, số CCCD, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu _ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án (nếu có)_ *[Ghi tên dự án]* do Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự nhà thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ (3). Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp

dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

Mẫu số 04a

THƯ BẢO LÃNH DỰ THẦU
(với Nhà thầu, Nhà cung cấp)

Kính gửi : CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HCM
(SAIGON PETRO CO.,LTD)
Địa chỉ 27 Nguyễn Thôngg, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.
(sau đây gọi là "Bên mời thầu")

Căn cứ vào việc Công ty ..... Mã số thuế ..... địa chỉ.....(sau đây gọi là "Nhà thầu") sẽ tham dự đấu thầu gói thầu.....

Chúng tôi, Ngân Hàng :
Chi nhánh :
Địa chỉ :
(sau đây gọi là "Ngân hàng")

Ngân hàng cam kết với Bên mời thầu bảo lãnh cho Nhà thầu tham dự đấu thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là ..... (Bằng chữ:.....).

Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện cho Bên mời thầu khoản tiền nêu trên trong vòng 5 (năm) ngày làm việc khi nhận được :

- Bản gốc Thư bảo lãnh này; và
- Bản chính văn bản đầu tiên của Bên mời thầu yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trong đó thông báo Nhà thầu vi phạm các quy định về đấu thầu nêu trong Hồ sơ mời thầu mà không cần chứng minh hay giải thích.

Bảo lãnh này có hiệu lực ngày phát hành đến hết giờ làm việc ngày .....tháng ..... năm..... (sau đây gọi là "Ngày hết hiệu lực").

Trách nhiệm của Ngân hàng chúng tôi trong Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn ở số tiền ..... (Bằng chữ:.....) và trong thời hạn hiệu lực nêu trên. Sau thời hạn nêu trên, thư bảo lãnh này sẽ tự động không còn giá trị hiệu lực dù cho bản gốc Thư bảo lãnh này có được gửi trả lại cho Ngân hàng chúng tôi hay không.

Trong thời hạn hiệu lực trên, Thư bảo lãnh này sẽ không được hủy ngang, thay đổi nội dung, tu chỉnh nếu không có văn bản đồng ý của Bên nhận bảo lãnh (Trừ trường hợp xin gia hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh).

Hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên mời thầu liên quan đến bảo lãnh này phải được gửi đến Ngân hàng trước hoặc chậm nhất vào ngày hết hiệu lực nêu trên.

Thư bảo lãnh này độc lập với Thư Bảo Lãnh khác và tuân theo Luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Lưu ý ngân hàng phải đính kèm thư bảo lãnh gửi cho bên nhận bảo lãnh hồ sơ ủy quyền của người đại diện pháp luật ngân hàng + mức phán quyết (nếu là Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh ký); nếu phó giám đốc, sở giao dịch, chi nhánh ký theo sự ủy quyền lại từ giám đốc sở giao dịch, CN thì phải kèm theo văn bản đồng ý cho ủy quyền lại của người đại diện pháp luật của ngân hàng + mức phán quyết của người đại diện.

Người đại diện pháp luật của ngân hàng được quy định trong điều lệ ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng (không phải của chi nhánh).

Mẫu số 05

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Bên mời thầu sẽ đưa ra bảng tiên lượng phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công đính kèm HSYC này. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá chào của nhà thầu phải bao gồm chi phí dự phòng và các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu không nói rõ thì sẽ được hiểu đã bao gồm các loại thuế và phí theo quy định.

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	**Hạng mục A**			
	…			
II	**Hạng mục B**			
	…			
	Tổng cộng			

Ghi chú :

+ Đơn giá chào phải bao gồm thuế VAT 8%, nhà thầu không nói gì về thuế VAT thì được hiểu đã bao gồm VAT.

+ Toàn bộ vật tư, thiết bị do bên B cấp (vật tư, thiết bị phải mới 100%, với vật tư, thiết bị nhập khẩu phải có hồ sơ chứng minh nguồn gốc rõ ràng, cung cấp CO, CQ kèm theo. **Các thiết bị PCCC phải có Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy hoặc các Giấy tờ được cơ quan thẩm quyền cấp phép theo quy định tại thời điểm đưa vào lắp đặt.**

+ Các đơn giá bê tông, lắp dựng đã bao gồm công tác ván khuôn, khung chống, giàn giáo,... nếu có.

+ Đơn giá chào là đơn giá khoán gọn gồm tất cả các thành phần công việc liên quan để thi công hoàn chỉnh công việc, bao gồm : giá vật tư (kể cả chi phí vận chuyển, hao hụt), giá máy thi công, giá nhân công, kho tàng, lán trại tạm, văn phòng làm việc, lợi nhuận, chi phí quản lý của nhà thầu và toàn bộ các loại thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế vốn, …), **chi phí biện pháp thi công, chi phí kiểm định, chi phí thí nghiệm theo thiết kế và TCVN, chi phí dọn dẹp hoàn trả mặt bằng trước và sau khi thi công, chi phí lập hồ sơ hoàn công và nghiệm thu, nghiệm thu PCCC (nếu thời điểm hoàn công phải thực hiện) với cơ quan chức năng, đảm bảo công trình đưa vào khai thác, sử dụng**, các loại bảo hiểm mà nhà thầu phải chịu quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

+ Nhà thầu có thể tính toán kiểm tra lại khối lượng, thành phần công việc chào thầu dựa trên Hồ sơ thiết kế và Bảng tiên lượng mời thầu. Trường hợp căn cứ vào hồ sơ thiết kế nhà thầu phát hiện có công tác, khối lượng nào đó thừa, bị thiếu hoặc không có so với Bảng Tiên lượng mời thầu, thì khi lập giá dự thầu nhà thầu có bảng diễn giải bổ sung riêng. Công tác hoặc khối lượng chênh lệch này

nếu thực sự cần thiết và hợp lý sẽ được bên mời thầu xem xét trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng.

Mẫu số 06

BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ CHỦ CHỐT(1)

1.	Vị trí công việc: *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
	Tên: *[ghi tên nhân sự chủ chốt]*
2.	Vị trí công việc: *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
	Tên: *[ghi tên nhân sự chủ chốt]*
...	Vị trí công việc
	Tên

Ghi chú:

(1) Sử dụng Bảng này nếu Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX có quy định về nội dung nhân sự chủ chốt.

(2) Nhà thầu phải gửi kèm theo bản lý lịch, kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu so với HSYC.

Chương IV. YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Mục 1. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:
Gói thầu Di dời và sửa chữa Cửa hàng xăng dầu số 5 tại Số D1/2 Lê Khả Phiêu, Xã Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh bao gồm các trình tự cơ bản sau :

+ Cung cấp toàn bộ vật tư, thiết bị, thi công hoàn chỉnh các hạng mục theo thiết kế (ngoại trừ vật tư, thiết bị tận dụng sau khi tháo dỡ).
+ Chịu chi phí về nghiệm thu, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, thí nghiệm, vệ sinh bàn giao, ***lập hồ sơ hoàn công và nghiệm thu, nghiệm thu PCCC (nếu thời điểm hoàn công phải thực hiện) với cơ quan chức năng, đảm bảo công trình được đưa vào khai thác, sử dụng,...***
+ Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với giám sát thi công của Chủ đầu tư và kỹ thuật của Phòng Quản lý bán lẻ (QLBL) để sắp xếp thời gian tháo dỡ, đấu nối ống, thiết bị liên hoàn nhằm không ảnh hưởng đến tiến độ công trình.
+ Nhà thầu thi công theo các tiêu chuẩn thiết kế, chế tạo được thể hiện trong Hồ sơ thiết kế, hồ sơ yêu cầu, yêu cầu kỹ thuật thi công được phê duyệt.

2. Chủ đầu tư : Công ty TNHH Một thành viên dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro Co.;Ltd).
3. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu : Quyết định số ...../QĐ-DK-VTXDCB ngày ...../...../2026.
4. Địa điểm và điều kiện thi công :
- Địa điểm : Số D1/2 Lê Khả Phiêu, Xã Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

- Điều kiện thi công : *Do đặc thù của công trình là di dời cửa hàng xăng dầu nên Nhà thầu cần **đảm bảo an toàn tuyệt đối về phòng chống cháy nổ**. Có biện pháp, tiến độ thi công rõ ràng và thỏa thuận với Phòng QLBL và giám sát Chủ đầu tư trước khi thi công. Ngoài ra, phải đảm bảo việc thi công không gây ảnh hưởng đến hoạt động khác của Chủ đầu tư hoặc các nhà thầu khác trong khu vực, các biện pháp đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, các điều kiện an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, tránh ảnh hưởng đến các công trình lân cận và ảnh hưởng đến tiến độ hay cản trở việc thi công của hạng mục công trình có liên quan. CHXD số 5 có nguồn điện, nước sẽ hỗ trợ cho Nhà thầu với **đơn giá điện, nước theo quy định của Saigon Petro**, Nhà thầu tự trang bị dây và đồng hồ có kiểm định đấu nối để sử dụng, chi phí sử dụng điện, nước này sẽ phải thanh toán với Chủ đầu tư trước khi nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Việc Saigon Petro cung cấp điện nước cho Nhà thầu là không bắt buộc do đó trong trường hợp Saigon Petro không thể cung cấp điện nước, Nhà thầu phải chủ động tự cung cấp tránh ảnh hưởng đến tiến độ đã cam kết. Các điều kiện khác nhà thầu tìm hiểu thêm khi khảo sát hiện trường.*

Mục 2. Yêu cầu về tiến độ

Thời gian thi công tối đa là: **70 ngày** *(không bao gồm chủ nhật và ngày lễ)* **kể từ ngày khởi công.**

Mục 3. Biện pháp thi công

Công tác tổ chức thi công ngoài việc tuân thủ theo tiêu chuẩn, qui phạm do Nhà nước ban hành, còn phải lưu ý thêm các vấn đề sau :

- Nhà thầu phải tuân thủ tuyệt đối về an toàn lao động và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu có sự cố xảy ra trong quá trình thi công.

- Do công trình là di dời cửa hàng xăng dầu nên Nhà thầu thi công phải tuân thủ tuyệt đối về an toàn PCCC.

- Tổ chức thi công hợp lý đảm bảo an toàn thông suốt cho các phương tiện giao thông. Không gây ách tắc, không làm ảnh hưởng, hư hỏng cơ sở hạ tầng của khu vực, không ảnh hưởng đến công trình xung quanh, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn PCCC trong suốt thời gian từ ngày khởi công cho đến khi bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Mục 4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu tập kết các nguyên vật liệu, máy móc thiết bị gọn gàng, đúng vị trí theo hướng dẫn của giám sát của Chủ đầu tư.

Các phương tiện cơ giới phục vụ thi công, vận chuyển vật tư không được để rơi vãi khắp nơi, chú ý vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công.

Dọn dẹp vệ sinh tổng mặt bằng trước khi bàn giao công trình.

Mục 5. Yêu cầu về vật tư

- Toàn bộ vật tư, thiết bị do nhà thầu cung cấp phải mới 100%.
- Phải có chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và đáp ứng các thí nghiệm, thử nghiệm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định trong Hồ sơ thiết kế và yêu cầu kỹ thuật.
- **Các thiết bị PCCC phải có Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy hoặc các Giấy tờ được cơ quan thẩm quyền cấp phép theo quy định tại thời điểm đưa vào lắp đặt.**

Mục 6. Yêu cầu về kỹ thuật

- Tuân thủ Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu của Bộ Xây dựng ban hành.

- Nghị định số 207/2026/NĐ–CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Các tiêu chuẩn, quy phạm của Nhà nước và nước ngoài được áp dụng trong nội dung "Yêu cầu kỹ thuật thi công" gồm:

Stt	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
1	Tổ chức thi công	TCVN 4055–2012
2	Thiết bị áp lực - Mối hàn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 6008-2010
3	Nghiệm thu các công trình xây dựng	TCVN 4091–1985
4	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế	TCXDVN 356–2005
5	Thi công nghiệm thu các công tác nền móng	TCXD 79–1980
6	Đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu. Nghiệm thu chạy thử	TCVN 4606–1988
7	Standards of pipes and Fittings (Tiêu chuẩn ANSI/ASME về ống và phụ kiện ống)	ASME/ANSI B16
8	Welded and seamless steel pipe (Ống thép hàn và ống thép đúc)	ASME/ANSI B36.10M
9	ASME Section IX PART QW WELDING (Tiêu chuẩn hàn)	

Và các luật, nghị định, thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt nam khác quy định về các điều kiện kỹ thuật, an toàn, PCCC, … liên quan đến phạm vi thi công gói thầu này.

Ngoài ra còn có các yêu cầu kỹ thuật khác như sau :

1. Nhà thầu thỏa thuận với giám sát Chủ đầu tư và Phòng QLBL kế hoạch, tiến độ, biện pháp thi công.

2. Nhà thầu tuân thủ mọi hướng dẫn của giám sát Chủ đầu tư đối với vị trí tập kết thiết bị vật tư, thời gian vận chuyển thiết bị vật tư, khu vực thi công, khu vực gia công, không làm ảnh hưởng đến các khu vực khác của CHXD số 5.

3. Nhà thầu phải hiểu rõ điều kiện thi công thực tế, chấp nhận việc đôi khi phải điều chỉnh thời gian thi công do yêu cầu của Chủ đầu tư.

4. Các thiết bị điện, nước (đồng hồ, dây dẫn,...) phải được giám sát Chủ đầu tư kiểm tra, chấp thuận về mặt an toàn và mức độ tin cậy.

5. Mọi công tác gia công thép sử dụng máy cắt, hàn,... phải có kế hoạch và được giám sát Chủ đầu tư chấp thuận, 100% thời gian thi công lửa hở có mặt giám sát Chủ đầu tư.

6.Tất cả các mẫu vật liệu, vật tư và thiết bị được thi công, lắp đặt vào công trình phải có tiêu chuẩn chất lượng và chủng loại tối thiểu đáp ứng Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật thi công và hồ sơ yêu cầu. Vật tư, thiết bị sử dụng có xuất xứ, nhãn hiệu rõ ràng, phù hợp với định mức và thực tế thi công. Mọi sự thay đổi về chủng loại vật tư, thiết bị phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế bằng văn bản.

7.Trường hợp cần thiết phải đưa vào công trình một số vật tư thiết bị khác mẫu đã quy định, nhà thầu phải thử mẫu, cung cấp kết quả thử mẫu cho Chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế để xem xét quyết định.

Mục 7. Các bản vẽ

STT	Tên bản vẽ	Kí hiệu

I	**HỒ SƠ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**	
1	Mặt bằng tổng thể hiện trạng CHXD	KT-01
2	Mặt bằng hiện trạng Tầng 1 – Tầng lửng	KT-01A
3	Mặt bằng hiện trạng Tầng thượng – Tầng mái	KT-01B
4	Mặt đứng mặt cắt hiện trạng CHXD	KT-01C
5	Mặt đứng mặt cắt hiện trạng CHXD	KT-01D
6	Mặt bằng tổng thể cải tạo CHXD	KT-02
7	Nhà văn phòng	KT-03
8	Nhà văn phòng	KT-04
9	Khu bán hàng	KT-05
10	Móng nền khu bán hàng	KT-06
11	Khu bán hàng	KT-07
12	Khu bán hàng	KT-08
13	Đường ống công nghệ	KT-09
14	Mương công nghệ	KT-10
15	Bồn xăng dầu	KT-11
16	Mặt bằng cấp thoát nước	KT-12
17	Hầm tự hoại, mương nước	KT-13
18	Mặt bằng bố trí điện	KT-14
19	Tổng mặt bằng sân nền	KT-15
20	Mặt bằng hệ thống chống sét	KT-16
21	Mặt bằng hệ thống PCCC	KT-17
II	**THIẾT KẾ KỸ THUẬT HỆ THỐNG PCCC**	
a	**PHẦN KIẾN TRÚC CẢI TẠO**	
1	Bản vẽ mặt bằng tổng thể	KT-01
2	Mặt bằng khu văn phòng	KT-02
3	Mặt cắt A-B, B-A, Mặt đứng 1-5	KT-03

4	Mặt đứng cây xăng trục B-A, Mặt đứng cây xăng trục 1-3, Mặt bằng mái cây xăng	KT-04
5	Mặt cắt trụ mái che, Mặt cắt cây xăng A-A	KT-05
6	Mặt bằng bồn công nghệ	KT-06
7	Mặt cắt của bể chứa bồn công nghệ	KT-07
8	Mặt cắt bồn chứa xăng dầu	KT-08
9	Mặt cắt chi tiết bồn chứa xăng dầu	KT-09
10	Chi tiết đường ống bơm xăng dầu	KT-10
11	Mặt bằng thể hiện phần nguy hiểm chát nổ	KT-11
b	**HỆ THỐNG CHỮA CHÁY**	
1	Mặt bằng chữa cháy	CC-01
c	**HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ ĐÈN EXIT**	
1	Mặt bằng đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit	DD-01
2	Thuyết minh kỹ thuật	DD-02
3	Sơ đồ nguyên lý hệ thống	DD-03

Mục 8. Tiên lượng mời thầu

STT	Danh mục công tác/ Diễn giải KL	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
I	**HẠNG MỤC 1: THÁO DỠ**			
1	Tháo dỡ CHXD hiện hữu bao gồm bóc tách sắt thép và các vật tư có giá trị thanh lý tại khu vực được chỉ định trong phạm vi CHXD số 5, gồm các công việc sau	Toàn bộ	1	
	Tháo tấm lợp tôn			
	Tháo dỡ kết sắt thép bằng thủ công, chiều cao <= 6m			
	Tháo dỡ cửa bằng thủ công			
	Tháo dỡ khuôn cửa gỗ, khuôn cửa đơn			
	Tháo dỡ vách ngăn nhôm kính			
	Tháo dỡ trần			
	Phá dỡ kết cấu bê tông có cốt thép bằng máy khoan cầm tay			
	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường <=22cm			
	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường <=11cm			
	Phá dỡ kết cấu bê tông, bê tông tảng rời			

2	Vận chuyển xà bần, phế thải các loại của toàn bộ công trình (12 hạng mục) đổ đi	Toàn bộ	1	
II	**HẠNG MỤC 2: NHÀ VĂN PHÒNG**			
1	Phá dỡ nền bê tông, bê tông gạch vỡ	m3	3,5145	
2	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng > 1m, sâu > 1m, đất cấp II	m3	12,8865	
3	Đóng cọc gỗ (hoặc cọc tràm) Fi 8-10 cm bằng máy đào 0,5m3, chiều dài cọc > 2,5m, đất cấp II ; 25 cây/m2	100m	17,5725	
4	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình	m3	1,1715	
5	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	0,0427	
6	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0,0501	
7	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	2,6878	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
8	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,0132	
9	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép tường, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,2224	
10	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông cột, tiết diện cột <= 0,1m2, chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	0,22	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
11	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình	m3	7,6357	
12	Phá dỡ nền bê tông, bê tông gạch vỡ	m3	2,205	
13	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,0697	
14	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,3621	
15	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông xà dầm, giằng nhà, chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	3,168	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan

16	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình	m3	2,6535	
17	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,037	
18	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,1888	
19	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông cột, tiết diện cột <= 0,1m2, chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	1,44	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
20	Xây gạch đất sét nung 4x8x19, xây tường thẳng chiều dày <= 30cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75, PC40	m3	5,396	
21	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình	m3	6,328	
22	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	6,328	
23	Xây gạch ống 8x8x19, xây tường thẳng chiều dày <= 10cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75, PC40	m3	17,7902	
24	Trát tường ngoài, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75, PC40	m2	124,295	
25	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75, PC40	m2	255,55	
26	Trát cạnh cửa, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75, PC40	m2	7,02	
27	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,0716	
28	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,272	
29	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông xà dầm, giằng nhà, chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	2,792	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
30	Lắp đặt máng xối iox	m	16,4	
31	Xây gạch ống 8x8x19, xây tường thẳng chiều dày <= 10cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75, PC40	m3	2,944	
32	Trát tường ngoài, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75, PC40	m2	83,28	
33	Bả bằng bột bả vào tường ngoài nhà	m2	207,575	

34	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	207,575	
35	Bả bằng bột bả vào tường trong nhà	m2	262,57	
36	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	262,57	
37	Lát nền, sàn, kích thước gạch 600x600mm, vữa XM mác 75, PC40	m2	66,208	
38	Công tác ốp gạch vào chân tường, viền tường, viền trụ, cột, tiết diện gạch 100x600mm	m2	6,715	
39	Lát nền, sàn, kích thước gạch 300x300mm, vữa XM mác 75, PC40	m2	7,98	
40	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch 300x600mm, vữa XM mác 75, PC40	m2	40,8025	
41	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao	m2	62,32	
42	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sênô, ô văng	m2	8,28	
43	Láng sênô, mái hắt, máng nước dày 1cm, vữa XM mác 75, PC40	m2	8,28	
44	GCLD xà gồ thép	tấn	0,2739	
45	Lợp mái che tường bằng tôn múi chiều dài bất kỳ	100m2	0,7536	
46	Lắp dựng cửa đi khung nhôm kính cường lực trong 5ly	m2	16,2375	
47	Lắp dựng cửa sổ khung nhôm kính cường lực trong 5ly	m2	10,2	
III	**HẠNG MỤC 3: TRỤ BƠM**			
1	Tháo dỡ di dời lắp đặt lại trụ bơm	trụ	4	
2	Phá dỡ nền bê tông, bê tông gạch vỡ	m3	1,0752	
3	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng <= 1m, sâu <= 1m, đất cấp II	m3	1,0752	
4	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 4x6, vữa mác 100, PCB30	m3	0,1344	
5	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0,0848	
6	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông móng, chiều rộng > 250 cm, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	1,2864	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
IV	**HẠNG MỤC 4: HẦM TỰ HOẠI - CẤP THOÁT NƯỚC - THIẾT BỊ VỆ SINH**			
1	Phá dỡ nền bê tông, bê tông gạch vỡ	m3	1,296	
2	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng > 1m, sâu > 1m, đất cấp II	m3	6,48	
3	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 1x2, vữa mác 150,	m3	0,648	

	PC40			
4	Xây gạch đất sét nung 4x8x19, xây tường thẳng chiều dày > 30cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75, PC40	m3	2,25	
5	Xây gạch đất sét nung 4x8x19, xây tường thẳng chiều dày <= 10cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75, PC40	m3	0,075	
6	Trát tường ngoài, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75, PC40	m2	24,65	
7	Láng nền sàn có đánh màu, dày 2cm, vữa XM mác 75, PC40	m2	1,6	
8	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước, đường kính cốt thép > 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,0468	
9	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lanh tô, mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	0,315	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
10	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình	m3	2,403	
11	Láng nền sàn có đánh màu, dày 3cm, vữa XM mác 75, PC40	m2	4,32	
12	Lắp đặt Co nhựa uPVC D114	cái	2	
13	Lắp đặt Tê nhựa uPVC D114	cái	2	
14	Lắp đặt ống nhựa uPVC D27	100m	0,78	
15	Lắp đặt ống nhựa uPVC D49	100m	0,12	
16	Lắp đặt ống nhựa uPVC D60	100m	0,08	
17	Lắp đặt ống nhựa uPVC D90	100m	0,52	
18	Lắp đặt ống nhựa uPVC D114	100m	0,08	
19	Lắp đặt ống nhựa uPVC D168	100m	0,24	
20	Phụ kiện ống cấp thoát nước: Co, Lơi, Tê, nối, ...	Toàn bộ	1	
21	Phá dỡ nền bê tông có cốt thép bằng thủ công	m^3	2,16	Bóc tách cốt thép, tập trung tại vị trí chỉ định chờ thanh lý
22	Đào kênh mương, rãnh thoát nước, đường ống, đường cáp bằng thủ công, rộng <= 1m, sâu <=1m, đất cấp II	m3	2,88	
23	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp móng đường ống	m3	4,5083	
24	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	1,08	

25	Lắp đặt chậu xí bệt	bộ	3	
26	Lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	3	
27	Lắp đặt vòi tắm hương sen 1 vòi, 1 hương sen	bộ	3	
28	Lắp đặt vòi rửa 1 vòi	bộ	3	
29	Lắp đặt vòi rửa vệ sinh	cái	3	
30	Lắp đặt phễu thu sàn	cái	3	
31	Lắp đặt phễu thu mái	cái	8	
32	Lắp đặt giá treo	cái	3	
33	Lắp đặt gương soi	cái	3	
34	Lắp đặt kệ kính	cái	3	
35	Lắp đặt bể chứa nước nhựa, dung tích bể 5,0m3 tận dụng lại	bể	2	
V	**HẠNG MỤC 5: HỆ THỐNG ĐIỆN KHU BÁN HÀNG, NHÀ VĂN PHÒNG - HỆ THỐNG PCCC**			
1	Lắp đặt tủ điện điều khiển	tủ	1	
2	Lắp đặt cầu dao 3 cực đảo chiều 50A	bộ	1	
3	Lắp đặt MCB 3P 50A	cái	1	
4	Lắp đặt RCBO 2P 40A	cái	1	
5	Lắp đặt MCB 1P 10A	cái	18	
6	Lắp đặt ổ cắm ba	cái	16	
7	Lắp đặt công tắc - 1 hạt trên 1 công tắc	cái	10	
8	Lắp đặt dây đơn 1,5mm2	m	500	
9	Lắp đặt dây đơn 2,5mm2	m	300	
10	Lắp đặt dây đơn 4,0mm2	m	200	
11	Lắp đặt dây đơn 6,0mm2	m	100	
12	Lắp đặt dây đơn 10mm2	m	100	
13	Lắp đặt ống nhựa, máng nhựa đặt nổi bảo hộ dây dẫn, đường kính <=27mm	m	600	
14	Lắp đặt ống nhựa, máng nhựa đặt nổi bảo hộ dây dẫn, đường kính <=34mm	m	50	
15	Lắp đặt các loại đèn LED ống dài 1,2m, loại hộp đèn 1 bóng	bộ	7	
16	Lắp đặt đèn LED 10W	bộ	3	
17	Lắp đặt các loại đèn LED ống dài 1,2m, loại hộp đèn 2 bóng	bộ	12	
18	Lắp đèn LED pha 100W chiếu sáng mặt dựng bảng hiệu	bộ	8	
19	Lắp đặt quạt ốp trần	cái	3	
20	Lắp đặt máy điều hoà không khí (điều hoà cục bộ), máy điều hòa 2 cục, loại treo tường 2HP	máy	1	
21	Tháo dỡ lắp lại máy phát điện, cáp tín hiệu đo bồn tự động	gói	1	
22	Lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy	bộ	1	
23	Lắp đặt nút nhấn kết nối thiết bị truyền tin báo cháy	5 nút	0,2	
24	Lắp đặt Bình chữa cháy bột ABC 35kg	bộ	2	

25	Lắp đặt Bình chữa cháy bột ABC 8kg	bộ	7	
26	Lắp đặt Bình chữa cháy CO2 - 5kg	bộ	7	
27	Lắp đặt tủ dụng cụ phá dỡ thô sơ	tủ	1	
28	Lắp đặt Thùng cát 1m3	thùng	2	
29	Lắp đặt Xẻng	cái	4	
30	Lắp đặt Chăn sợi kích thước 1x2 Mét	bộ	4	
31	Lắp đặt Bộ nội quy tiêu lệnh	bộ	4	
32	Lắp đặt Biển cấm lửa	bộ	4	
33	Lắp đặt Biển khu vực cấm sử dụng điện thoại	bộ	2	
34	Lắp đặt Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn (Exit)	5 đèn	0,8	
35	Lắp đặt Đèn chiếu sáng sự cố	5 đèn	1,8	
36	Lắp đặt dây nguồn đèn 2Cx1,5mm2 (dây mềm đôi)	m	200	
37	Lắp đặt ống PVC D20 bảo vệ dây nguồn	m	180	
38	Lắp đặt ổ cắm đơn	cái	13	
VI	**HẠNG MỤC 6: NỀN BÊ TÔNG**			
1	Cày xới mặt đường cũ, mặt đường đá dăm hoặc láng nhựa	100m2	4,28	
2	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	2,14	
3	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 4x6, mác 150, PC40	m3	42,8	
4	Đổ bê tông bằng máy, đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông nền, đá 1x2, mác 300, PC40	m3	77,04	
5	Xoa nền bê tông	m2	428	
6	Cắt RON nền 5000x5000mm	10m	20	
7	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,216	
8	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 2x4, mác 150, PC40	m3	0,072	
9	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0,4442	
10	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	7,2	
11	Xoa nền bê tông	m2	72	
VII	**HẠNG MỤC 7: DI DỜI BỒN CHỨA 3x20m3**			
1	Phá dỡ nền bê tông có cốt thép	m3	14,4	Bóc tách cốt thép, tập trung tại vị trí chỉ định chờ thanh lý
2	Đào đất móng băng bằng thủ công, rộng > 3m, sâu > 3m, đất cấp II	m3	174,8062	
3	Tháo dỡ cẩu di dời vệ sinh bồn 20m3	bồn	3	
4	Cạo rỉ các kết cấu thép	m2	147,1875	

5	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	1,7481	
6	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,7359	
7	Phá dỡ nền bê tông có cốt thép	m3	72	Bóc tách cốt thép, tập trung tại vị trí chỉ định chờ thanh lý
8	Đào đất móng băng bằng thủ công, rộng > 3m, sâu > 3m, đất cấp II	m3	248,4	
9	Đóng cọc gỗ (hoặc cọc tràm) D8-10 cm bằng thủ công, chiều dài cọc > 2,5m vào đất cấp II	100m	25,8	
10	Đóng cọc gỗ (hoặc cọc tràm) D8-10 cm bằng thủ công, chiều dài cọc <= 2,5m vào đất cấp II	100m	45	
11	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,144	
12	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng > 250 cm, đá 4x6, vữa mác 150, PC40	m3	7,2	
13	Đổ bê tông bằng máy, đổ bằng máy bơm bê tông, bê tông nền, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	20,58	
14	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	0,8122	
15	Gia công, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,1003	
16	Gia công, lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng, đường kính ≤18mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,4715	
17	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông xà dầm, giằng nhà, chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	4,928	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
18	Cung cấp lắp đặt cáp giằng bồn D18	m	70,65	
19	Cung cấp lắp đặt tăng đơ D20	bộ	18	
20	Cung cấp lắp đặt ốc siết cáp D.18	bộ	36	
21	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình	m3	142,0982	
22	Gia công, lắp dựng cốt thép tường, đường kính ≤10mm, chiều cao ≤6m	tấn	0,1748	
23	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông tường chiều dày <= 45cm, chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	3	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên

				quan
24	Lắp dựng cấu kiện nắp bồn	cái	5	
VIII	**HẠNG MỤC 8: ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ**			
1	Lắp đặt ống thép tráng kẽm, đường kính ống 60mm	100m	1	
2	Lắp đặt co thép tráng kẽm nối bằng phương pháp măng sông, đường kính 60mm	cái	25	
3	Lắp đặt T thép tráng kẽm nối bằng phương pháp măng sông, đường kính 60mm	cái	15	
4	Lắp đặt rắc thép tráng kẽm nối bằng phương pháp măng sông, đường kính 60mm	cái	40	
5	Lắp đặt van gạt, đường kính van 60mm	cái	10	
6	Lắp đặt đầu thu hồi hơi, đường kính 60mm	cái	5	
7	Lắp đặt van thở, đường kính van 60mm	cái	5	
8	Lắp đặt họng nhập, đường kính 90mm(tận dụng lại)	cái	5	
9	Lắp nắp bồn (tận dụng lại)	bộ	5	
10	Lắp đặt ống thép thép tráng kẽm nối bằng phương pháp măng sông, đường kính ống 49mm	100m	0,3	
11	Lắp đặt co thép tráng kẽm nối bằng phương pháp măng sông, đường kính 49mm	cái	10	
12	Lắp đặt rắc thép tráng kẽm nối bằng phương pháp măng sông, đường kính 49mm	cái	10	
13	Lắp đặt lúp bê góc, đường kính 49mm	cái	5	
IX	**HẠNG MỤC 9: MƯƠNG CÔNG NGHỆ**			
1	Phá dỡ nền bê tông không cốt thép	m3	10,5105	
2	Đào kênh mương, rãnh thoát nước, đường ống, đường cáp bằng thủ công, rộng <= 3m, sâu <=1m, đất cấp II	m3	33,2833	
3	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 4x6, vữa mác 100, PCB30	m3	3,5035	
4	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0,4536	
5	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	4,2998	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
6	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông tường chiều dày <= 45cm, chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	5,7751	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan

7	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lanh tô, mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	4,2998	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
8	Gia công cấu kiện dầm thép. Gia công liên kết dọc dưới	tấn	0,7181	
9	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp móng đường ống	m3	10,5105	
10	Lắp các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng <= 100kg	1 cấu kiện	31,85	
X	**HẠNG MỤC 10: MÁI CHE KHU BÁN HÀNG, TIỂU ĐẢO TRỤ BƠM**			
1	Phá dỡ nền bê tông không cốt thép	m3	3,888	
2	Đào đất móng băng bằng thủ công, rộng <= 3m, sâu <= 2m, đất cấp II	m3	19,44	
3	Đóng cọc gỗ (hoặc cọc tràm) D8-10 cm bằng thủ công, chiều dài cọc > 2,5m vào đất cấp II	100m	12,96	
4	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m3	0,013	
5	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 4x6, vữa mác 100, PCB30	m3	1,296	
6	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	0,1538	
7	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép > 18mm	tấn	0,1482	
8	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0,0224	
9	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	6,408	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
10	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông cột, tiết diện cột <= 0,1m2, chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	1,152	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
11	GCLD cột bằng thép hình	tấn	0,8525	
12	GCLD xà gồ thép	tấn	0,6174	
13	GCLD vì kèo thép hình khẩu độ nhỏ, khẩu độ <= 12 m	tấn	0,6549	
14	GCLD dầm tường, dầm dưới vì kèo	tấn	0,4192	

15	GCLD dầm mái, dầm tường, dầm cột, dầm cầu trục đơn	tấn	0,2971	
16	GCLD dầm mái, dầm tường, dầm cột, dầm cầu trục đơn	tấn	0,1968	
17	Lắp đặt máng xối inox	m	28	
18	Lợp mới tôn mái	100m²	1,4	
19	Cạo rỉ các kết cấu thép	m2	140	
20	Sơn lại toàn bộ khung vì kèo thép mái che trụ bơm	1m²	140	
21	Thi công trần bằng la phông tôn có gioăng chìm hoặc nẹp nổi trang trí	m2	205,4	
22	Xây gạch đất sét nung 4x8x19, xây tường thẳng chiều dày <= 30cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75, PC40	m3	2,176	
23	Trát tường ngoài, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75	m²	22,56	
24	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 1x2, mác 200, PC40	m3	3,968	
25	Quét sơn Epoxy chống trơn trượt, tăng ma sát, chịu tải trọng và mài mòn	m2	31,84	
26	GCLD xà gồ thép	tấn	0,1151	
XI	**HẠNG MỤC 11: CẢI TẠO XÂY THÊM TƯỜNG RÀO**			
1	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường <=11cm	m3	3	
2	Xây gạch ống 8x8x19, xây tường thẳng chiều dày <= 10cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75, PC40	m3	10,5	
3	Trát tường ngoài, chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 75, PC40	m2	180	
4	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt bê tông	m2	165	
5	Bả bằng bột bả vào tường, 1 lớp bả	m²	165	
6	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót + 2 nước phủ	m²	165	
XII	**HẠNG MỤC 12: XÂY MỚI MƯƠNG THOÁT NƯỚC, HỐ THU DẦU, BỂ TÁCH DẦU**			
1	Phá dỡ nền bê tông không cốt thép	m3	3,016	
2	Đào đất móng băng bằng thủ công, rộng <= 3m, sâu <= 2m, đất cấp II	m3	15,707	
3	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 4x6, vữa mác 100, PCB30	m3	1,508	
4	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	2,1	
5	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 10mm	tấn	0,0839	
6	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép tường, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,2705	

7	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông tường chiều dày > 45cm, chiều cao <= 6m, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	4,785	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
8	Công tác gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn. Cốt thép tấm đan, hàng rào, cửa sổ, lá chớp, nan hoa, con sơn	tấn	0,0321	
9	Đổ bê tông đúc sẵn bằng thủ công - sản xuất bằng máy trộn. Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, đá 1x2, mác 250, PC40	m3	0,39	Bao gồm các công tác ván khuôn, giàn giáo, khung chống,...liên quan
10	GCLD thép V50 thành mương, nắp mương thép	tấn	0,8447	
11	Lắp các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng <= 100kg	1 cấu kiện	6	

Ghi chú :

+ Toàn bộ vật tư, thiết bị do bên B cấp (vật tư, thiết bị phải mới 100%, với vật tư, thiết bị nhập khẩu phải có hồ sơ chứng minh nguồn gốc rõ ràng, cung cấp CO, CQ kèm theo. ***Các thiết bị PCCC phải có Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy hoặc các Giấy tờ được cơ quan thẩm quyền cấp phép theo quy định tại thời điểm đưa vào lắp đặt.***

+ Đơn giá chào phải bao gồm thuế VAT 8%, nhà thầu không nói gì về thuế VAT thì được hiểu đã bao gồm VAT.

+ Các đơn giá bê tông, lắp dựng đã bao gồm công tác ván khuôn, khung chống, giàn giáo,... nếu có.

+ Đơn giá chào là đơn giá khoán gọn gồm tất cả các thành phần công việc liên quan để thi công hoàn chỉnh công việc, bao gồm : giá vật tư (kể cả chi phí vận chuyển, hao hụt), giá máy thi công, giá nhân công, kho tàng, lán trại tạm, văn phòng làm việc, lợi nhuận, chi phí quản lý của nhà thầu và toàn bộ các loại thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế vốn, ...), chi phí biện pháp thi công, chi phí kiểm định, chi phí thí nghiệm theo thiết kế và TCVN, chi phí dọn dẹp hoàn trả mặt bằng trước và sau khi thi công, ***chi phí lập hồ sơ hoàn công và nghiệm thu, nghiệm thu PCCC (nếu thời điểm hoàn công phải thực hiện) với cơ quan chức năng, đảm bảo công trình được đưa vào khai thác, sử dụng****, các loại bảo hiểm mà nhà thầu phải chịu quy định hiện hành của Bộ Tài chính.*

+ Nhà thầu có thể tính toán kiểm tra lại khối lượng, thành phần công việc chào thầu dựa trên Hồ sơ thiết kế và Bảng tiên lượng mời thầu. Trường hợp căn cứ vào hồ sơ thiết kế nhà thầu phát hiện có công tác, khối lượng nào đó thừa, bị thiếu hoặc không có so với Bảng Tiên lượng mời thầu, thì khi lập giá dự thầu nhà thầu có bảng diễn giải bổ sung riêng. Công tác hoặc khối lượng chênh lệch này nếu thực sự cần thiết và hợp lý sẽ được bên mời thầu xem xét trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____
Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]
Địa điểm: _____ [Ghi tên địa điểm]
- Căn cứ ___ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];
- Căn cứ ____ [Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025];
- Căn cứ___[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];
- Căn cứ Quyết định số ___ngày __tháng __năm __của __về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu ___[Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ___ngày ___tháng ___năm ____ của bên mời thầu;
- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;
Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

I. Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)
Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Fax:
E-mail:
Tài khoản:
Mã số thuế:
Đại diện là ông/bà:
Chức vụ:
Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

II.Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)
Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Fax:
E-mail:
Tài khoản:
Mã số thuế:
Đại diện là ông/bà:
Chức vụ:
Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng
Bên A giao cho Bên B thực hiện việc thi công xây dựng, lắp đặt công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng
Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:
1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);
5. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết tiến hành công việc xây lắp theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong HSYC, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán : chuyển khoản.

b) Phương thức và điều kiện thanh toán :

- Sau khi ký hợp đồng xây lắp, nhà thầu phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho gói thầu trúng thầu bằng tiền mặt hoặc thư bảo lãnh ngân hàng theo quy định của Bên A tại **Mẫu số 09 Chương V (bằng 2-3% giá trị hợp đồng)**.
- Bên A có thể tạm ứng đợt 1 có giá trị đến 30% giá trị hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hợp đồng được ký kết và Bên B đệ trình :

  1.Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.

  2.Bảo lãnh tạm ứng.
- Bảo lãnh tạm ứng có giá trị bằng 30% giá trị hợp đồng bằng đồng Việt Nam. Bảo lãnh phải được phát hành bởi Ngân hàng Việt Nam nằm trong danh sách quy định của Bên A (Bảo lãnh tạm ứng phải theo **Mẫu số 10 Chương V**, có chữ ký người bảo lãnh hợp lệ, đủ thẩm quyền). Chủ đầu tư không chấp nhận thư bảo lãnh tạm ứng không theo mẫu và không đúng nội dung nêu trong hợp đồng này với bất kỳ lý do nào.
- Thời hạn có hiệu lực của thư bảo lãnh tạm ứng được tính từ thời điểm Bên B đề nghị tạm ứng đến thời điểm sau 07 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn thành bằng 80% khối lượng thi công tại công trường có xác nhận của Giám sát của Bên A và giá trị này lớn hơn hoặc bằng giá trị mà Bên A đã tạm ứng đợt 1 cho Bên B.
- Tại thời điểm 07 ngày trước khi hết hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng mà Bên A không nhận đủ bảng nghiệm thu khối lượng nêu trên thì bắt buộc Bên B phải gia hạn bảo lãnh tạm ứng này. Trong trường hợp Bên B không chấp nhận gia hạn hoặc thực hiện bảo lãnh mới như trên thì Bên A sẽ yêu cầu ngân hàng chi trả số tiền đã bảo lãnh cho Bên A.
- **Các giai đoạn tạm ứng tiếp theo, Bên A sẽ tạm ứng 80% giá trị khối lượng mà Bên B đã thực hiện (có khấu trừ tạm ứng các đợt trước) khi có Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành của Giám sát của Bên A và Bên B cung cấp hóa đơn GTGT hợp lệ với giá trị là 100% giá trị này**.
- Thời gian thanh toán tạm ứng không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ nghiệm thu thanh toán do Nhà thầu lập và Giám sát Chủ đầu tư xác nhận.
- Chủ đầu tư thanh toán đạt 95% giá trị thực hiện (có trừ phần đã thanh toán) sau khi Nhà thầu hoàn tất hồ sơ nghiệm thu, hoàn công, nghiệm thu với cơ quan chức năng (nếu có) để bàn giao cho Bên A, cung cấp hóa đơn GTGT hợp lệ với giá trị là 100% giá trị thực hiện và hai bên hoàn tất xong các thủ tục quyết toán, **5% còn lại sẽ được thanh toán sau khi hết hạn bảo hành. Hoặc thanh toán 100% giá trị thực hiện nếu nhà thầu cung cấp một chứng thư bảo lãnh bảo hành hợp lệ theo quy định của Bên A tại Mẫu số 11 Chương V trị giá 5% giá trị thực hiện**.

Lưu ý: Các thư bảo lãnh của các ngân hàng phải nằm trong danh sách các ngân hàng theo quy định của bên A và ưu tiên phát hành bởi các chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: tối đa **70 ngày** (*không bao gồm chủ nhật và ngày lễ*).

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung hạng mục công việc, vật tư, máy móc, thiết bị hoặc dịch vụ cần thiết ngoài khối lượng công việc phải thực hiện theo thiết kế và ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi về chất lượng và các thông số của một hạng mục công việc nào đó;

c) Thay đổi về thiết kế;

d) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

a. Điều chỉnh phát sinh tăng nếu :

- Trong quá trình thi công có sự thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư dẫn tới thay đổi khối lượng so với dự toán ban đầu làm tăng khối lượng thi công. Những thay đổi này phải được chủ đầu tư chấp thuận.
- Khối lượng thi công thực tế theo đúng thiết kế cao hơn khối lượng dự toán hợp đồng.
- Căn cứ để quyết toán giá trị điều chỉnh phát sinh là:

a. Đơn giá của Dự toán thi công, Hồ sơ dự thầu.

b. Căn cứ Thông báo giá của Liên Sở TCVG - XD tại thời điểm phát sinh.

c. Căn cứ giá đã thỏa thuận của bên A và bên B theo đơn giá, định mức Nhà nước và các qui định
về hệ số nhân công, máy thi công, trực tiếp phí khác, chi phí chung, lợi nhuận, lán trại của nhà nước
tại thời điểm phát sinh trong trường hợp đơn giá không có trong điểm a và b nêu trên.

b. Điều chỉnh giảm trong các trường hợp sau:

- Những phần việc mà bên B thi công không đảm bảo chất lượng.
- Khối lượng công tác được thay đổi không thực hiện, hoặc không cần thực hiện theo yêu cầu của bên A.
- Khối lượng thi công thực tế thấp hơn khối lượng dự toán hợp đồng.
- Giá trị giảm căn cứ khối lượng nghiệm thu thực tế, đơn giá áp dụng đơn giá trong dự toán hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: ngay sau khi hợp đồng được ký kết, chủ đầu tư sẽ trả lại bảo đảm dự thầu sau khi nhà thầu thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: *tiền mặt hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam* ***theo mẫu quy định của Bên A.***
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: *Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2%-3% giá hợp đồng.*
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày _____ tháng _____ năm _____ *[Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp]*. Trong trường hợp công trình chưa được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng vào thời điểm 07 ngày trước khi hết hạn của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cũng như phải bảo đảm hiệu lực của

bảo hiểm công trình mà không vượt quá chi phí nêu trên, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho tới khi công trình được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng đối với trường hợp bảo lãnh thực hiện hợp đồng bằng chứng thư bảo lãnh Ngân hàng Việt Nam

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B khi Quyết toán.

Điều 10. Phạt và Chấm dứt hợp đồng

1. Nếu Bên B kéo dài việc thi công công trình, không hoàn thành và bàn giao cho bên A đúng thời hạn như trong hợp đồng do lỗi của bên B thì phải chịu xử phạt bằng tiền như sau :
+ Phạt 1% giá trị phần vi phạm cho 10 ngày chậm đầu tiên, phạt tiếp 1.5% giá trị phần vi phạm cho mỗi 10 ngày tiếp theo, cho đến khi tổng mức phạt không vượt quá 12% phần vi phạm.
+ Thời điểm trễ tiến độ hợp đồng xác định căn cứ tiến độ kí kết, lệnh khởi công, nhật kí công trình sau khi loại bỏ thời gian không tính tiến độ không phải do lỗi của Bên B để xác định. Khối lượng hợp đồng bị vi phạm bằng khối lượng dự toán hợp đồng trừ phần khối lượng được Bên A chấp nhận nghiệm thu đến thời điểm trễ tiến độ.

2. Bên A sẽ chấm dứt hợp đồng với Bên B nếu Bên B có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

4. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tư vấn giám sát : Không áp dụng

Điều 12. Vật tư, máy móc, thiết bị

Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật thi công và được kiểm định theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.

Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.

Điều 13. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

- Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng, tính từ ngày nghiệm thu kỹ thuật và bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Trong thời gian bảo hành Bên B có trách nhiệm sửa chữa

ngay những hư hỏng do lỗi của Bên B (khi có yêu cầu của Bên A).

- Trong trường hợp quá 21 ngày mà Bên B chưa thực hiện công tác sửa chữa kể từ ngày có thông báo chính thức của Bên A, Bên A có quyền sử dụng hoàn toàn tiền bảo đảm bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

Quá trình bảo hành công trình tuân thủ theo các TCVN có liên quan đến phạm vi công trình, Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các thông tư, quy định liên quan.

Điều 14. Nghiệm thu, hoàn công

Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu từng phần, toàn phần theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành và luật PCCC hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện chủ đầu tư, giám sát, Phòng QLBL và nhà thầu ký xác nhận và nhà thầu phải nghiệm thu xây dựng với cơ quan chức năng.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết ở tòa án kinh tế.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 03 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

PHỤ LỤC

BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày____tháng_____năm_____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSĐX và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 05 trong Mẫu HSYC này]

Mẫu số 09

THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
(với Nhà thầu, Nhà cung cấp)

Kính gửi : CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HCM
(SAIGON PETRO CO.,LTD)
Địa chỉ 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.

Căn cứ Hợp đồng số ..... ngày ..... (sau đây gọi là "Hợp đồng") được ký giữa Công ty..... Mã số thuế.....trụ sở đặt tại ..... (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh") và Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (sau đây gọi là "Bên nhận bảo lãnh") về việc .....

Căn cứ theo yêu cầu của Bên được bảo lãnh về việc phát hành Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng nói trên.

Chúng tôi: NGÂN HÀNG.....

Chi nhánh :
Địa chỉ :
(sau đây gọi là "Ngân hàng")

Ngân hàng cam kết chấp nhận thanh toán vô điều kiện cho Bên nhận bảo lãnh số tiền tối đa bằng:.....(bằng chữ:.....) ngay khi nhận được :

- Bản gốc Thư bảo lãnh này; và
- Bản chính văn bản đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà không cần chứng minh hoặc giải thích, chỉ cần Bên nhận bảo lãnh nêu rằng Bên được bảo lãnh đã không hoàn thành nghĩa vụ thực hiện hợp đồng theo điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.

Giá trị bảo lãnh sẽ được giảm trừ tương ứng với số tiền mà Bên được bảo lãnh phải bồi thường và/hoặc bị phạt do vi phạm Hợp đồng nêu trên mà Bên được bảo lãnh đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh.

Thời điểm giảm trừ giá trị bảo lãnh là thời điểm Ngân hàng nhận được bản gốc văn bản của Bên nhận bảo lãnh được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp và được đóng dấu hợp pháp của Bên nhận bảo lãnh xác nhận về giá trị bảo lãnh được giảm trừ.

Bảo lãnh này sẽ chấm dứt hiệu lực vào lúc kết thúc giờ làm việc của Ngân hàng chúng tôi vào một trong hai ngày sau đây tùy theo ngày nào đến sớm hơn ("Ngày hết hạn"):

(i) Ngày _____

(ii) Ngày mà Ngân hàng nhận được thông báo của Bên nhận bảo lãnh rằng Bên được bảo lãnh và/hoặc Ngân hàng đã thanh toán các khoản phạt và bồi thường cho Bên nhận bảo lãnh theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh được quy định trong Thư bảo lãnh này. *Nghĩa vụ thanh toán được hoàn thành khi tiền đã vào tài khoản của Bên nhận bảo lãnh.*

Trong thời hạn hiệu lực trên, Thư bảo lãnh này sẽ không được hủy ngang, thay đổi nội dung, tu chỉnh nếu không có văn bản đồng ý của Bên nhận bảo lãnh (Trừ trường hợp xin gia hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh).

Trách nhiệm của Ngân hàng chúng tôi trong Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn trong số tiền ..... trong thời hạn hiệu lực nêu trên. Sau thời hạn nêu trên, Thư bảo lãnh này sẽ tự động không còn giá trị hiệu lực dù cho thư bảo lãnh này có được gửi trả lại cho chúng tôi hay không.

Hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên nhận bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến Thư bảo lãnh này phải nhận được tại được trụ sở của Ngân hàng ..... trước hoặc vào 16 giờ Ngày hết hiệu lực nêu trên.

Thư bảo lãnh này độc lập với Thư Bảo Lãnh khác và tuân theo Luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Lưu ý ngân hàng phải đính kèm thư bảo lãnh gửi cho bên nhận bảo lãnh hồ sơ ủy quyền của người đại diện pháp luật ngân hàng + mức phán quyết (nếu là Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh ký); nếu phó giám đốc, sở giao dịch, chi nhánh ký theo sự ủy quyền lại từ giám đốc sở giao dịch, CN thì phải kèm theo văn bản đồng ý cho ủy quyền lại của người đại diện pháp luật của ngân hàng + mức phán quyết của người đại diện.

Người đại diện pháp luật của ngân hàng được quy định trong điều lệ ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng (không phải của chi nhánh).]

Mẫu số 10

THƯ BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG
(với Nhà thầu, Nhà cung cấp)

Kính gửi : CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HCM
(SAIGON PETRO CO.,LTD)
Địa chỉ 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.

Căn cứ các điều khoản, điều kiện hợp đồng số ..... ký ngày ..... (sau đây gọi là "Hợp đồng") giữa Công ty TNHH Một thành viên Dầu Khí TP.HCM (sau đây gọi là "Bên nhận bảo lãnh") và Công ty .....Mã số thuế.....địa chỉ .....(sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh").

Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh,

Chúng tôi, Ngân Hàng :
Chi nhánh :
Địa chỉ :
(sau đây gọi là "Ngân hàng")

Ngân hàng đồng ý cấp cho Bên được bảo lãnh thư bảo lãnh vô điều kiện này và cam kết trong thời hạn hiệu lực của thư bảo lãnh này sẽ trả cho Bên nhận bảo lãnh một khoản tiền là: ..... VNĐ (Ghi bằng chữ: ..... Việt Nam Đồng) ("Số tiền bảo lãnh") trong vòng năm (5) ngày làm việc khi chúng tôi nhận được :

- Bản gốc Thư bảo lãnh này; và
- Bản chính văn bản đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà không cần chứng minh hay giải thích, chỉ cần Bên nhận bảo lãnh nêu rằng:

a) Bên được bảo lãnh không trả lại số tiền tạm ứng theo các điều kiện của Hợp đồng,
b) Số tiền mà Bên được bảo lãnh đã không hoàn trả.

Giá trị bảo lãnh sẽ được giảm trừ tương ứng với số tiền tạm ứng được quy định trong thư Bảo lãnh này mà Bên được bảo lãnh phải hoàn trả do vi phạm Hợp đồng đã được thanh toán bởi Bên được bảo lãnh cho Bên nhận bảo lãnh.

Thời điểm giảm trừ giá trị bảo lãnh là thời điểm Ngân hàng nhận được bản gốc văn bản của Bên nhận bảo lãnh được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp và được đóng dấu hợp pháp của Bên nhận bảo lãnh xác nhận về giá trị bảo lãnh được giảm trừ.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của Hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới Hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của Ngân hàng chúng tôi theo bảo lãnh này.

Bảo lãnh này sẽ có hiệu lực khi số tiền tạm ứng là ..... quy định theo Hợp đồng được chuyển khoản vào tài khoản của Bên được bảo lãnh số ..... tại ..... Trách nhiệm của Ngân hàng chúng tôi sẽ giới hạn trong số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh tạm ứng cho Bên

được bảo lãnh vào tài khoản của Bên được bảo lãnh tại Ngân hàng chúng tôi nhưng không vượt quá Số tiền bảo lãnh.

Bảo lãnh này sẽ chấm dứt hiệu lực vào lúc kết thúc giờ làm việc của Ngân hàng chúng tôi vào một trong hai ngày sau đây tùy theo ngày nào đến sớm hơn ("Ngày hết hạn"):

(i) Ngày _____

(ii) Ngày mà Ngân hàng nhận được thông báo của Bên nhận bảo lãnh rằng Bên được bảo lãnh và/hoặc Ngân hàng đã hoàn trả hết số tiền tạm ứng liên quan đến Thư bảo lãnh này cho Bên nhận bảo lãnh. *Nghĩa vụ thanh toán được hoàn thành khi tiền đã vào tài khoản của Bên nhận bảo lãnh.*

Trong thời hạn trên, Thư bảo lãnh này sẽ không được hủy ngang, thay đổi nội dung, tu chỉnh nếu không có văn bản đồng ý của Bên nhận bảo lãnh (Trừ trường hợp xin gia hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh).

Hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên nhận bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được nhận bởi Ngân hàng chúng tôi trước hoặc chậm nhất vào Ngày hết hạn. Sau Ngày hết hạn nêu trên, thư bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực cho dù bản chính thư bảo lãnh này có được trả cho Ngân hàng hay không.

Thư bảo lãnh này độc lập với Thư Bảo Lãnh khác và tuân theo Luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Lưu ý ngân hàng phải đính kèm thư bảo lãnh gửi cho bên nhận bảo lãnh hồ sơ ủy quyền của người đại diện pháp luật ngân hàng + mức phán quyết (nếu là Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh ký); nếu phó giám đốc, sở giao dịch, chi nhánh ký theo sự ủy quyền lại từ giám đốc sở giao dịch, CN thì phải kèm theo văn bản đồng ý cho ủy quyền lại của người đại diện pháp luật của ngân hàng + mức phán quyết của người đại diện.
Người đại diện pháp luật của ngân hàng được quy định trong điều lệ ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng (không phải của chi nhánh).]

Mẫu số 11

THƯ BẢO LÃNH BẢO HÀNH
(với Nhà thầu, Nhà cung cấp)

Kính gửi : CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HCM
(SAIGON PETRO CO.,LTD)
Địa chỉ 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.
(sau đây gọi là "Bên nhận bảo lãnh")

Căn cứ Hợp đồng số .....ngày ..... được ký kết giữa Qúy Công ty và Công ty..... Mã số thuế.....địa chỉ.....(sau nay được gọi là "Bên được bảo lãnh") về việc .....

Căn cứ yêu cầu của Bên được bảo lãnh về việc phát hành thư bảo lãnh bảo hành cho hợp đồng nói trên.

Chúng tôi: NGÂN HÀNG .....

Chi nhánh :

Địa chỉ :

(Sau đây gọi là "Ngân hàng")

Ngân hàng cam kết thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh số tiền tối đa bằng :.....(bằng chữ:.....) trong vòng năm (5) ngày làm việc ngay sau khi nhận được :

- Bản gốc Thư bảo lãnh này; và
- Bản chính văn bản đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà không cần chứng minh hay giải thích cho yêu cầu của mình, miễn là trong đó nêu rằng Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo hợp đồng.

Thư bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến ....., (sau đây gọi là "Ngày hết hiệu lực"). Trong thời hạn hiệu lực trên, thư bảo lãnh này sẽ không được hủy ngang, thay đổi nội dung, tu chỉnh nếu không có văn bản đồng ý của Bên nhận bảo lãnh (Trừ trường hợp xin gia hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh).

Trách nhiệm của Ngân hàng chúng tôi trong bảo lãnh này chỉ giới hạn trong số tiền .....và trong thời hạn hiệu lực nêu trên. Sau Ngày hết hiệu lực, Thư bảo lãnh này sẽ tự động không còn giá trị dù bản chính thư bảo lãnh này có được gửi lại cho chúng tôi hay không.

Mọi yêu cầu, khiếu nại của Bên nhận bảo lãnh liên quan đến bảo lãnh này phải được nhận bởi Ngân hàng trước hoặc chậm nhất vào Ngày hết hiệu lực nêu trên.

Thư bảo lãnh này độc lập với Thư Bảo Lãnh khác và tuân theo Luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Lưu ý ngân hàng phải đính kèm thư bảo lãnh gửi cho bên nhận bảo lãnh hồ sơ ủy quyền của người đại diện pháp luật ngân hàng + mức phán quyết (nếu là Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh ký); nếu phó giám đốc, sở giao dịch, chi nhánh ký theo sự ủy quyền lại từ giám đốc sở giao dịch, CN thì phải kèm theo văn bản đồng ý cho ủy quyền lại của người đại diện pháp luật của ngân hàng + mức phán quyết của người đại diện.
Người đại diện pháp luật của ngân hàng được quy định trong điều lệ ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng (không phải của chi nhánh).]

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2

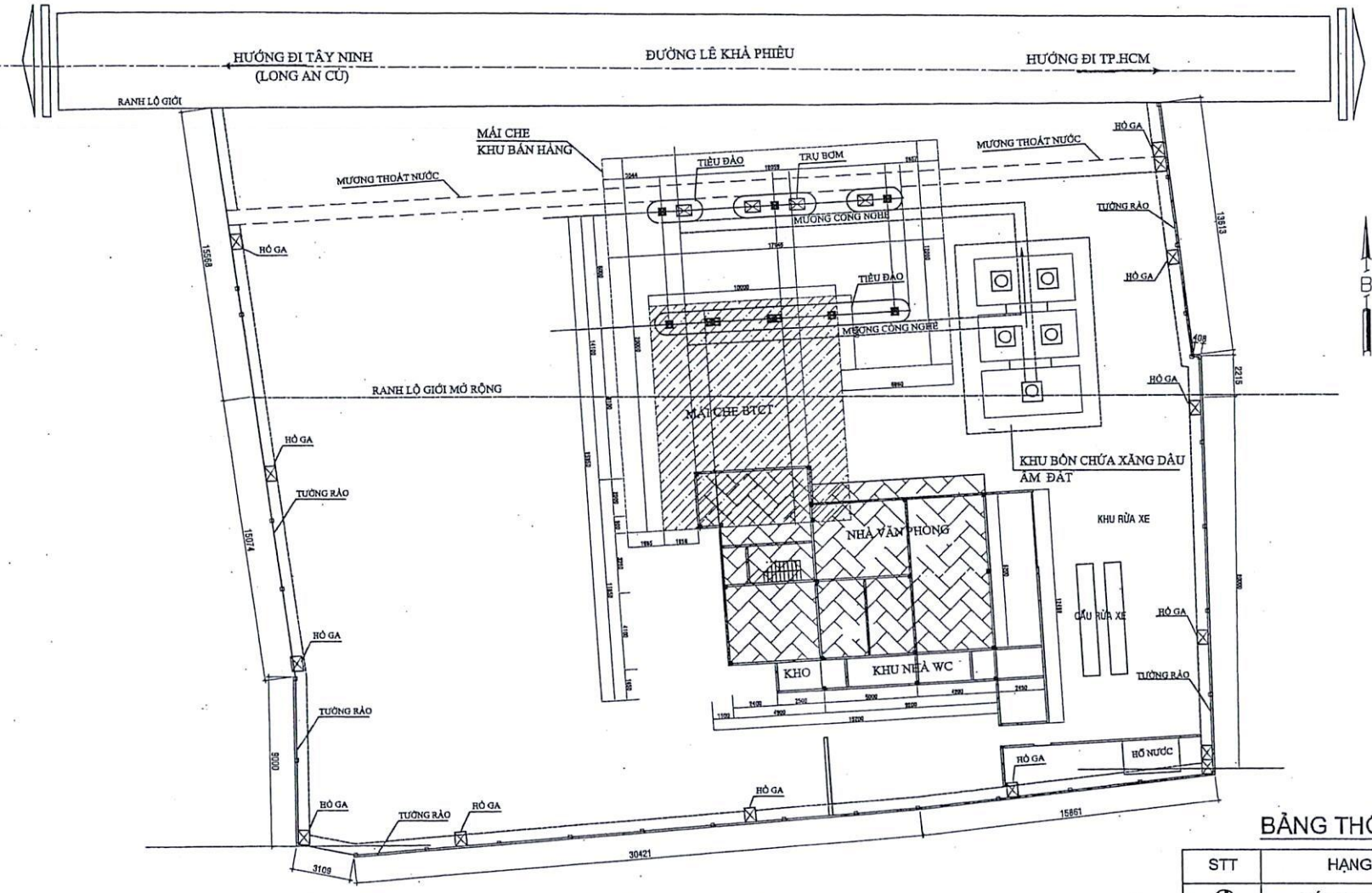
Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.

HỒ SƠ
KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5.

ĐỊA ĐIỂM: SỐ D1/2, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

2026



MẶT BẰNG TỔNG THỂ HIỆN TRẠNG CHXD
TRƯỚC MỞ RỘNG QUỐC LỘ 1
TL: 1/200

BẢNG THỐNG KÊ

STT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG
1	MÁI CHE KHU BÁN HÀNG (HIỆN HỮU)	01
2	KHU NHÀ LÀM VIỆC (HIỆN HỮU)	01
3	KHU BỒN DẦU (HIỆN HỮU)	01
4	CẦU RỬA XE (HIỆN HỮU)	01
5	KHU VỰC RỬA XE (HIỆN HỮU)	01

EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH — SAIGON PETRO
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

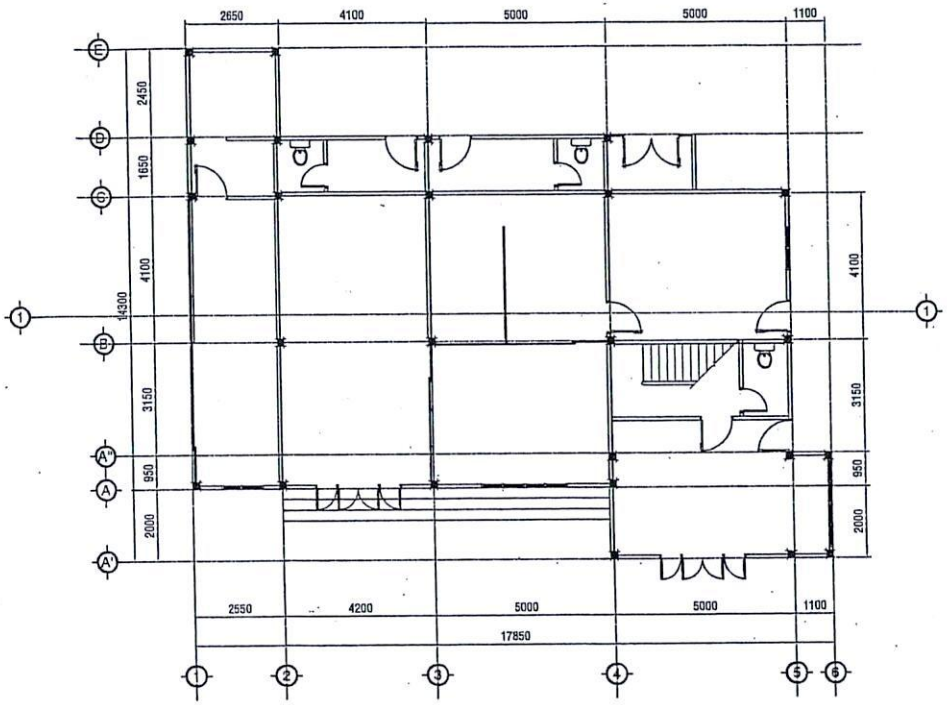
GENERAL CONTRACTOR/ NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 5A, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

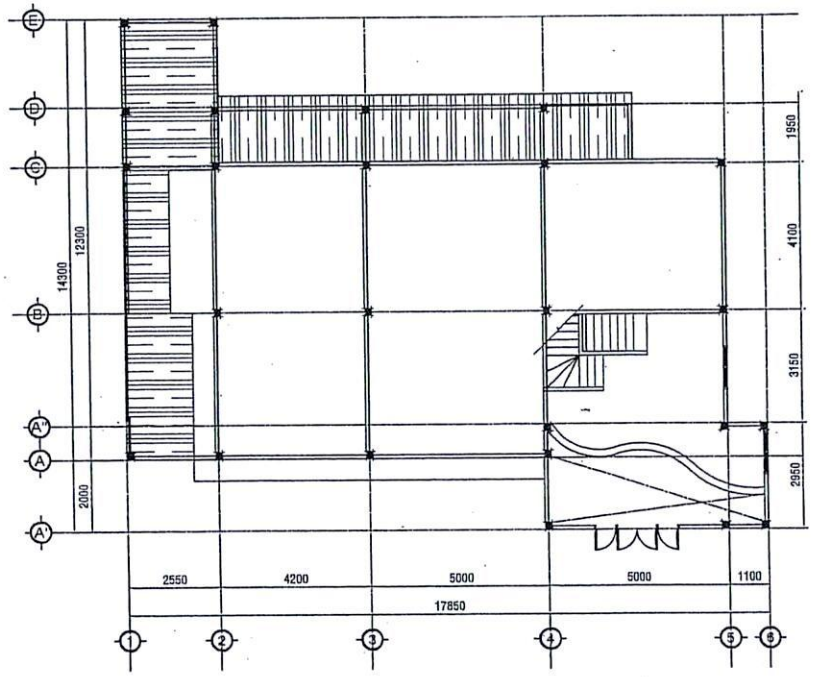
SCALE/ TỈ LỆ: TL:1/200 — FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: ...../...../2026
STAGE/ GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT

PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
Địa điểm: Số 01/2, đường Lê Khả Phiêu, xã Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.
TITLE/ TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ HIỆN TRẠNG CHXD
DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-01

DATE NGÀY	REV. SỬA	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ

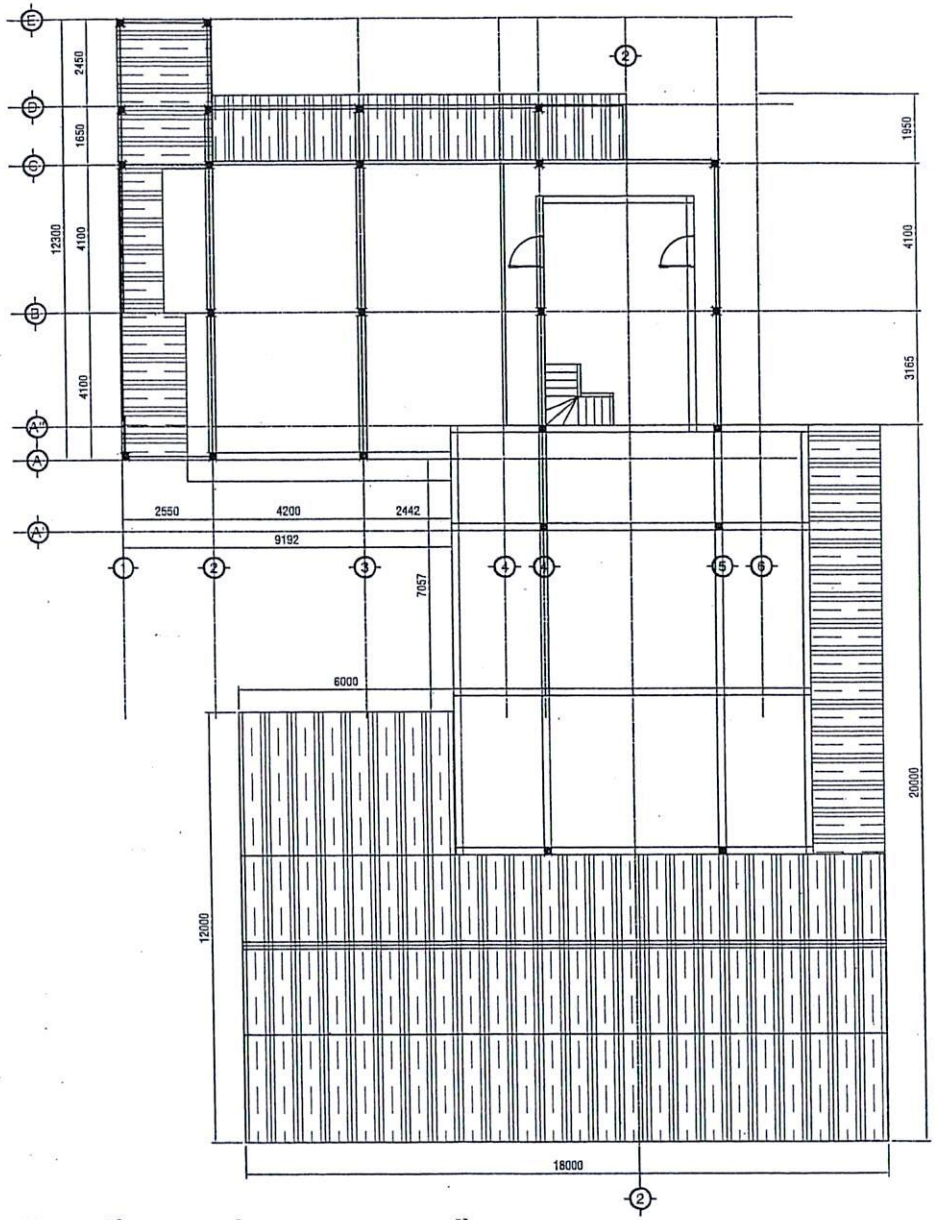


MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 1 NHÀ VĂN PHÒNG
TL: 1/100



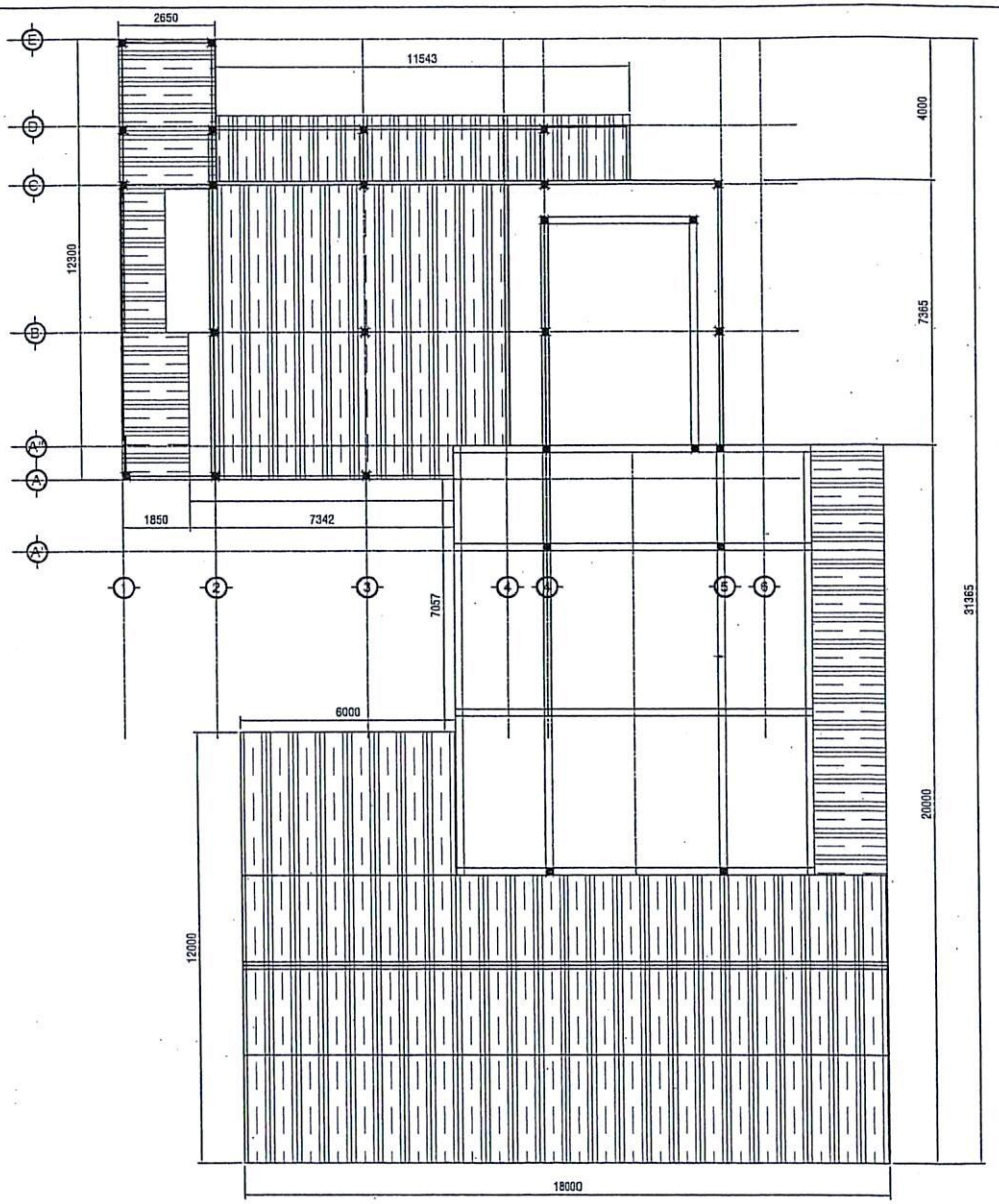
MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG LỬNG NHÀ VĂN PHÒNG
TL: 1/100

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh VN	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐỘNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE/TỈ LỆ: TL:1/100	FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT/DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ XUÂN PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG:<...../...../2026		TITLE/ TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 1-TẦNG LỬNG				
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE/ GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT		DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-01A				
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ								



MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG THƯỢNG CHXD

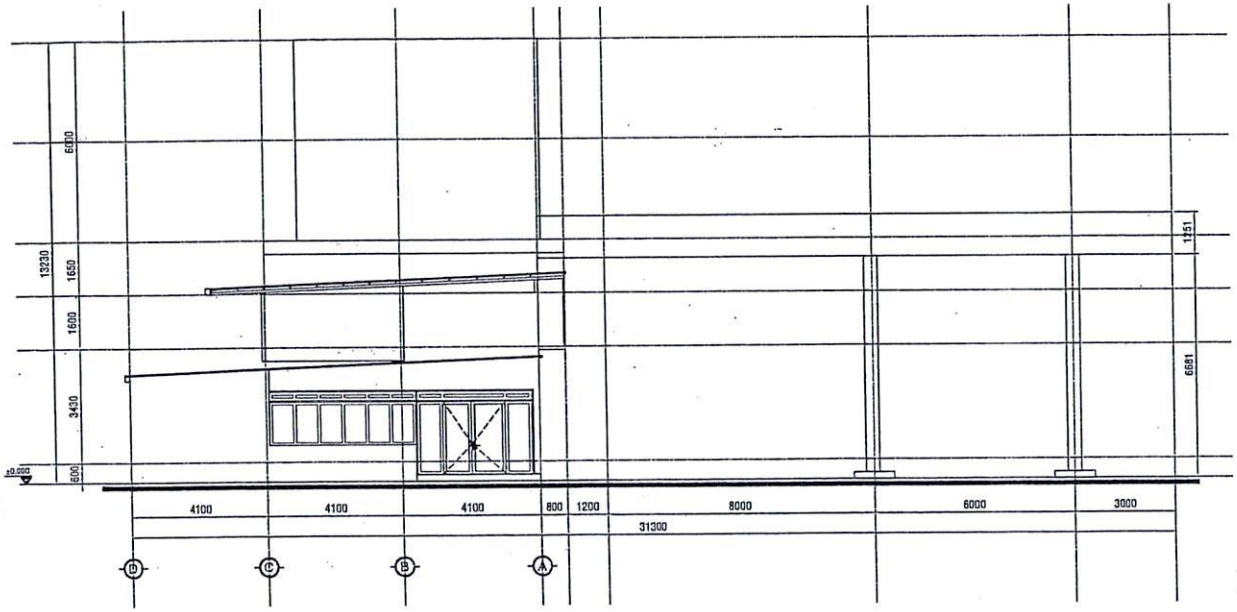
TL: 1/100



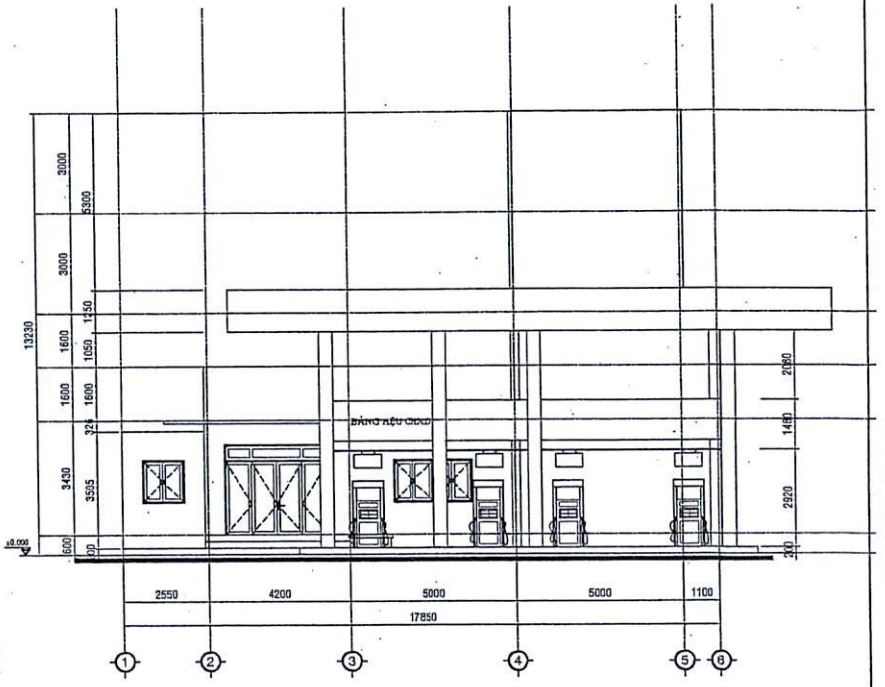
MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG MÁI CHXD

TL: 1/100

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Quận 3 - TP. HỒ CHÍ MINH	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 451/1 Đường số 26, P. Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ: TL:1/100	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/1, ĐƯỜNG LÊ KHÁ PHIỆU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
			DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026		TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG THƯỢNG-TẦNG MÁI				
			DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT		DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-01B				
			CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ								

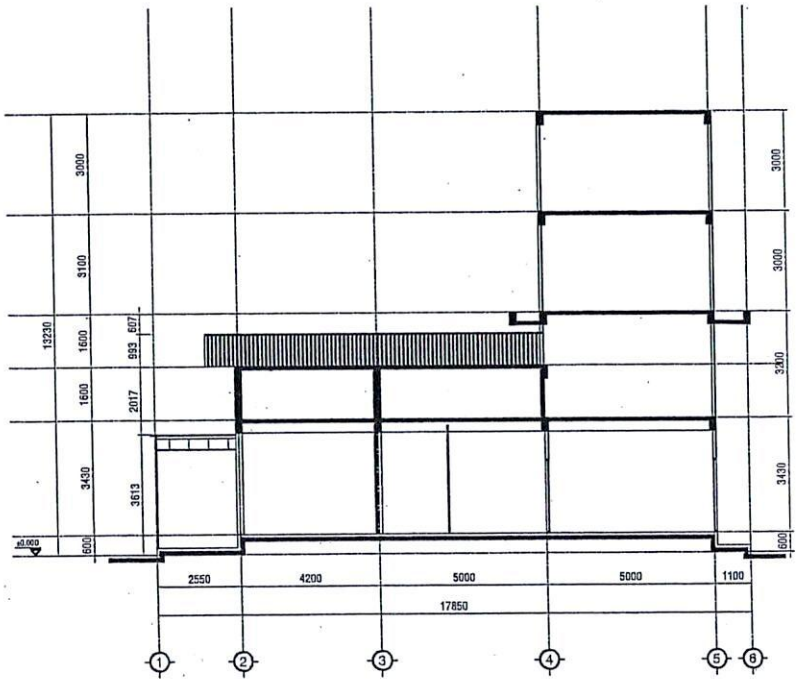


MẶT CẮT 2-2 HIỆN TRẠNG CHXD
TL: 1/100

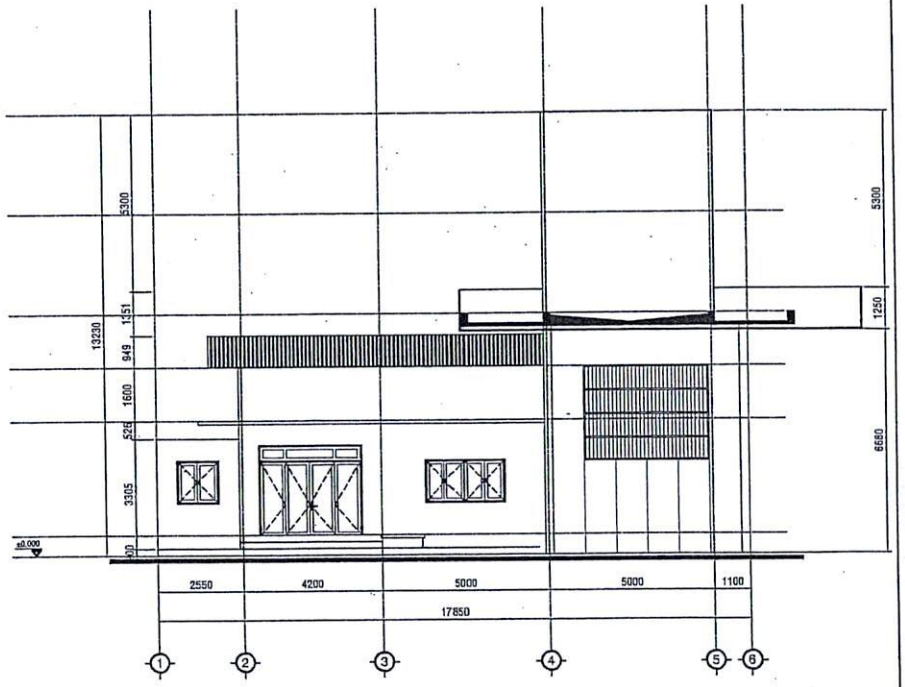


MẶT ĐỨNG HIỆN TRẠNG CHXD
TL: 1/100

EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE DAUDIEN CHỦ ĐẦU TƯ Võ Văn Hoa	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED CÔNG ĐẦU VÀ KÝ TÊN S.Đ.N: 3173541320 - C.T.N.H - TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 - TP. HỒ CHÍ MINH	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE/ TỶ LỆ: TL:1/100	FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ KHÁ PHIỆU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: ...../...../2026		TITLE/ TÊN BẢN VẼ: MẶT ĐỨNG MẶT CẮT HIỆN TRẠNG CHXD				
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE/ GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT						
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-01C				

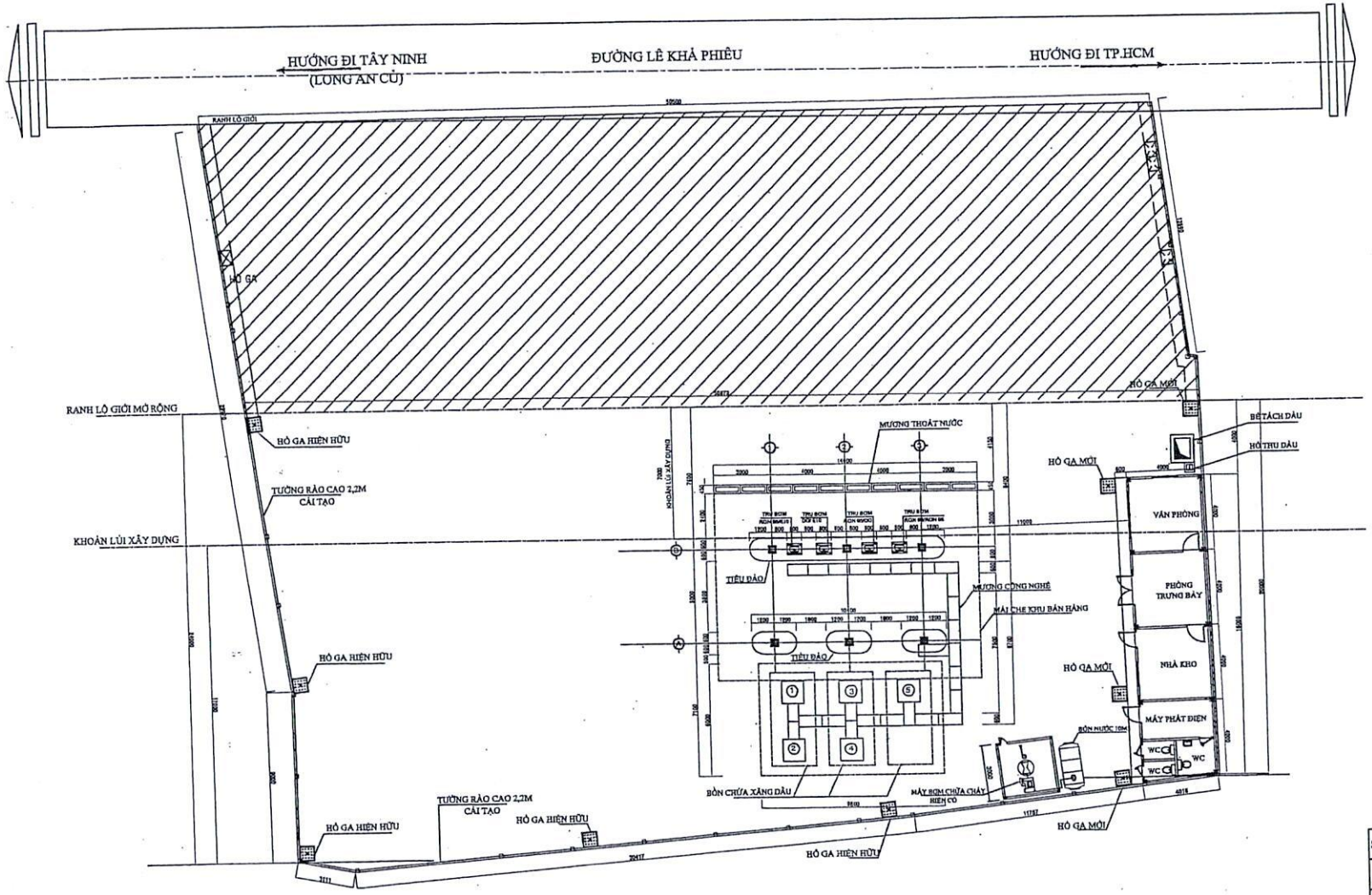


MẶT CẮT 1-1 HIỆN TRẠNG CHXD
TL: 1/100

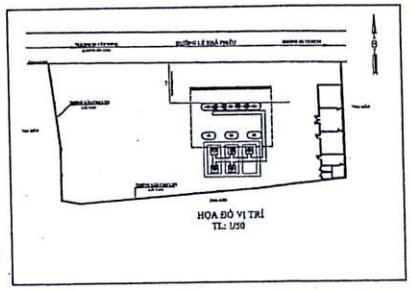


MẶT ĐỨNG HIỆN TRẠNG CHXD
TL: 1/100

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO., LTD. TP. HỒ CHÍ MINH Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. HCM	LEGAL REPRESENTATIVE / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ Lê Thanh Hòa	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 40/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, TP. HCM	COMPANY STAMP AND SIGNED / DÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN LÊ MINH VŨ	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ: TL:1/200	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ KHÁ PHIỆT, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026		TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT ĐỨNG MẶT CẮT HIỆN TRẠNG CHXD				
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT						
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-01D				



MẶT BẰNG TỔNG THỂ CẢI TẠO CHXD
TL: 1/200



MÔ TẢ THIẾT KẾ:

1. Tháo dỡ mái che trụ bơm; vận chuyển thanh thải xà bần ra khỏi công trình.
2. Tháo dỡ, lắp đặt lại trụ bơm
3. Hệ thống điện khu bán hàng: sử dụng lại tủ điện các loại, cáp điện; đi dây điện có ống bao, lắp đèn mới; tháo dỡ lắp lại: cột thu lôi, máy phát điện, máy lạnh, thiết bị chữa cháy, cảnh báo cháy, cáp tín hiệu đo bồn tự động.
4. Di dời bồn chứa xăng dầu: tháo cẩu bồn 20m3, xây lắp móng bồn, vệ sinh bồn, lắp đặt bồn, lấp cát, hoàn thiện mặt nền bồn bằng BTCT (SDL các ống gắn trên nắp bồn, cát san lấp khu bồn, nắp gang kiểu shell, cáp neo nếu còn SD được)
5. Tuyến ống công nghệ (sử dụng lại): SDL ống còn sử dụng được, van thở, van chặn, van 1 chiều, van góc
6. Mương Công nghệ xây mới, tận dụng lại nắp đan BT mương công nghệ.
7. Mái che khu bán hàng, xây tiểu đảo trụ bơm: tận dụng lại vì kèo thép, cột thép

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH	GHI CHÚ
1	NHÀ VĂN PHÒNG	65M2	
2	MÁI CHE KHU BÁN HÀNG	140M2	
3	KHU BỒN CHỨA XĂNG DẦU	60M2	3 BỒN 20M3 CŨ ĐANG SỬ DỤNG

EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
SAIGON PETRO CO., LTD
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

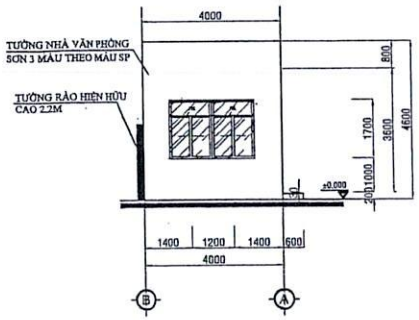
GENERAL CONTRACTOR/ NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 3A, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ		

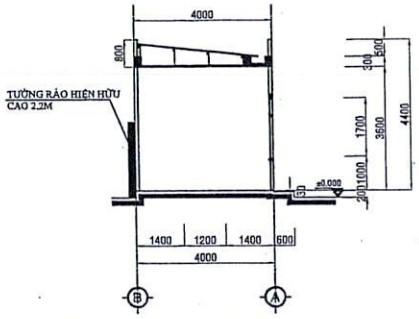
SCALE/TỈ LỆ: TL:1/200
FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: ...../...../2026
STAGE/ GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT

PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/12, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
TITLE/ TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ CẢI TẠO CHXD
DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-02

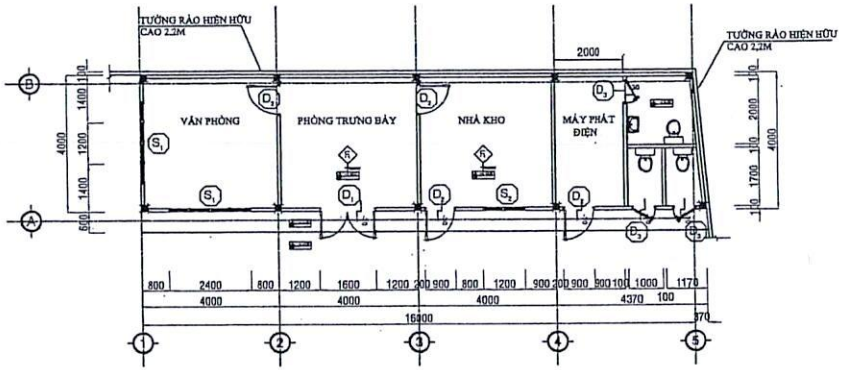
DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ



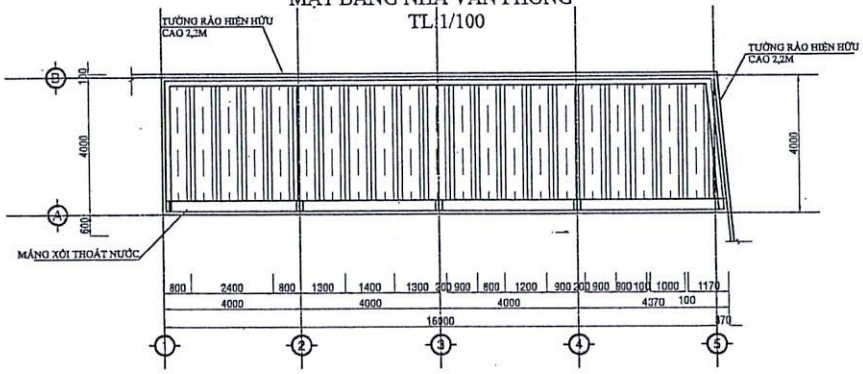
MẶT BÊN NHÀ VĂN PHÒNG
TL: 1/100



MẶT CẮT BÊN NHÀ VĂN PHÒNG
TL: 1/100



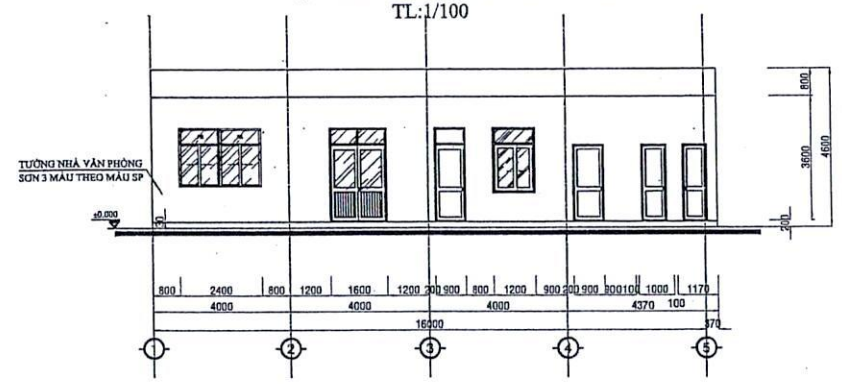
MẶT BẰNG NHÀ VĂN PHÒNG
TL: 1/100



MẶT BẰNG MÁI NHÀ VĂN PHÒNG
TL: 1/100

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CỬA

STT	KÝ HIỆU	HÌNH DẠNG	KÍCH THƯỚC	SỐ LƯỢNG	DIỄN GIẢI
1	S_1	2400 / 1700	2400x1700	02	CỬA SỔ 4 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG
2	S_2	1200 / 1700	1200x1700	01	CỬA SỔ 2 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG
3	D_1	1600 / 2700	2700x1600	01	CỬA CHÍNH 2 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG
4	D_2	900 / 2200	2200x900	04	CỬA 1 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG
5	D_3	650 / 2050	2050x650	03	CỬA NHÀ WC 1 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG



MẶT ĐỨNG CHÍNH NHÀ VĂN PHÒNG
TL: 1/100

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
SAIGON PETRO CO.,LTD
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. HCM

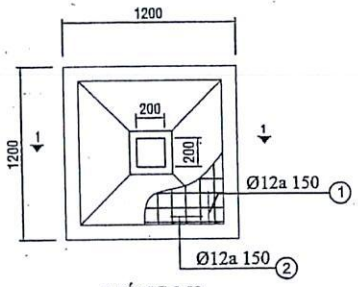
GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 451/ Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

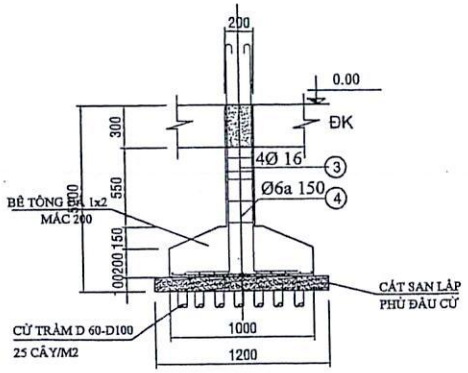
SCALE/ TỈ LỆ: TL:1/100 | FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: ...../...../2026
STAGE/ GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT

PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/1, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
TITLE/ TÊN BẢN VẼ: NHÀ VĂN PHÒNG
DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-03

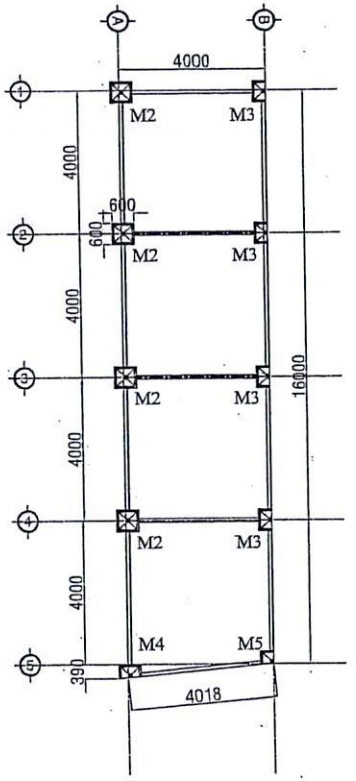
DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ



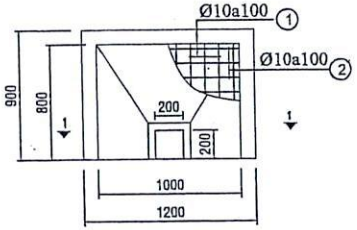
MÓNG M2
TL: 1/25



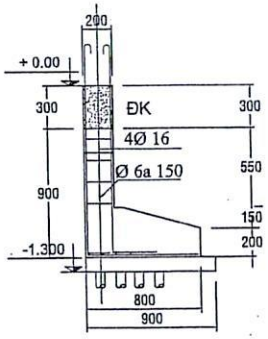
MẶT CẮT MÓNG M2
TL: 1/25



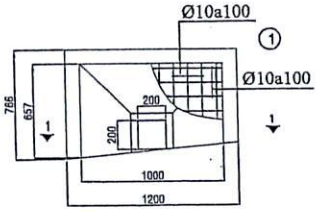
MẶT BẰNG MÓNG NHÀ VĂN PHÒNG
TL: 1/100



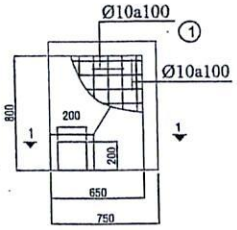
MÓNG M3
TL: 1/25



MẶT CẮT MÓNG M3
TL: 1/25

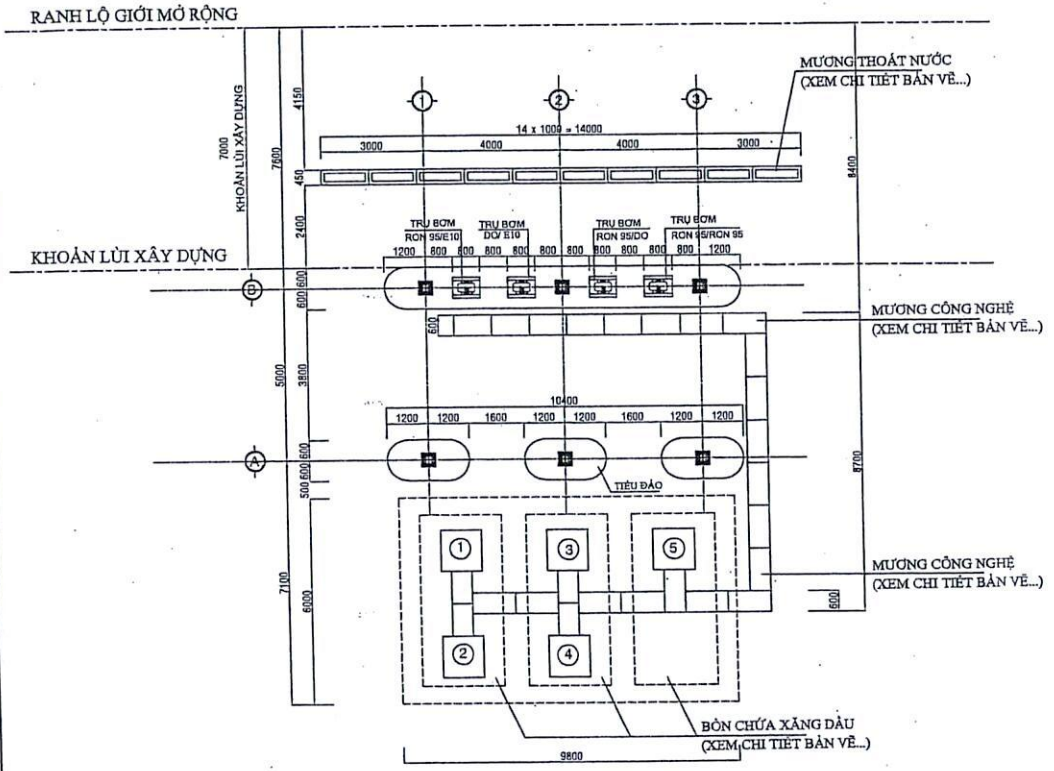


MÓNG M4
TL: 1/25

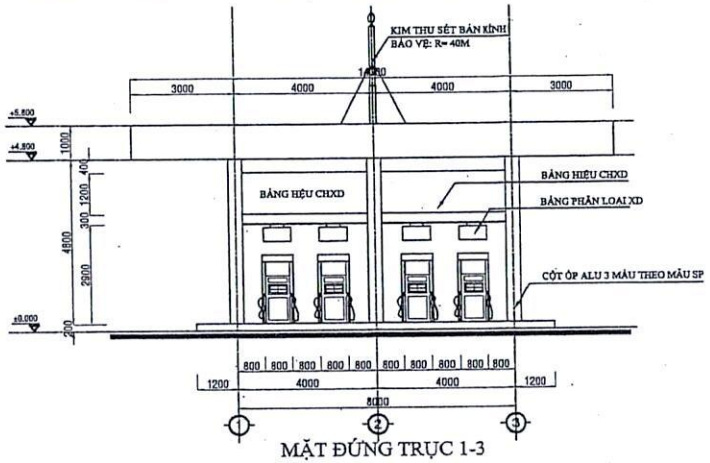


MÓNG M5
TL: 1/25

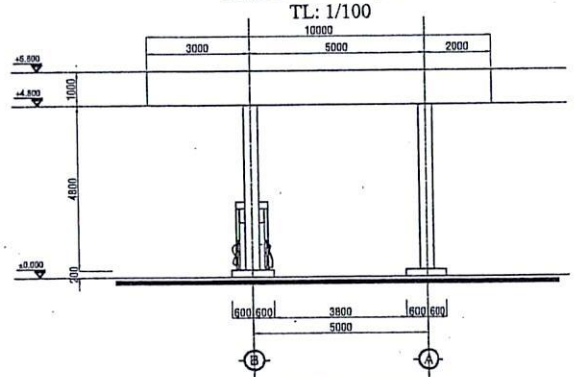
EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO., LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ Nguyễn Vinh Hòa	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 491 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ: TL:1/100	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026						
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT		TITLE / TÊN BẢN VẼ: NHÀ VĂN PHÒNG				
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-04				



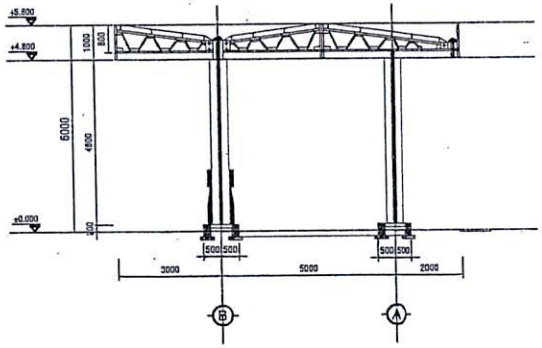
MẶT BẰNG KHU BÁN HÀNG VÀ BỒN CHỨA XĂNG DẦU
TL:1/100



MẶT ĐỨNG TRỤC 1-3
TL: 1/100



MẶT ĐỨNG TRỤC B-A
TL: 1/100

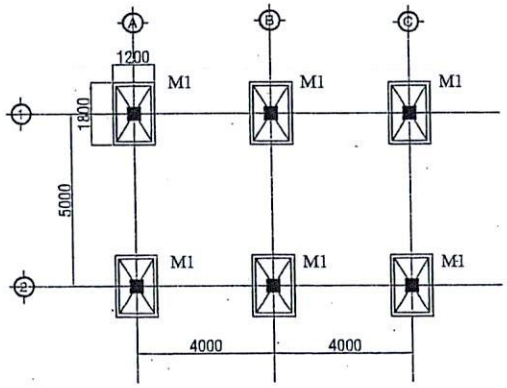


MẶT CẮT TRỤC B-A
TL: 1/100

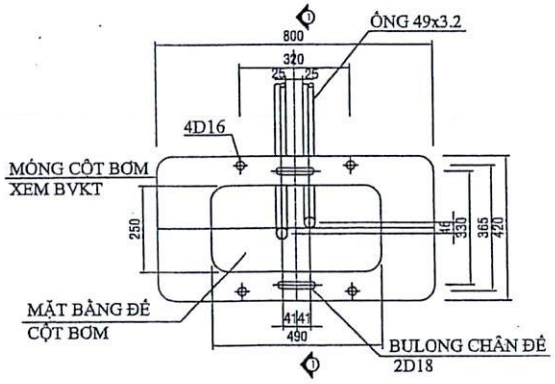
EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON PETRO)	GENERAL CONTRACTOR/ NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE/ TỈ LỆ: TL:1/100 — FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3
		DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: ...../...../2026
		DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE/ GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT
		CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VÕ		

PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
TITLE/ TÊN BẢN VẼ: KHU BÁN HÀNG
DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-05

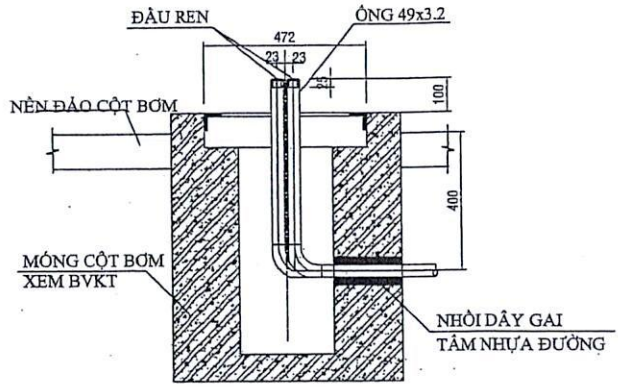
DATE/ NGÀY	REV./ BẢN	DESCRIPTION/ THUYẾT MINH	REMARK/ GHI CHÚ



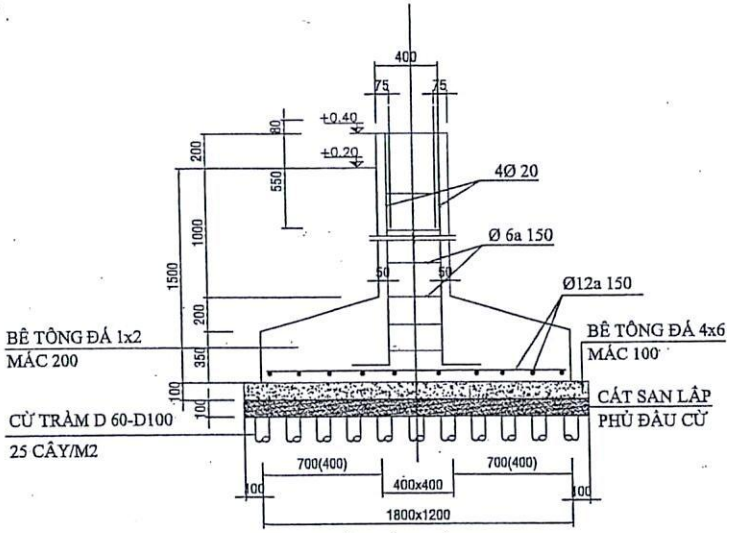
MẶT BẰNG MÓNG MÁI CHE KH BÁN HÀNG
TL: 1/100



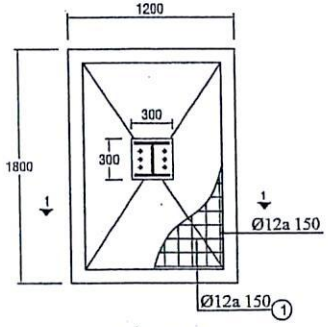
MẶT BẰNG MÓNG TRỤ BƠM
TL:1/10



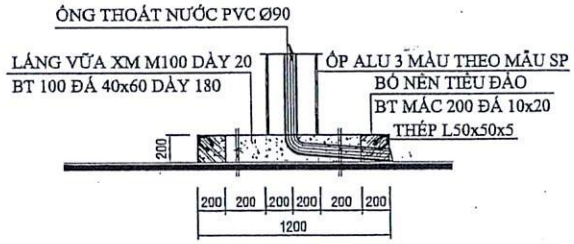
MẶT CẮT 1-1 MÓNG TRỤ BƠM
TL:1/10



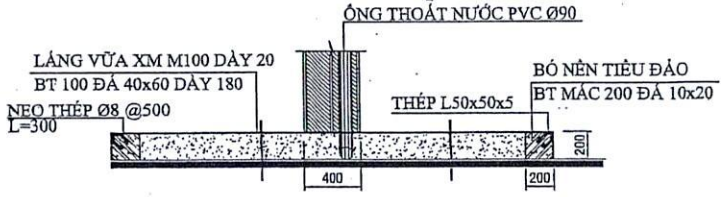
MẶT CẮT MÓNG M1
TL: 1/25



MÓNG M1
TL: 1/25



MẶT CẮT TRÍCH ĐOẠN TRỤ MÁI CHE
TL: 1/25

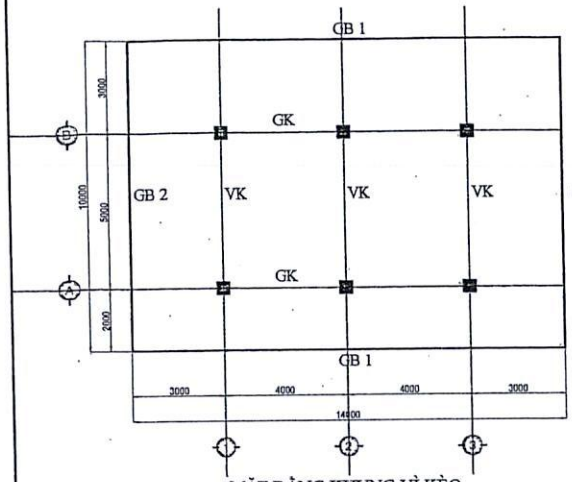


MẶT TRÍCH ĐOẠN NỀN TRẠM BƠM
TL: 1/25

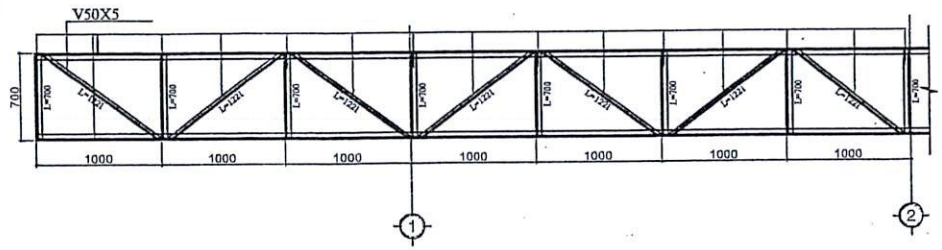
EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH — SAIGON PETRO CO.,LTD — Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	ENGINEER REPRESENTATIVE/ ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: Trần Vinh Hòa	GENERAL CONTRACTOR/ NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 — Address/ Địa chỉ: 43/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh
COMPANY STAMP AND SIGNED/ ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 — LÝ MINH VŨ		

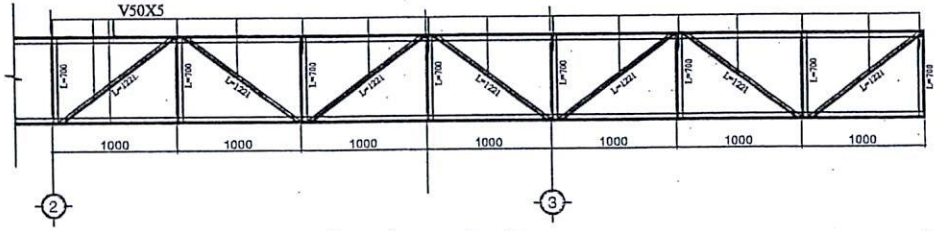
PREPARED / NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME / HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE / CHỮ KÝ	SCALE/ TỈ LỆ: TL:1/100	FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: ...../...../2026		ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE/ GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT		TITLE/ TÊN BẢN VẼ: MÓNG NỀN KHU BÁN HÀNG
CHECKED BY / NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-06

DATE/ NGÀY	REV./ BẢN	DESCRIPTION/ THUYẾT MINH	REMARK/ GHI CHÚ

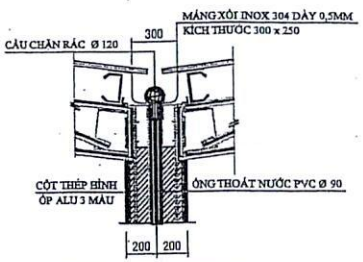


MẶT BẰNG KHUNG VÌ KÈO
TL: 1/100

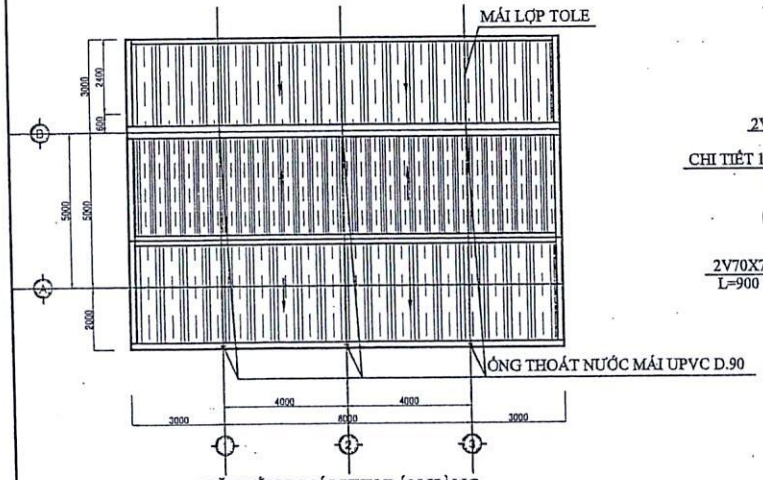




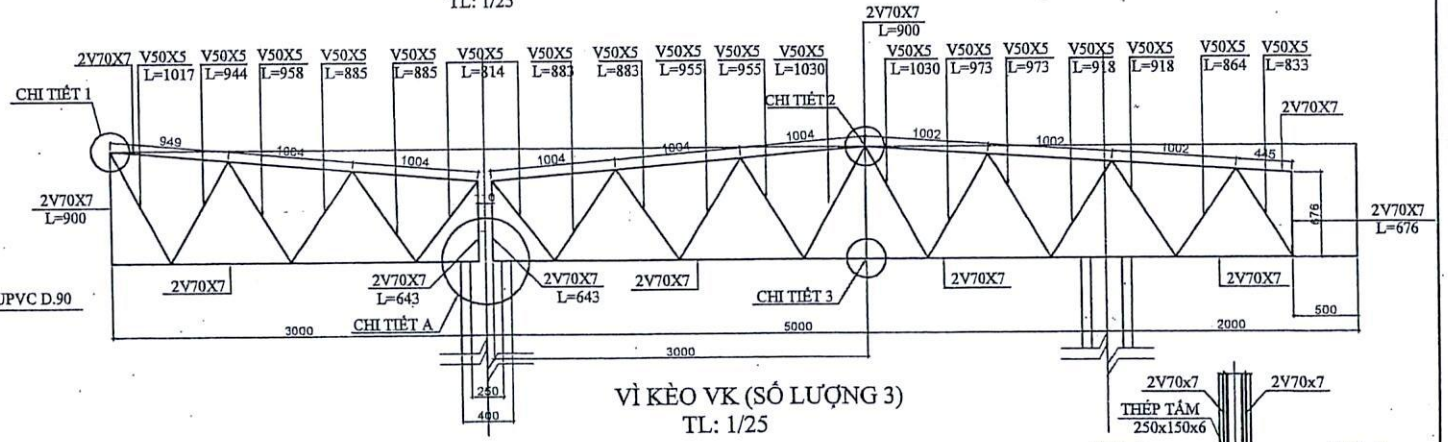
GIẰNG KÈO GK (SỐ LƯỢNG 2)
TL: 1/25



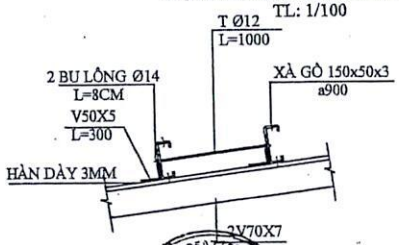
CHI TIẾT THU NƯỚC MÁI
TL: 1/25

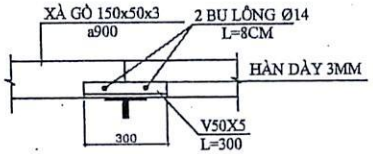


MẶT BẰNG MÁI KHU BÁN HÀNG
TL: 1/100

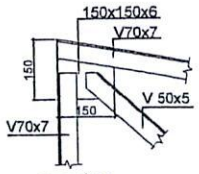


VÌ KÈO VK (SỐ LƯỢNG 3)
TL: 1/25

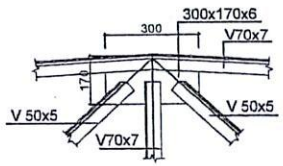




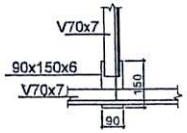
CHI TIẾT LIÊN KẾT XÀ GỒ VÀ DÀN MÁI
TL: 1/25



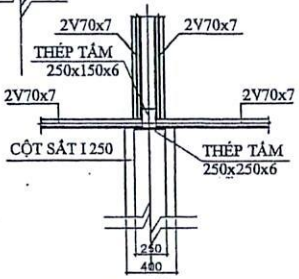
CHI TIẾT 1
TL: 1/25



CHI TIẾT 2
TL: 1/25



CHI TIẾT 3
TL: 1/25



CHI TIẾT A
TL: 1/25

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO., LTD. Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: Vinh Hòa	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 451/ Đường số 3B, P. Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED / ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2	PREPARED / NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME / HỌ VÀ TÊN: LÊ XUÂN ANH	SIGNATURE / CHỮ KÝ
				DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH	
				DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH	
				CHECKED BY / NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

SCALE / TỈ LỆ: TL:1/100 | FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3

DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026

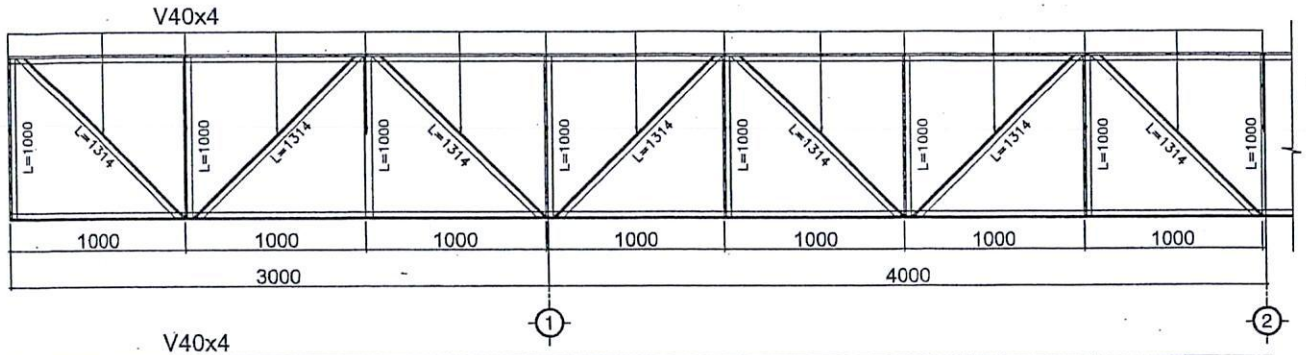
STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT

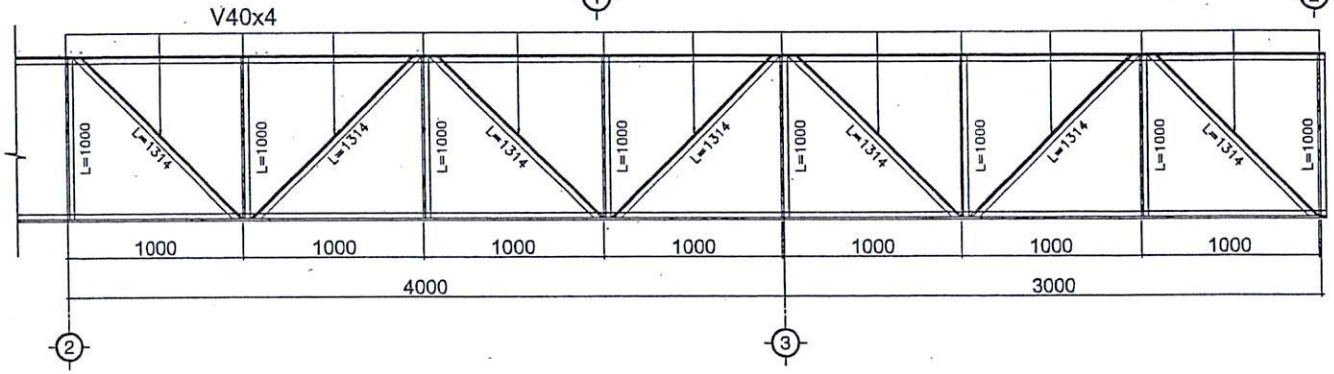
PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

TITLE / TÊN BẢN VẼ: KHU BÁN HÀNG

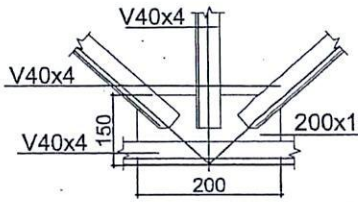
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-07

DATE / NGÀY	REV. / BẢN	DESCRIPTION / THUYẾT MINH	REMARK / GHI CHÚ

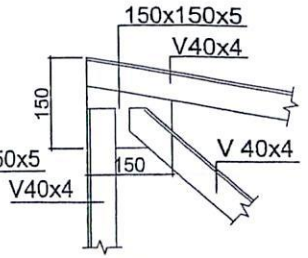




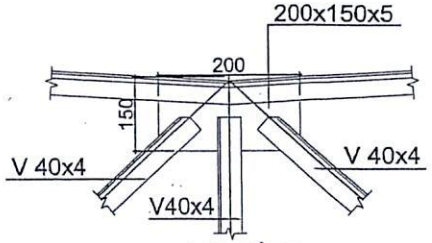
GIẰNG BIÊN GB 1 (SỐ LƯỢNG 2)
TL: 1/25



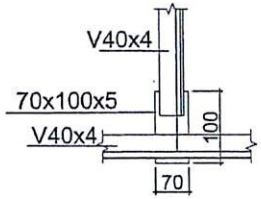
CHI TIẾT 5
TL: 1/25



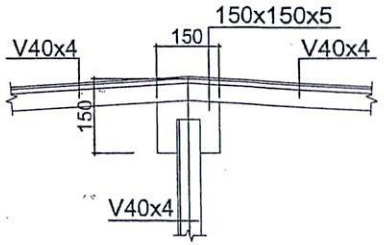
CHI TIẾT 1
TL: 1/25



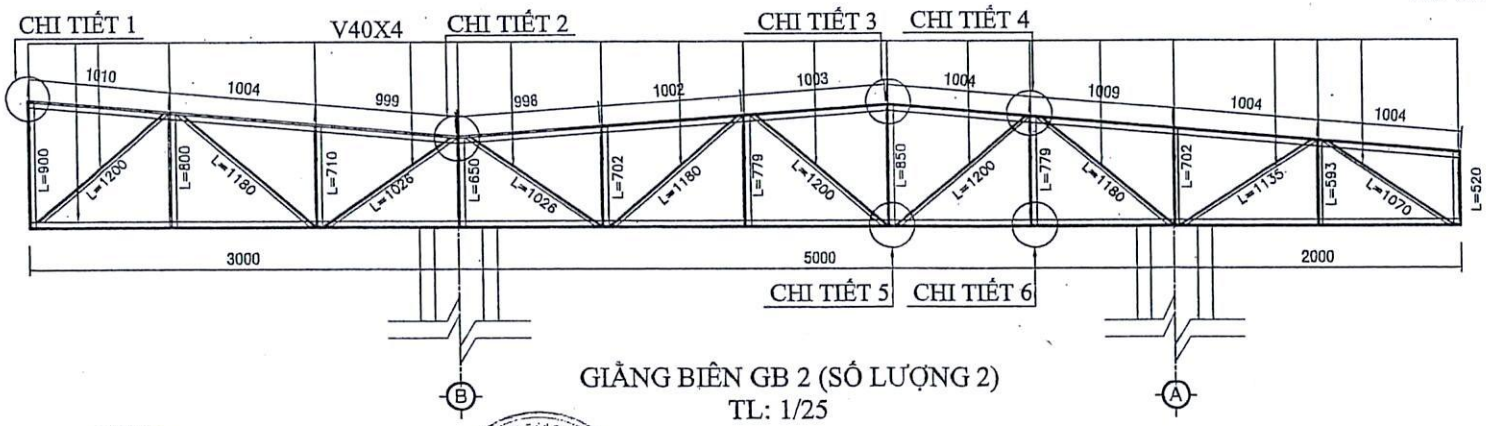
CHI TIẾT 2
TL: 1/25



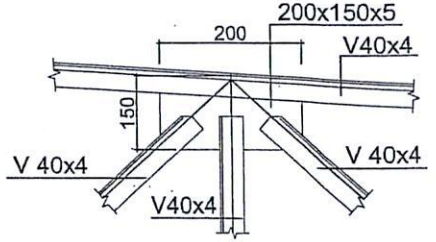
CHI TIẾT 6
TL: 1/25



CHI TIẾT 3
TL: 1/25

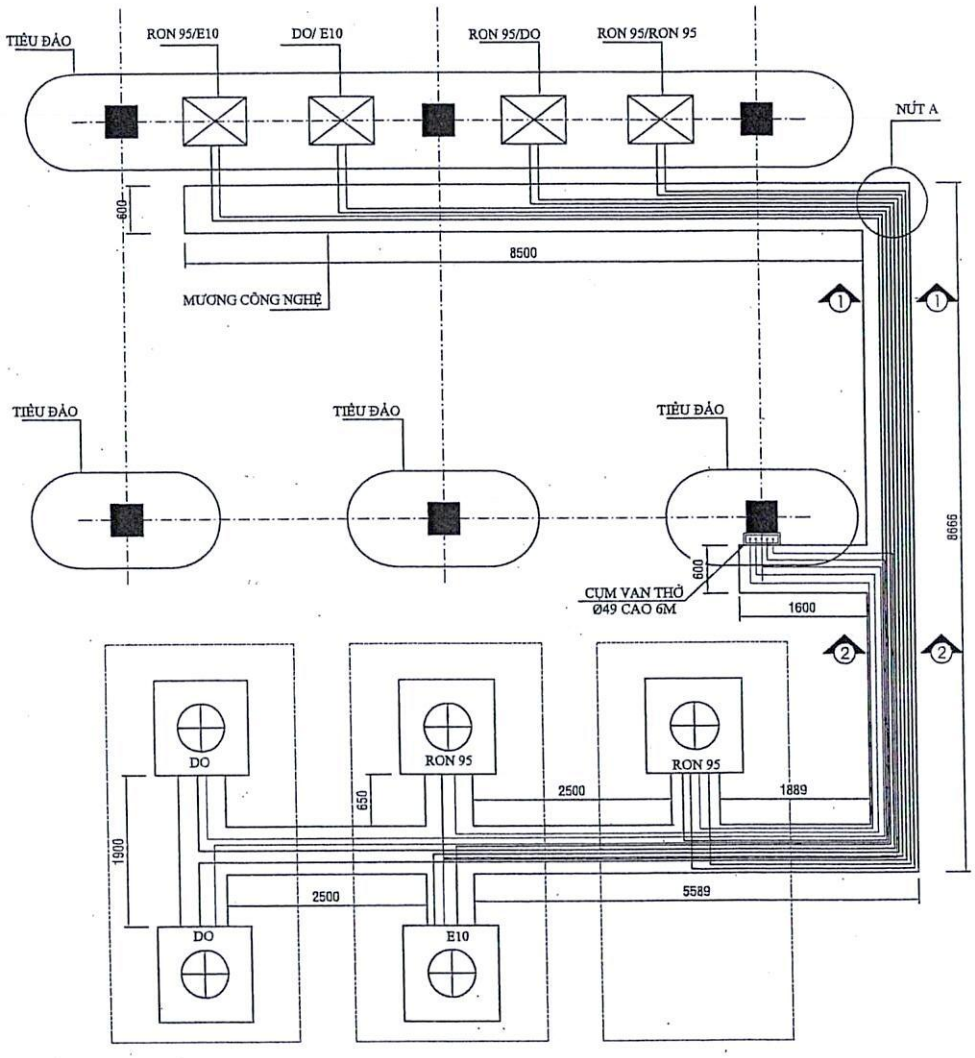


GIẰNG BIÊN GB 2 (SỐ LƯỢNG 2)
TL: 1/25

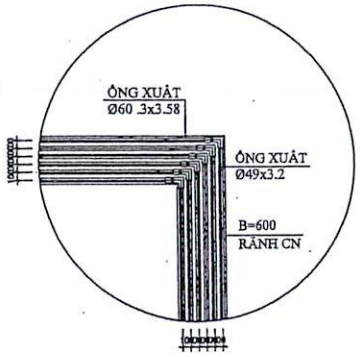


CHI TIẾT 4
TL: 1/25

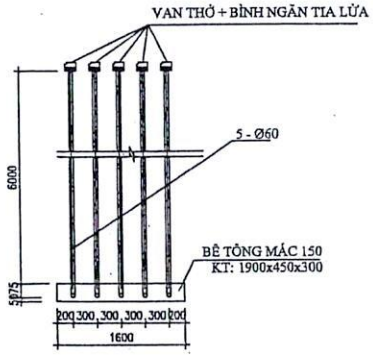
EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO., LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE / NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ Trịnh Thanh Hòa	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED / ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỶ LỆ: TL:1/25	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ D1VE, ĐƯỜNG LÊ NHÃ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWN BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026		TITLE / TÊN BẢN VẼ: KHU BÁN HÀNG				
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT		DRAWING NO./ BẢN VẼ SỐ: KT-08				
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ								



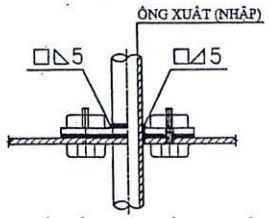
MẶT BẰNG CÔNG NGHỆ
TL:1/200



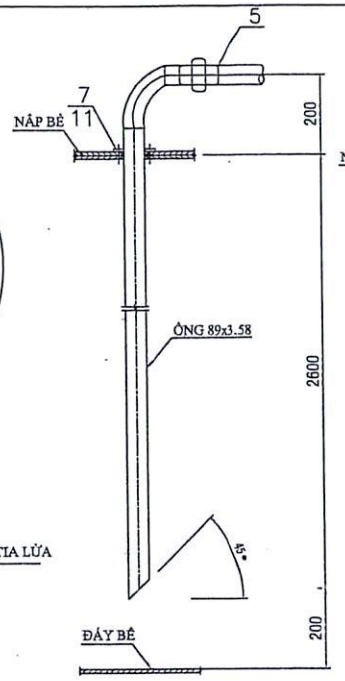
NÚT A
TL:1/50



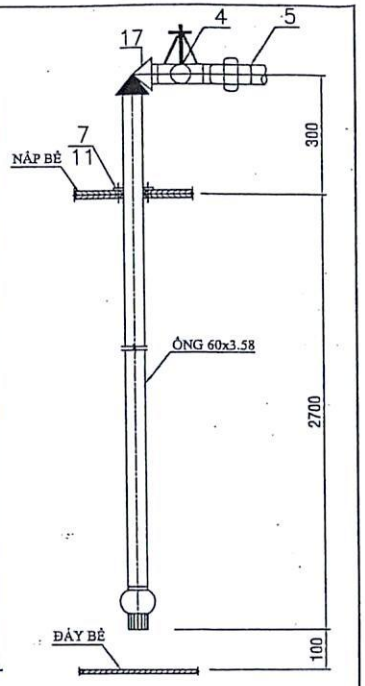
MẶT CẮT CỤM VAN THỞ
TL:1/50



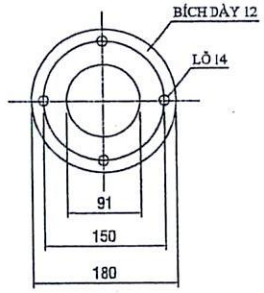
LIÊN KẾT ỐNG XUẤT (NHẬP)
VỚI NẮP ĐẬM TL: 1/10



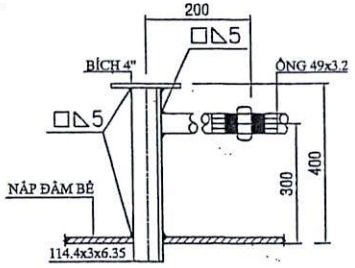
ỐNG NHẬP
TL:1/10



ỐNG XUẤT
TL:1/10



CHI TIẾT BÍCH TREO NỐI ỐNG
TL:1/10

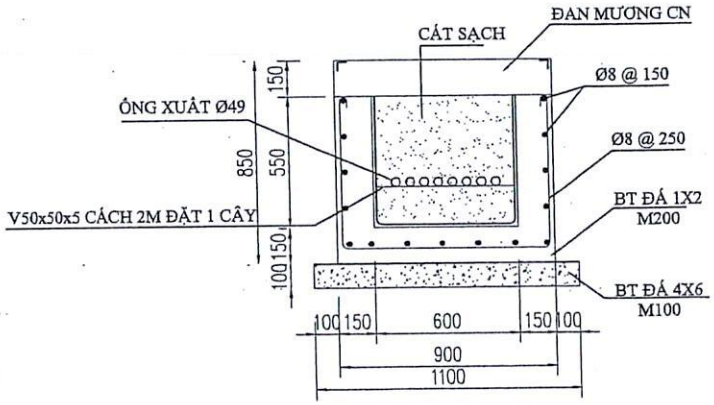


CHI TIẾT LỖ ĐO DẦU
TL:1/10

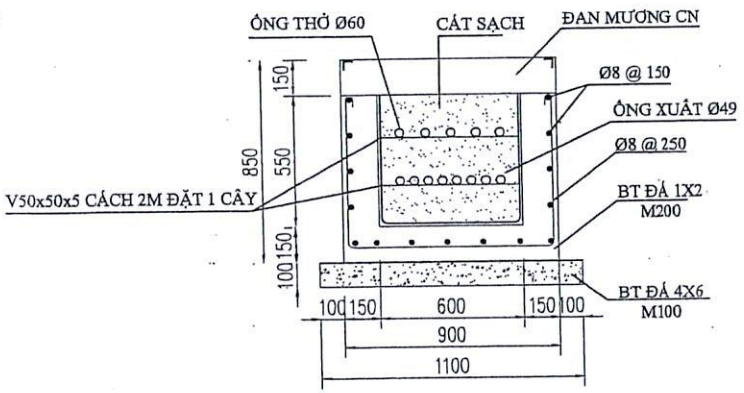
EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU	
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2	
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh	Address/ Địa chỉ: 451/ Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh	

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ: TL:1/200	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/01, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026		TITLE / TÊN BẢN VẼ: ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT		DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-09
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				

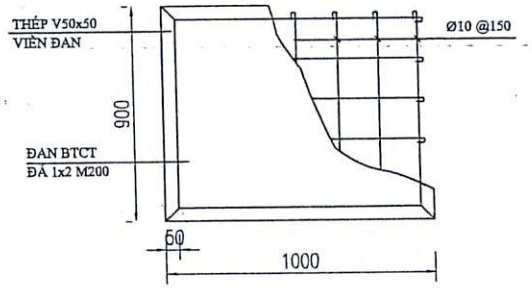
DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ



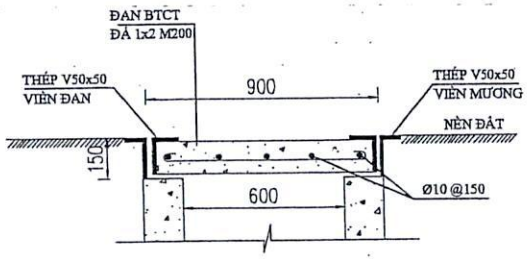
MẶT CẮT MƯƠNG CÔNG NGHỆ 1-1
TL:1/20



MẶTCẮT MƯƠNG CÔNG NGHỆ 2-2
TL:1/20

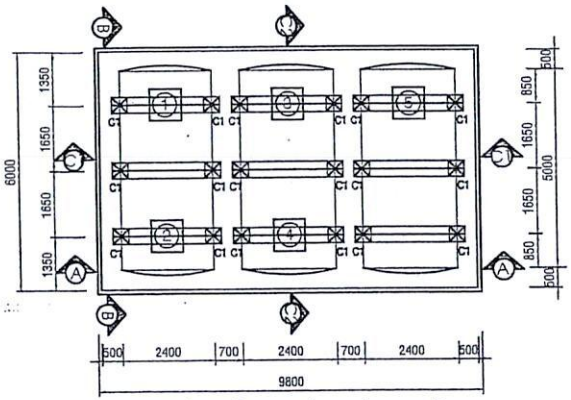


CT NẮP ĐAN MƯƠNG CÔNG NGHỆ
TL:1/20

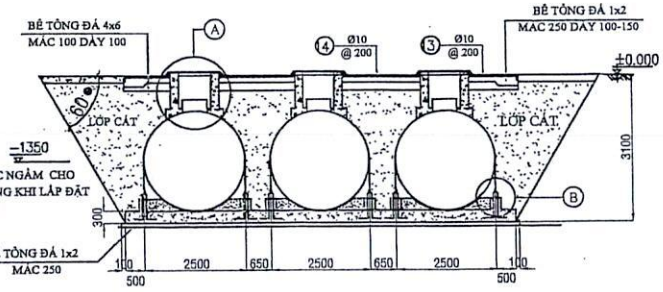


CT NẮP ĐAN MƯƠNG CÔNG NGHỆ
TL:1/20

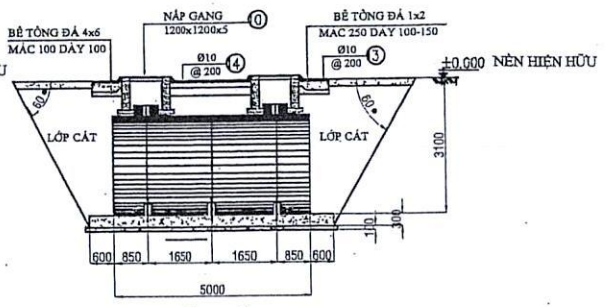
EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH – SAIGON PETRO CO.,LTD. Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR/ NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 451 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED / ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN: LÝ MINH VŨ	PREPARED / NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME / HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE / CHỮ KÝ	SCALE/ TỈ LỆ: TL:1/20	FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 – ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE / NGÀY	REV. / BẢN	DESCRIPTION / THUYẾT MINH	REMARK / GHI CHÚ
				DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: ...../...../2025		TITLE/ TÊN BẢN VẼ: MƯƠNG CÔNG NGHỆ				
				DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE/ GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT						
				CHECKED BY / NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ		DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-10						



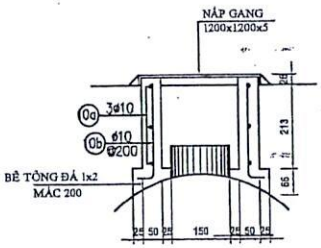
MẶT BẰNG BỒN XĂNG DẦU
3x20M3 TL:1/100



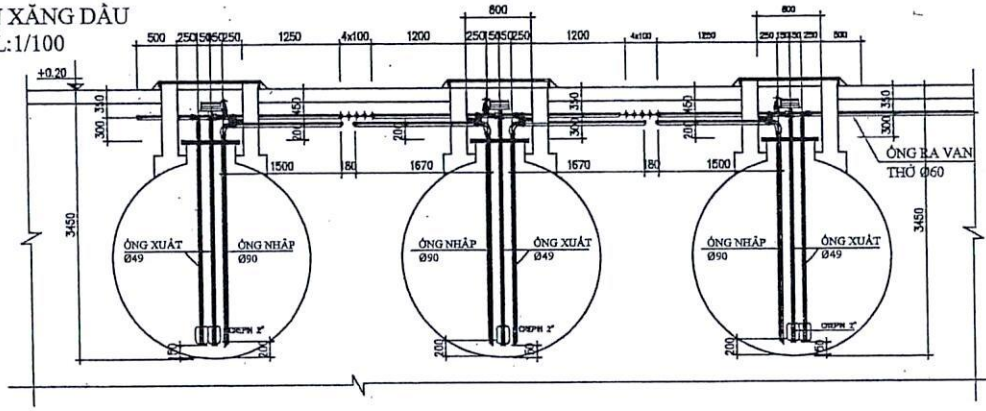
MẶT CẮT A-A
TL:1/100



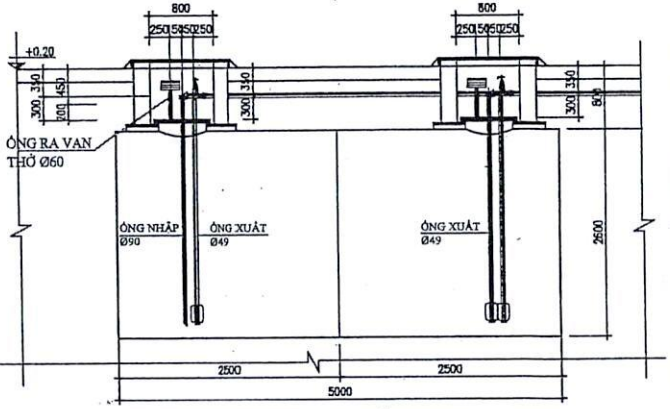
MẶT CẮT B-B
TL: 1/100



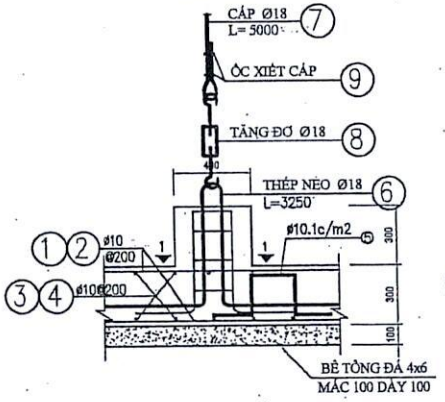
CHI TIẾT A
TL:1/10



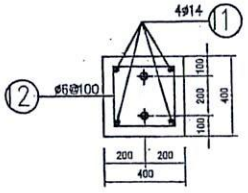
MẶT CẮT C1-C1
TL:1/50



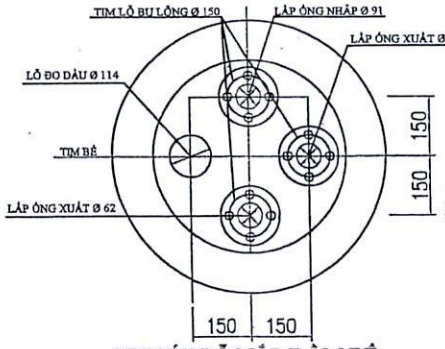
MẶT CẮT C2-C2
TL:1/50



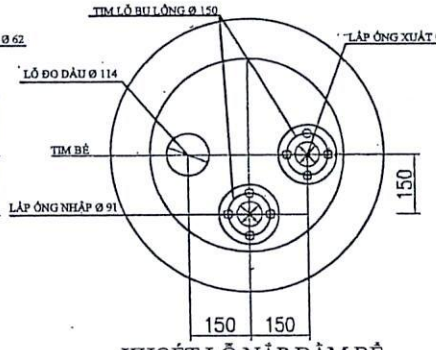
CHI TIẾT B
TL: 1/10



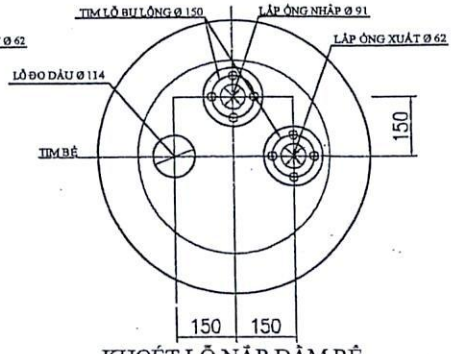
MẶT CẮT 1-1
CT B (400 x 400)



KHOÉT LỖ NẮP ĐÀM BỂ
TL:1/10



KHOÉT LỖ NẮP ĐÀM BỂ
TL:1/10



KHOÉT LỖ NẮP ĐÀM BỂ
TL:1/10

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO., LTD. Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	CONSULTANTS REPRESENTATIVE / ĐƠN VỊ TƯ VẤN:	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 451 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Lê Vinh Hòa

PREPARED / NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME / HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE / CHỮ KÝ
DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH	
DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH	
CHECKED BY / NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

SCALE / TỈ LỆ: TL:1/100 | FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3

DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026

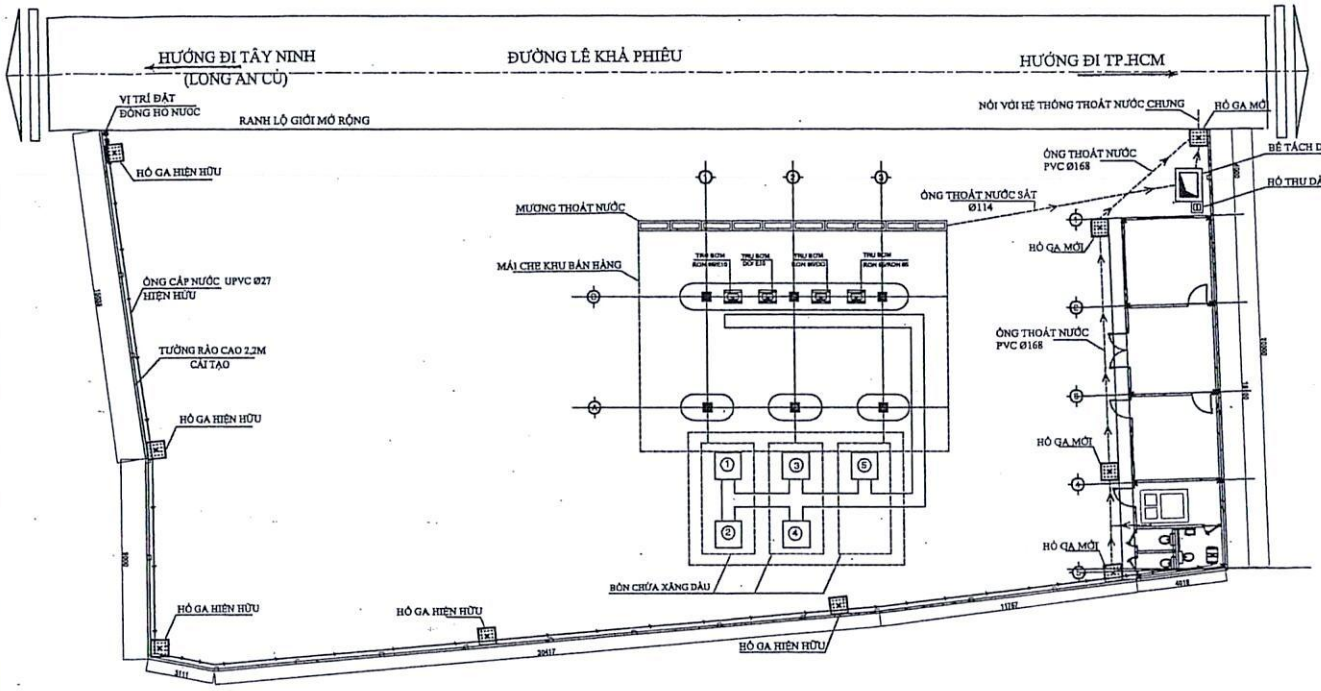
STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT

PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

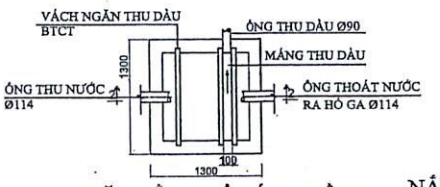
TITLE / TÊN BẢN VẼ: BỒN XĂNG DẦU

DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-11

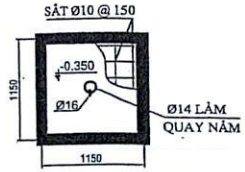
DATE / NGÀY	REV. / BẢN	DESCRIPTION / THUYẾT MINH	REMARK / GHI CHÚ



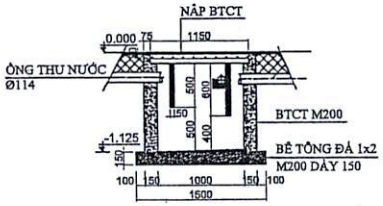
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC
TL: 1/200



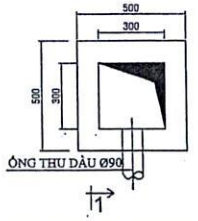
MẶT BẰNG BỂ TÁCH DẦU
TL:1/25



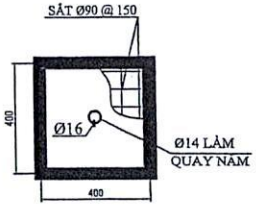
NẮP ĐAN BỂ TÁCH DẦU
TL: 1/25



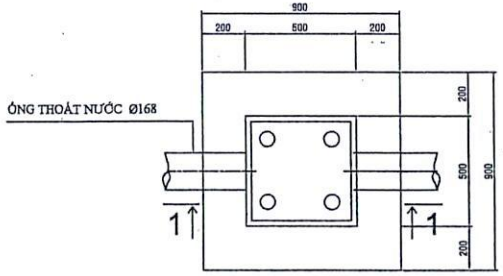
MẶT CẮT 2-2 BỂ TÁCH DẦU
TL:1/25



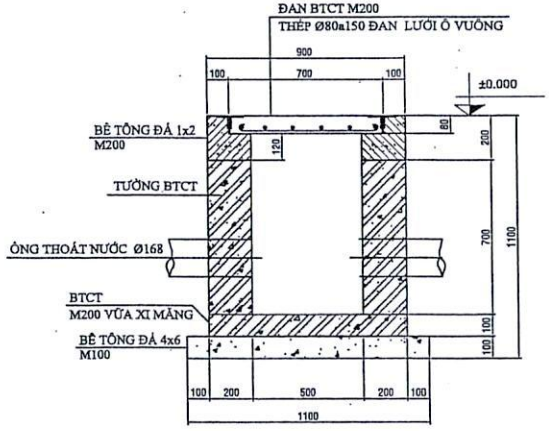
MẶT BẰNG HỐ THU DẦU
TL:1/10



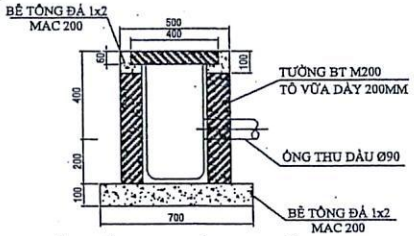
NẮP ĐAN HỐ THU DẦU
TL: 1/10



MẶT BẰNG HỐ GA
TL: 1/10



MẶT CẮT 1-1
TL: 1/10

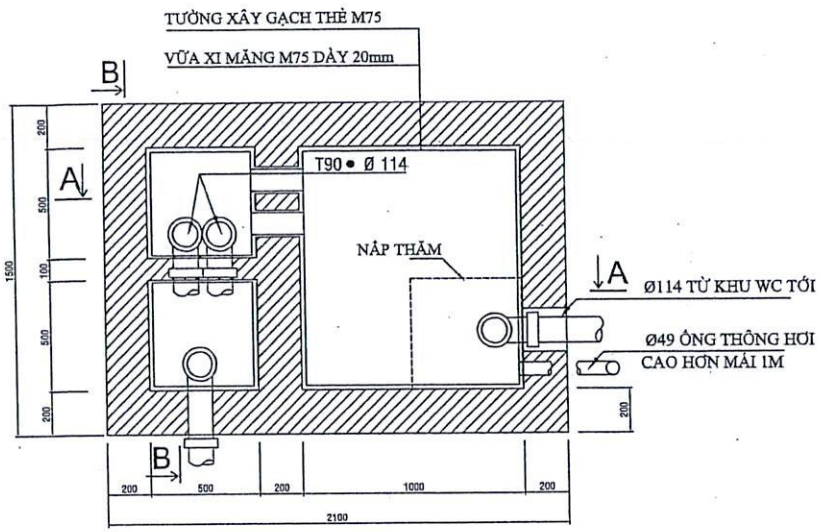


MẶT CẮT 1-1 HỐ THU DẦU
TL:1/10

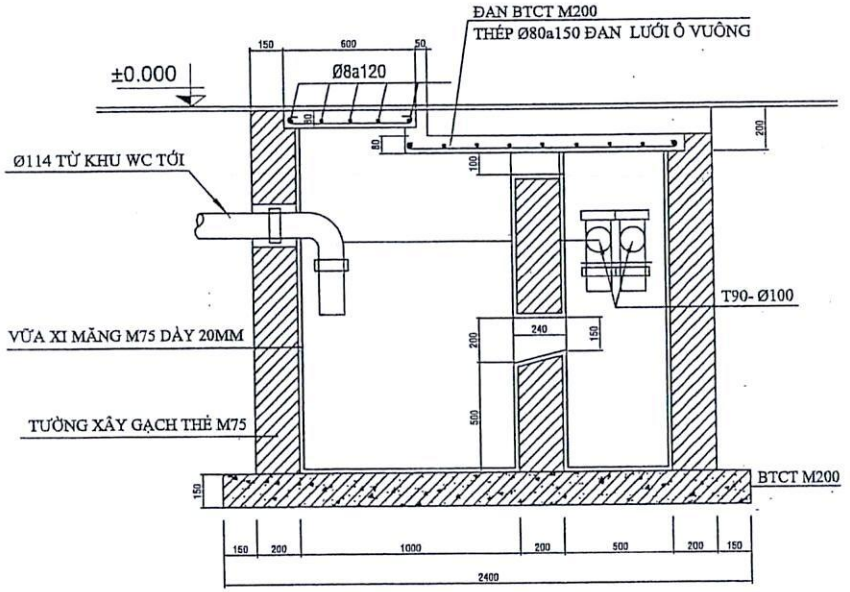
EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	ENGINEER REPRESENTATIVE / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: Vĩnh Hòa	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED / CÔNG DẤU VÀ KÝ TÊN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2	PREPARED BY / NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME / HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE / CHỮ KÝ
				DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
				DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
				CHECKED BY / NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

SCALE / TỶ LỆ: TL:1/100	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ D121, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	
DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026		TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC	
STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT		DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-12	

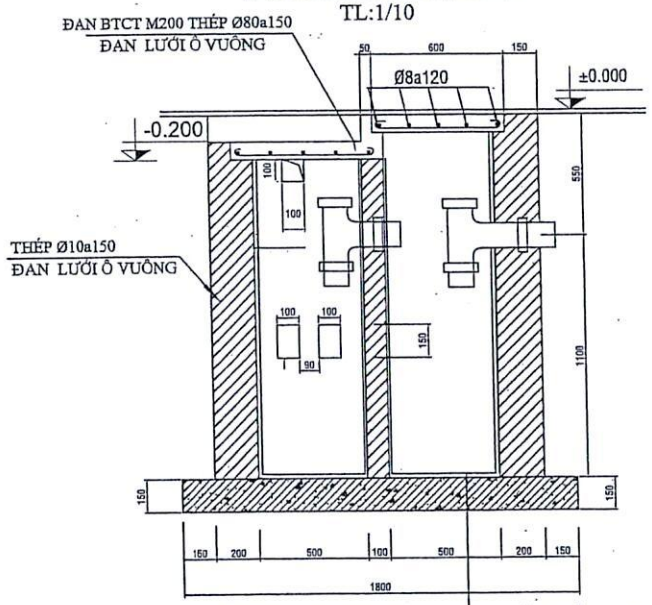
DATE / NGÀY	REV. / BẢN	DESCRIPTION / THUYẾT MINH	REMARK / GHI CHÚ



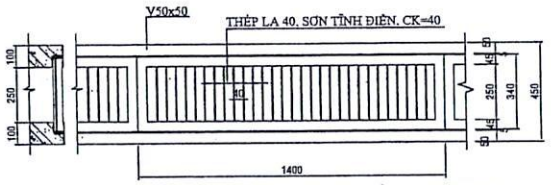
MẶT BẰNG HẦM TỰ HOẠI
TL:1/10



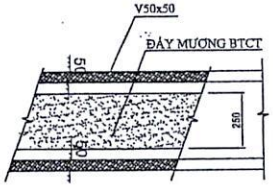
MẶT CẮT A-A HẦM TỰ HOẠI
TL:1/10



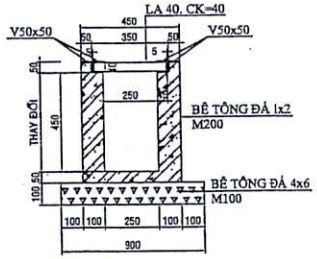
MẶT CẮT B-B HẦM TỰ HOẠI
TL:1/10



MẶT BẰNG TRÍCH ĐOẠN NẮP MƯƠNG
CẤU KIỆN: 340x1400x50



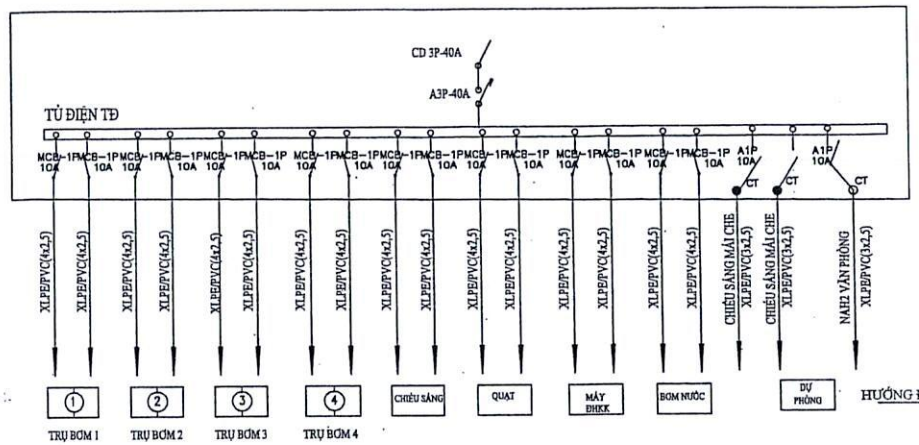
MẶT BẰNG TRÍCH ĐOẠN ĐÁY MƯƠNG
TỔNG CHIỀU DÀI 14M

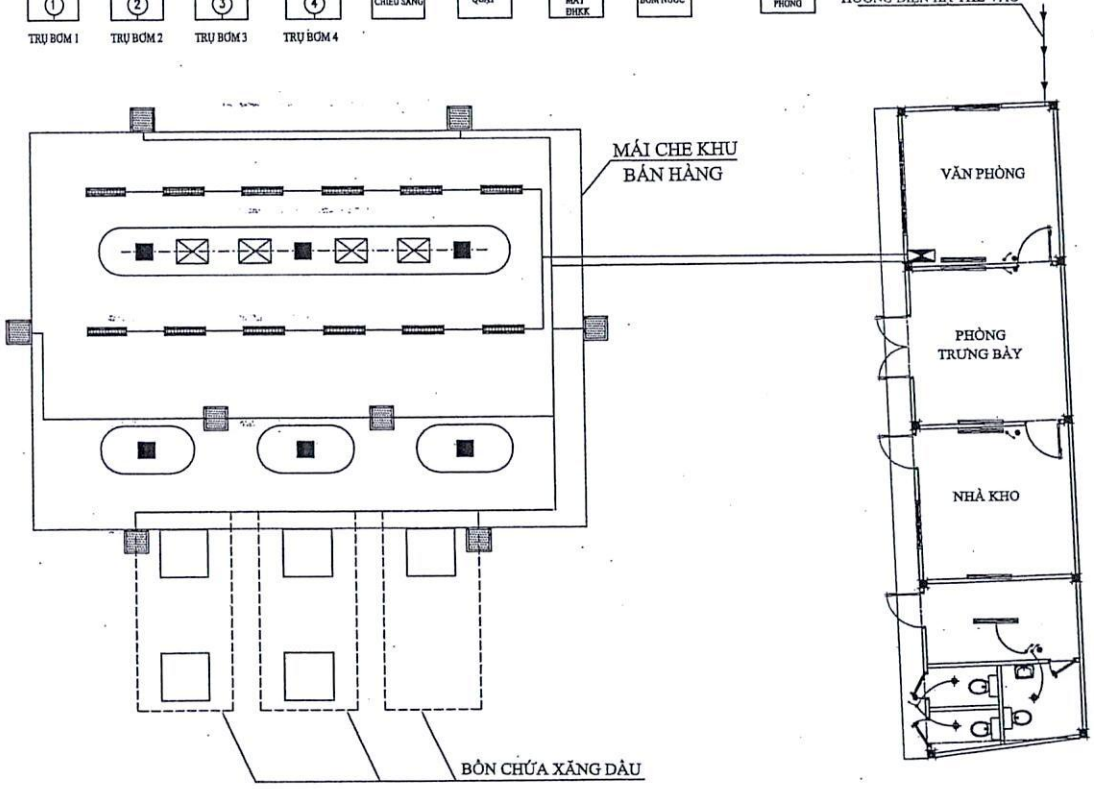


MẶT CẮT MƯƠNG 450x500
TL: 1/10

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON PETRO CO., LTD)	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2	PREPARED BY / NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME / HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE / CHỮ KÝ	SCALE / TỶ LỆ: TL:1/100 — FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
		DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026
		DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT
		CHECKED BY / NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ		PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 — ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ XÁ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
					TITLE / TÊN BẢN VẼ: HẦM TỰ HOẠI, MƯƠNG NƯỚC — DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-13

DATE / NGÀY	REV. / BẢN	DESCRIPTION / THUYẾT MINH	REMARK / GHI CHÚ





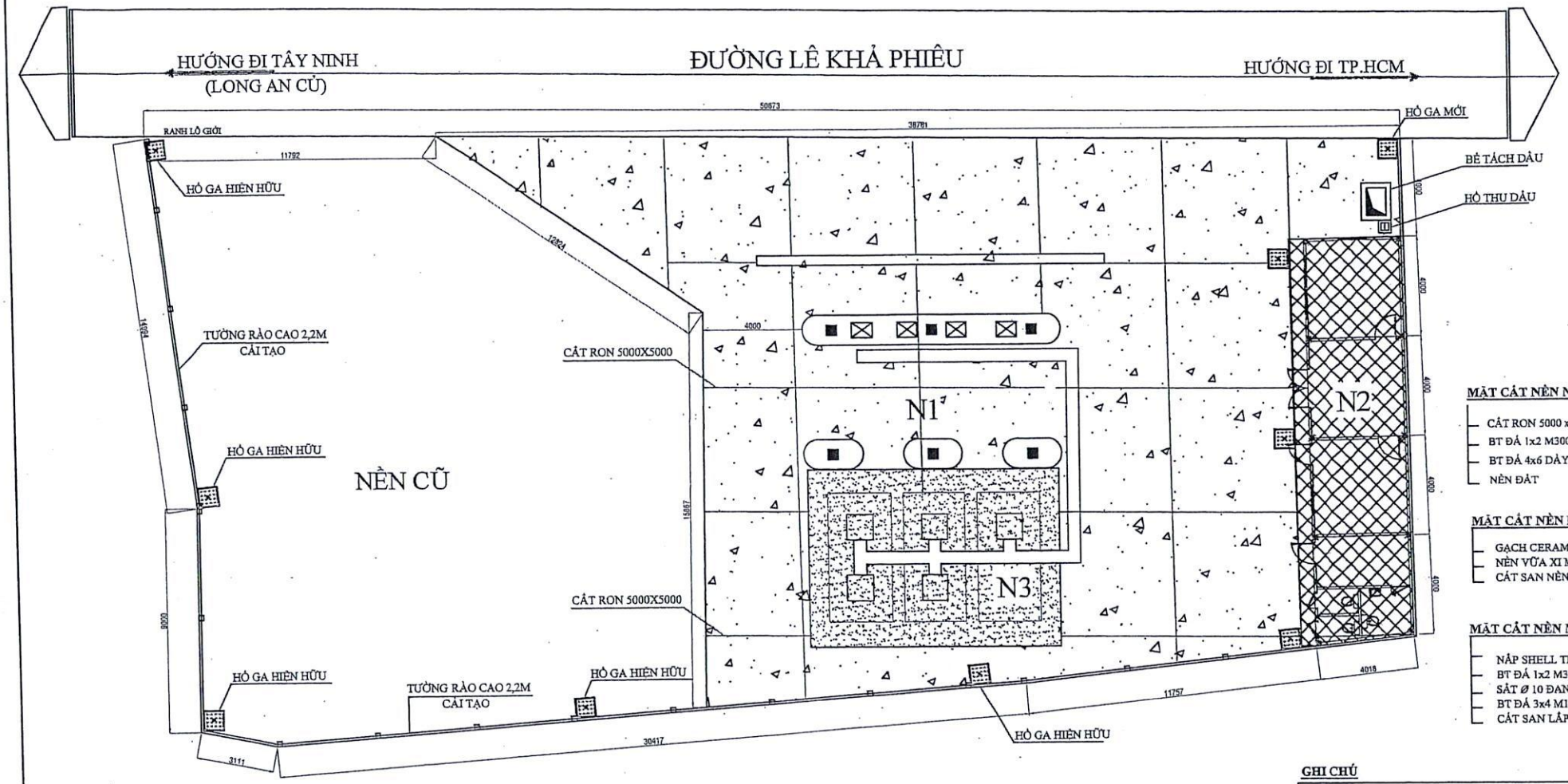
MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐIỆN
TL: 1/100

STT	KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL
1		- ĐÈN VĂN PHÒNG 1,2M - LED	BỘ	7
2		- ĐÈN NHÀ WC 10W - LED	BỘ	3
3		- ĐÈN KHU MÁI CHE BÁN HÀNG 1,2M - LED (MÁNG ĐÔI)	BỘ	12
4		- ĐÈN LED 100W MẶT DỰNG CANOPY KHU BỒN - BẢNG HIỆU CHXD	BỘ	8

THUYẾT MINH:

- NGUỒN ĐIỆN SỬ DỤNG 1 PHA 220V DO ĐIỆN LỰC THỰC HIỆN
- TỦ ĐIỆN CHÍNH MSB ĐẶT TẠI HẠ TẦNG
- TOÀN BỘ HỆ THỐNG ĐIỆN LUỒN TRONG ỐNG CHỐNG CHÁY THÍCH HỢP
- ĐẶT ÂM TƯỜNG, ÂM TRẦN, TẠI NGÃ RẼ LẤY ĐIỆN VÀO PHÒNG ĐẶT TRONG HỘP NỐI DÂY. ĐẦU NỐI SỬ DỤNG ĐỒ MI NÔ
- TỦ ĐIỆN, CÔNG TẮC GẮCH CÁCH SÀN 1,5,. Ổ CẮM RIÊNG GẮNG CÁCH SÀN 0,2m
- RIÊNG Ổ CẮM PHÒNG VỆ SINH GẮN CÁCH SÀN 1m
- ĐÈN ĐI DÂY 1,5mm2, Ổ CẮM ĐI DÂY 2,5mm2
- 2(1x10)+E Ø20: 2 DÂY NGUỒN TIẾT DIỆN 10mm2 VÀ 1 DÂY ĐẤT AN TOÀN 6mm2 LUỒN CHUNG TRONG ỐNG NHỰA Ø20

EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE (ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ)	GENERAL CONTRACTOR/ NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2	COMPANY STAMP AND SIGNED (DÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN)	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE/ TỈ LỆ: TL:1/100	FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: ...../...../2026		ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ KHÁ PHIỆU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.				
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE/ GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT		TITLE/ TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐIỆN				
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-14				



MẶT CẮT NỀN N1 (+000)

- CÁT RON 5000 x 5000
- BT ĐÁ 1x2 M300 DÀY 180MM
- BT ĐÁ 4x6 DÀY 100MM
- NỀN ĐẤT

MẶT CẮT NỀN N2 (+200)

- GẠCH CERAMIC
- NỀN VỮA XI MĂNG DÀY 20MM
- CÁT SAN NỀN

MẶT CẮT NỀN N3 (+200)

- NẮP SHELL TRÊN MIỆNG BỒN
- BT ĐÁ 1x2 M300 DÀY 100MM
- SẮT Ø 10 ĐAN Ô VUÔNG 200
- BT ĐÁ 3x4 M100 DÀY 100MM
- CÁT SAN LẤP, CHÈN KÍN MẶT BỒN

GHI CHÚ

CAO ĐỘ 0.00 NỀN HOÀN THIỆN CHXD LẤY CAO HƠN CAO ĐỘ NỀN ĐƯỜNG NHỰA QL1A 200MM; CAO ĐỘ NỀN HIỆN HỮU TƯƠNG ĐƯƠNG CAO ĐỘ ĐƯỜNG QL1A, NÊN KHÔNG CÓ SAN LẤP NỀN.

MẶT BẰNG SÂN NỀN
TL: 1/200

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO., LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ Trịnh Hòa
GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 4521 Đường số 3A, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED / DÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 - TP. HỒ CHÍ MINH LÝ MINH VŨ

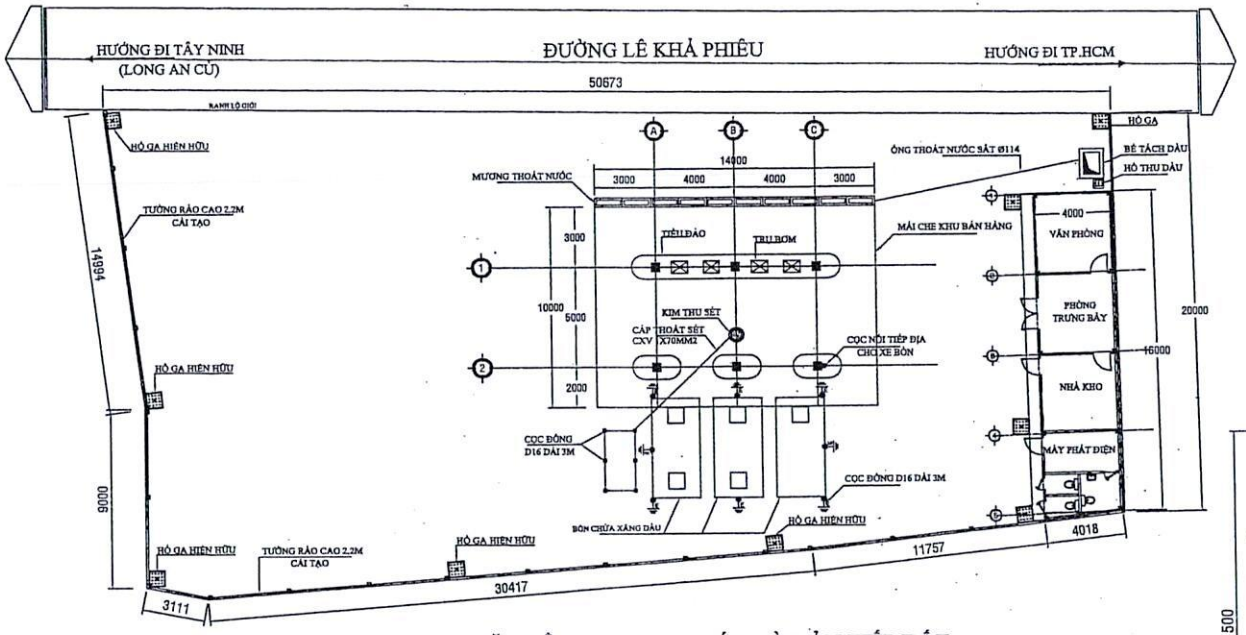
PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ: TL:1/100	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ			

PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/1, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

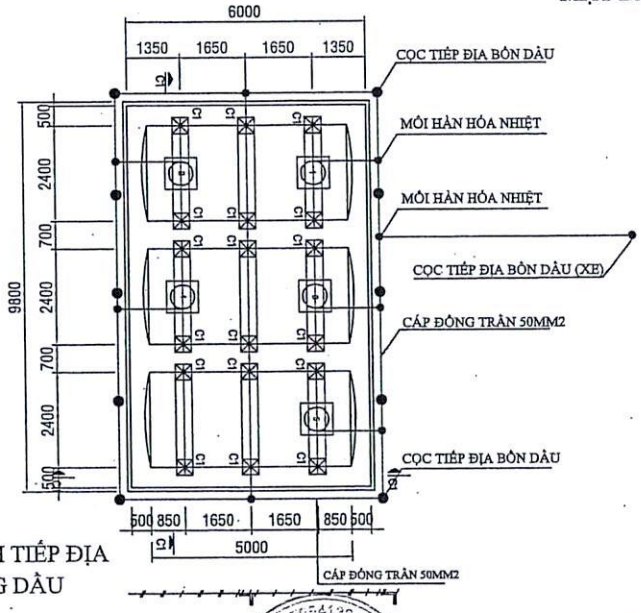
TITLE / TÊN BẢN VẼ: TỔNG MẶT BẰNG SÂN NỀN

DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-15

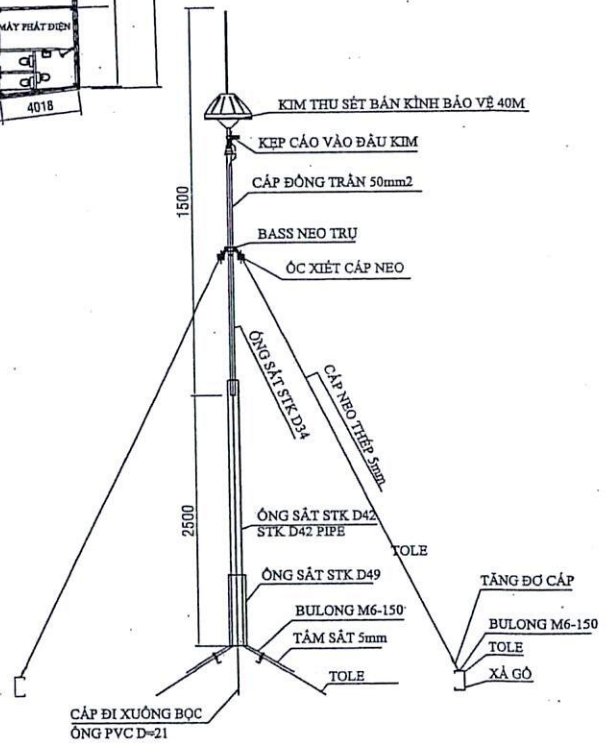
DATE NGÀY	REV. SỬA	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ



MẶT BẰNG KIM THU SÉT VÀ BÀN TIẾP ĐẤT
TL: 1/100

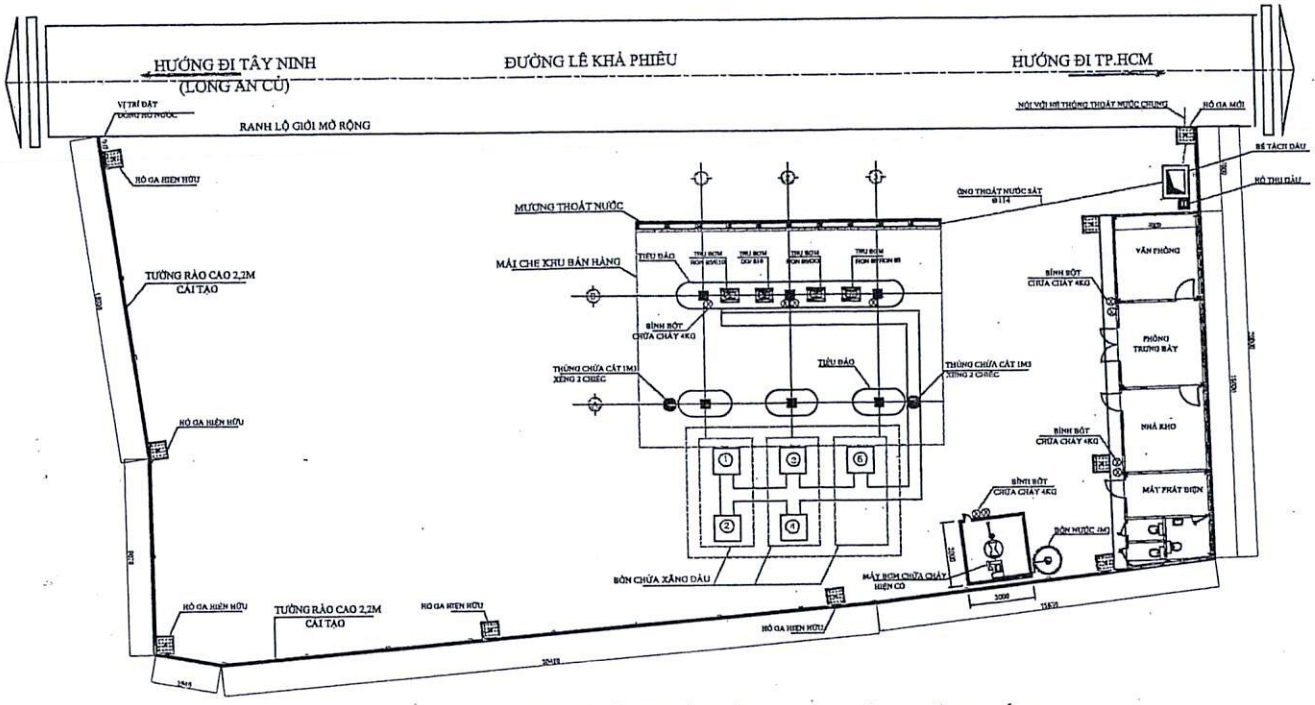


MẶT BẰNG TĨNH TIẾP ĐỊA
BỒN XĂNG DẦU

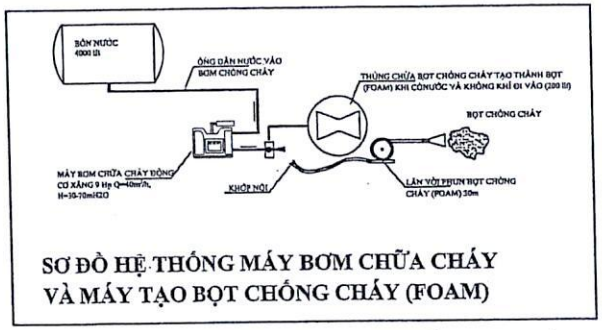


CHI TIẾT THÂN +TRỤ ĐỠ KIM THU SÉT

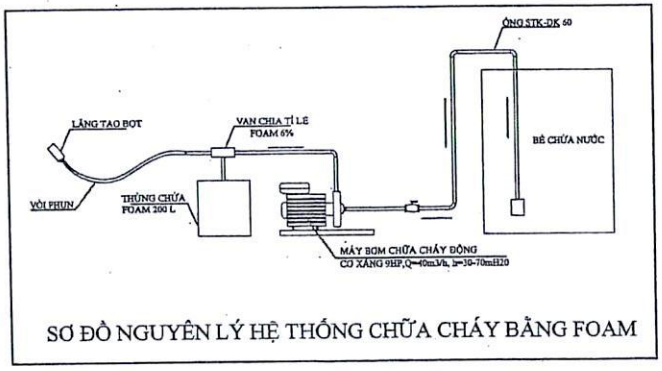
EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH — SAIGON PETRO — TP HỒ CHÍ MINH. Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. HỒ CHÍ MINH	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: Lê Trần Hoàng Hòa	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2. Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. HỒ CHÍ MINH	COMPANY STAMP AND SIGNED / ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED / NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME / HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE / CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ: TL:1/100	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 — ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE / NGÀY	REV. / BẢN	DESCRIPTION / THUYẾT MINH	REMARK / GHI CHÚ
				DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026		TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG HỆ THỐNG CHỐNG SÉT				
				DRAWING BY / NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT						
				CHECKED BY / NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-16				



MẶT BẰNG BỐ TRÍ PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY
TL: 1/200



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG MÁY BƠM CHỮA CHÁY
VÀ MÁY TẠO BỌT CHỐNG CHÁY (FOAM)



SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG FOAM

NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG CHỐNG CHÁY :

- BỒN NƯỚC ĐƯỢC LẮP ĐẶT BỒN 4000 LÍT VỚI HỆ THỐNG ĐẦU NỐI VỚI MÁY BƠM CHỮA CHÁY.
- MÁY BƠM CHỮA CHÁY SỬ DỤNG XĂNG, CÓ LƯU LƯỢNG CỘT ÁP: Q=40m ³/h, H=30-70mH20. MÁY BƠM CHỮA CHÁY CÓ 2 HỌNG ĐẦU NỐI, 1 HỌNG ĐẦU NỐI VỚI LĂN 30m PHUN NƯỚC, 1 HỌNG ĐẦU NỐI VỚI THÙNG CHỨA TẠO BỌT CHỮA CHÁY (FOAM).
- THÙNG CHỨA BỌT LÀ MỘT HỆ THỐNG TẠO BỌT KHI CÓ NƯỚC VÀ KHÔNG KHÍ, THÙNG CHỨA 200 LÍT BỘT. KHI MÁY BƠM VẬN HÀNH BỘT TẠO THÀNH BỌT CHỮA CHÁY VÀ ĐƯỢC DẪN BỞI ỐNG PHUN LĂN 30m ĐỂ CHỮA CHÁY.

KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	S.L
⊗	BÌNH BỘT CHỮA CHÁY 4KG	BỘ	10
	THÙNG CHỨA CÁT	BỘ	02
	MÁY BƠM CHỮA CHÁY DÂN HIỆN HỮU	BỘ	01
	BỒN CHỨA NƯỚC 4M3	CÁI	01

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
SAIGON PETRO CO., LTD.
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 451 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

COMPANY STAMP AND SIGNED / ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	-LÊ KIM ANH	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

SCALE / TỈ LỆ: TL:1/200
FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: ...../...../2026
STAGE / GIAI ĐOẠN: THIẾT KẾ KỸ THUẬT

PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01C, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG HỆ THỐNG PCCC
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-17

DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2

Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

ĐÃ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số:...185...../TĐ-PCCC ngày 05/02/2026

THIẾT KẾ KỸ THUẬT
HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

CÔNG TRÌNH: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5.

ĐỊA ĐIỂM: SỐ D1/2, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Digitally signed by CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300507707
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.01.29 08:48:39 +07'00'
Foxit PhantomPDF Version: 9.6.0

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PCCC SỐ 2

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2

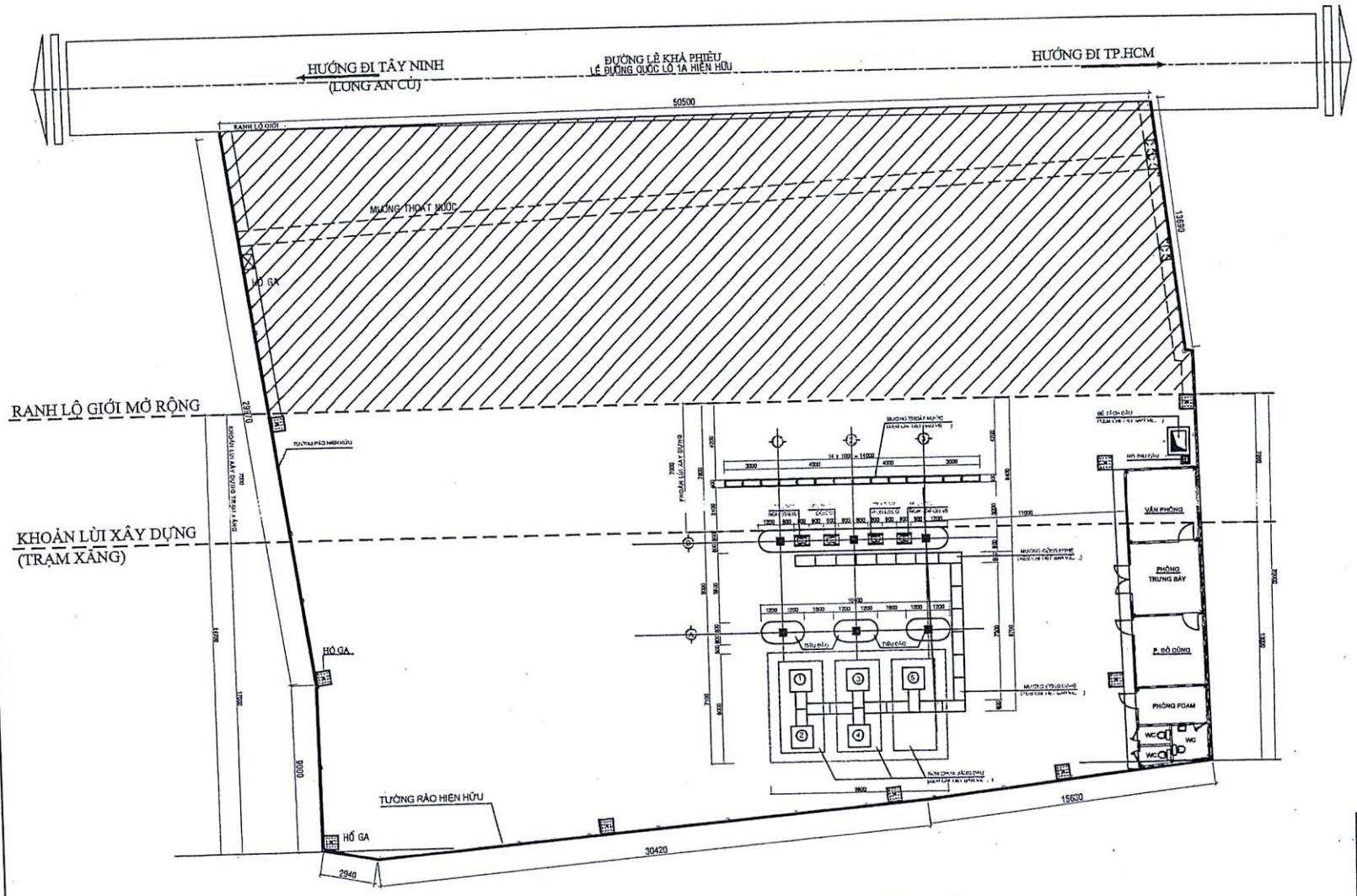
Digitally signed by CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0312954182
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.01.28 15:33:44 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.0

TP. HỒ CHÍ MINH - 2026

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2

Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.

PHẦN KIẾN TRÚC CẢI TẠO



TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT

TỈ LỆ : 1:100

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH	GHI CHÚ
1	KHU NHÀ PHỤ TRỢ (VĂN PHÒNG, NHÀ TRƯNG BÀY, PHÒNG FOAM, WC)	65M2	
2	MÁI CHE KHU BÁN HÀNG	140M2	
3	KHU BỒN CHỨA XĂNG DẦU	36M2	3 BỒN 25M3

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
SAIGON PETRO CO.,LTD
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

EMPLOYER'S REPRESENTATIVE
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 451 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
COMPANY STAMP AND SIGNED
DÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN
LÝ MINH VŨ

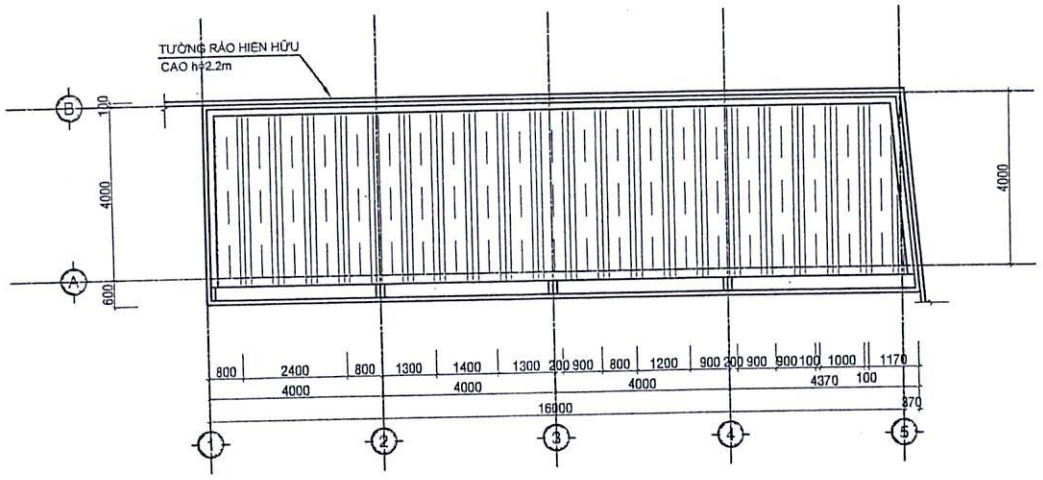
PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ: 1:100	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG : 12.2025	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN : CHỈNH SỬA CẢI TẠO	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ			

PROJECT / DỰ ÁN:
CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01VC, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

TITLE / TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ MẶT BẰNG TỔNG THỂ

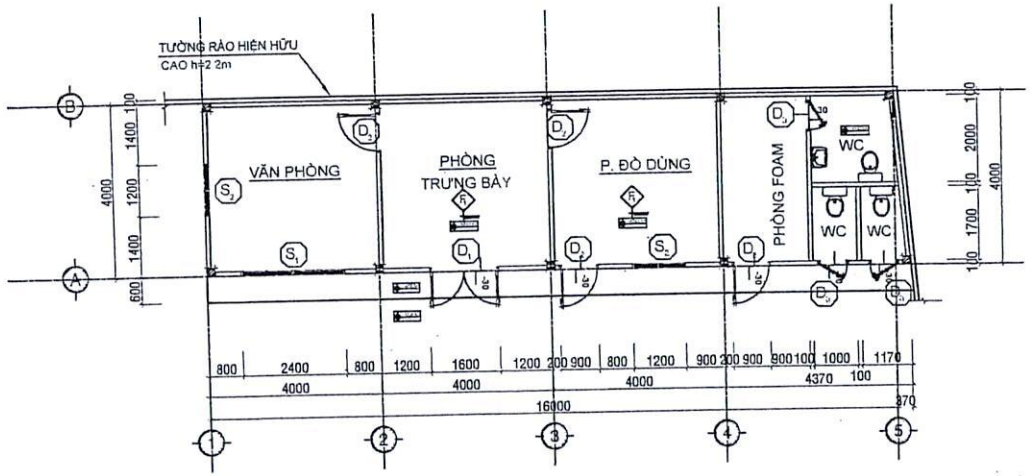
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ:
KT-01
A

DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	



MẶT BẰNG MÁI

TỈ LỆ : 1:100



MẶT BẰNG TẦNG 1

TỈ LỆ : 1:100

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 451/ Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

SCALE / TỈ LỆ: 1:100 | FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3

DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: 12.2025

STAGE / GIAI ĐOẠN: CHỈNH SỬA CẢI TẠO

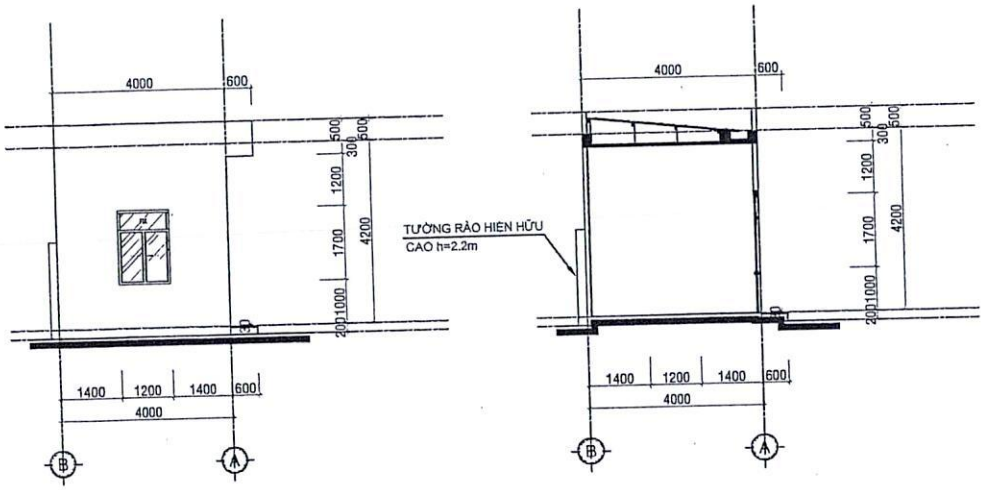
PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5

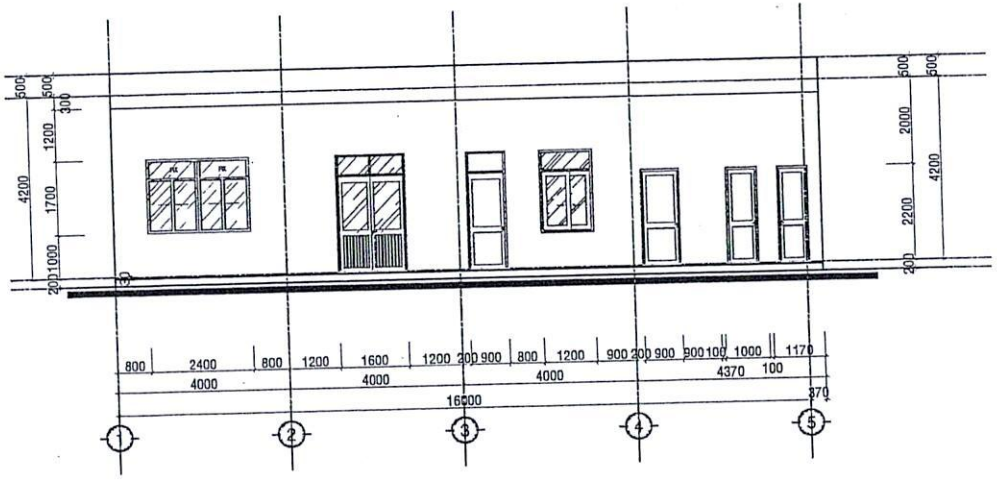
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 5VT, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG KHU VĂN PHÒNG

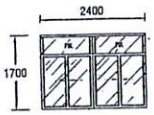
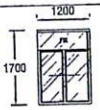
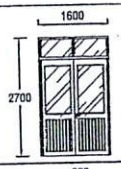
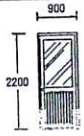
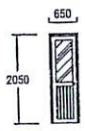
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-02 | No. A

DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	





BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CỬA

STT	KÝ HIỆU	HÌNH DẠNG	KÍCH THƯỚC	SỐ LƯỢNG	DIỄN GIẢI
1	Đ1		2400x1700	01	CỬA SỔ 4 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG
2	Đ2		1200x1700	02	CỬA SỔ 2 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG
3	Đ3		2700x1600	01	CỬA CHÍNH 2 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG
4	Đ4		2200x900	01	CỬA 1 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG
5	Đ5		2050x650	03	CỬA NHÀ WC 1 CÁNH KÍNH KHUNG NHÔM, KÍNH TRONG DÀY 5LY KHUNG NHÔM MÀU TRẮNG

EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
SAIGON PETRO CO.,LTD
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

EMPLOYER'S REPRESENTATIVE
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

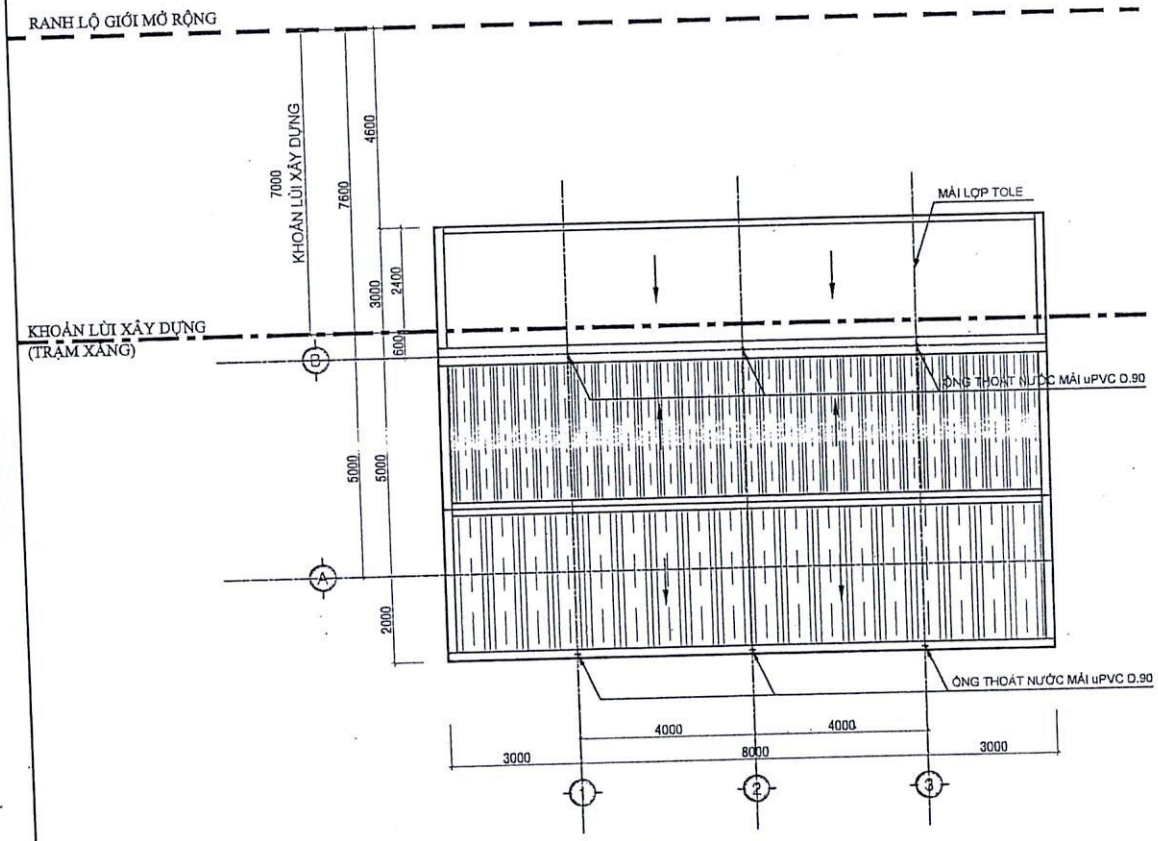
GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
COMPANY STAMP AND SIGNED
DÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

SCALE / TỶ LỆ: 1:100
FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: 12.2025
STAGE / GIAI ĐOẠN: CHỈNH SỬA CẢI TẠO

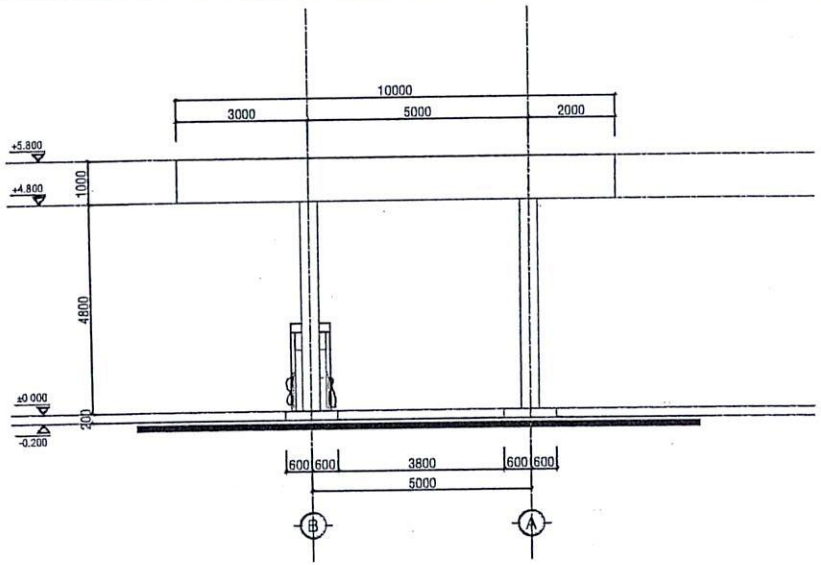
PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ DV2, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
TITLE / TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT A-B, B-A
MẶT ĐỨNG 1-5
DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ:
KT-03
A

DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK Ghi Chú
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	



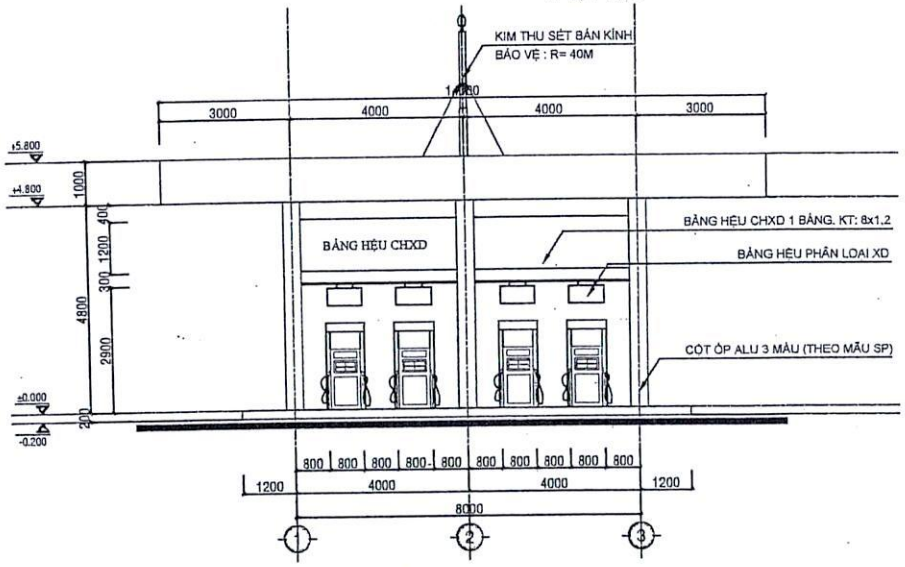
MẶT BẰNG MÁI

TỈ LỆ : 1:100



MẶT ĐỨNG TRỤC B - A

TỈ LỆ : 1:100



MẶT ĐỨNG TRỤC 1 - 3

TỈ LỆ : 1:100

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 COMPANY STAMP AND SIGNED / DÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN Address/ Địa chỉ: 451 Đường số 26, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh LÝ MINH VÕ

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ: NTS	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG : 12.2025	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN : CHỈNH SỬA CẢI TẠO	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VÕ			

PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5

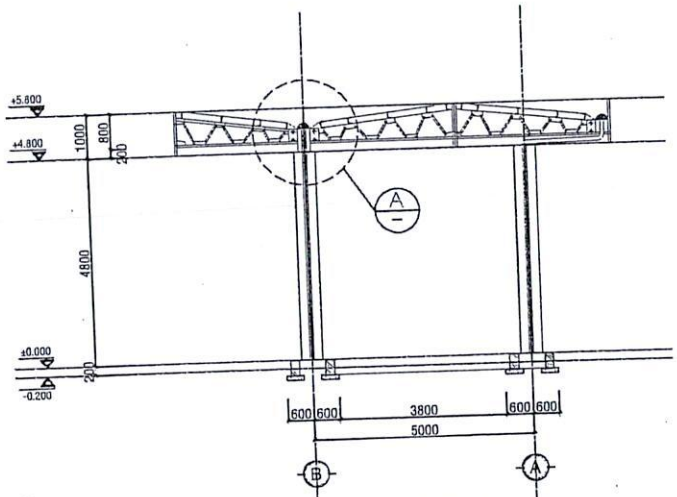
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

TITLE / TÊN BẢN VẼ:

MẶT ĐỨNG CÂY XĂNG TRỤC B-A
MẶT ĐỨNG CÂY XĂNG TRỤC 1-3
MẶT BẰNG MÁI CÂY XĂNG

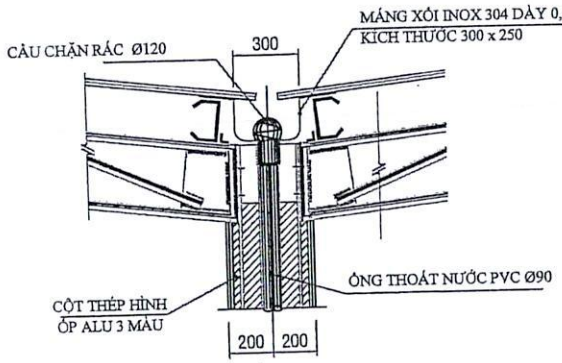
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-04 — A

DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	



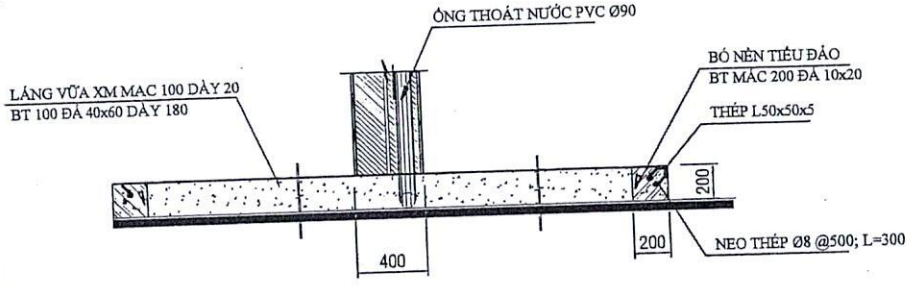
MẶT CẮT A - A

TỈ LỆ : 1:100



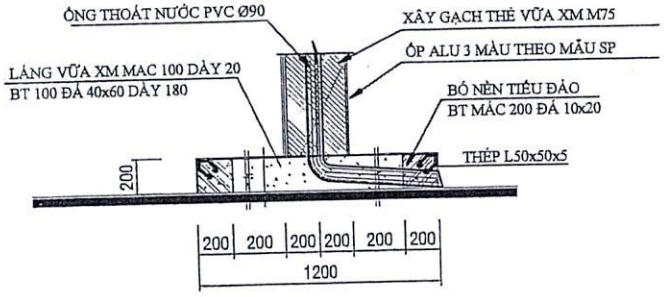
CHI TIẾT A

TL: 1/20



MẶT TRÍCH ĐOẠN NỀN TRẠM BƠM

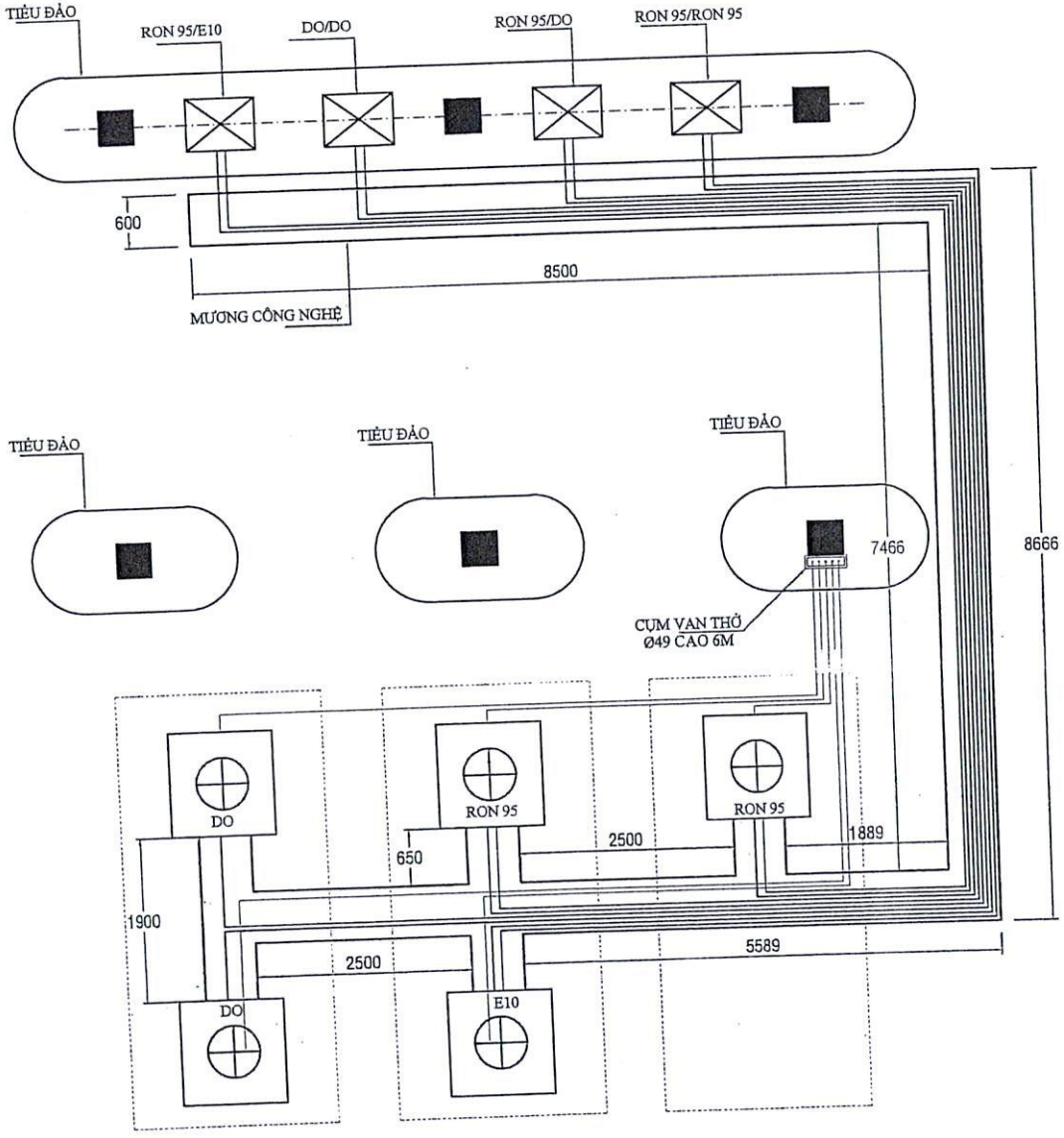
TL: 1/20



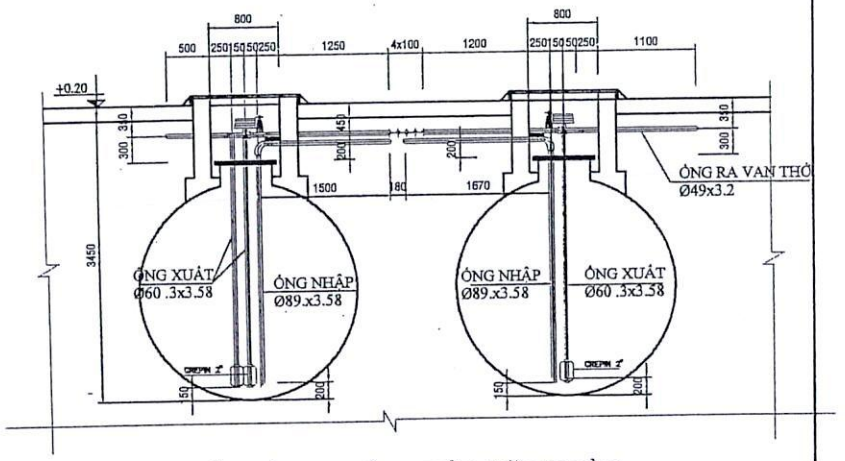
MẶT CẮT TRÍCH ĐOẠN TRỤ MÁI CHE

TL: 1/20

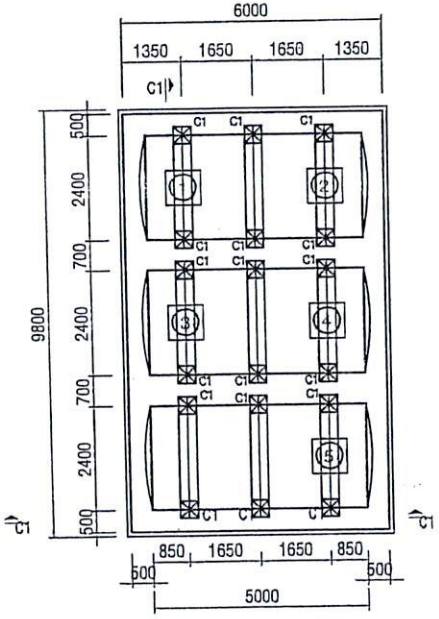
EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 451 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh LÊ MINH VŨ	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ: 1:20	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ NHÃ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE NGÀY	REV. SỬA	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: 12.2025		TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT TRỤ MÁI CHE MẶT CẮT CÂY XĂNG A-A	12.2025	A	Sửa đổi lần 1	
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: CHỈNH SỬA CẢI TẠO						
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-05				



MẶT BẰNG CÔNG NGHỆ
TL:1/200



MẶT CÁT 1-1 BỒN CHỨA XĂNG DẦU
TL:1/20



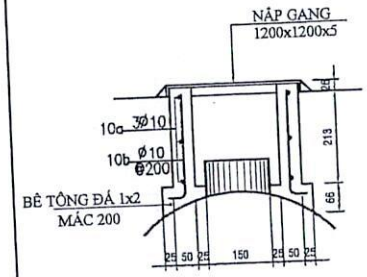
MẶT BẰNG BỒN XĂNG DẦU
3x20M3

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 491 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh. LÊ MINH VŨ	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

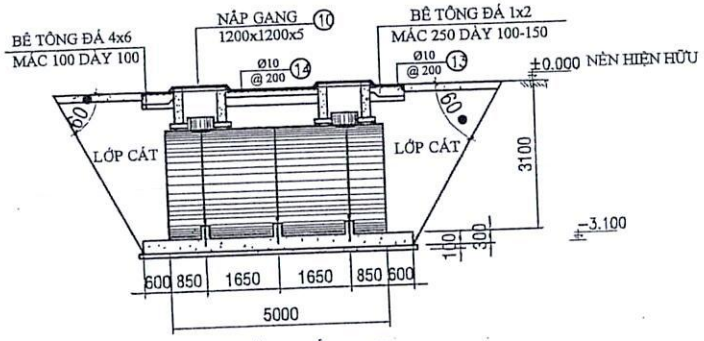
SCALE/ TỈ LỆ:
FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG : 12.2025
STAGE / GIAI ĐOẠN : CHỈNH SỬA CẢI TẠO

PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG BỒN CÔNG NGHỆ
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-06 A

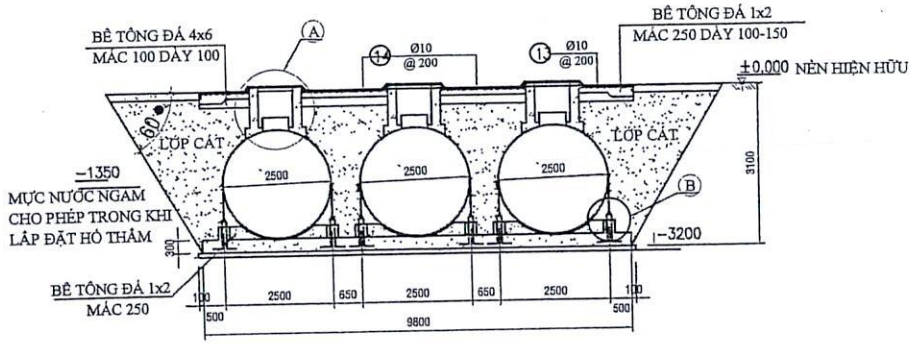
DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	



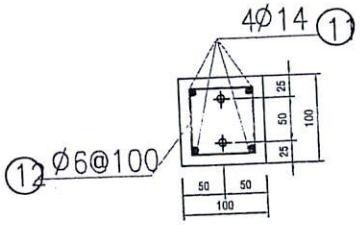
CHI TIẾT A
TL:1/10



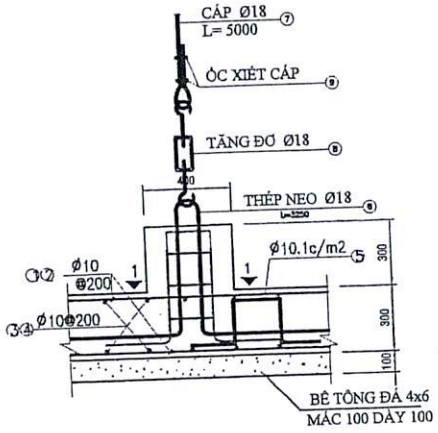
MẶT CẮT B-B
TL: 1/100



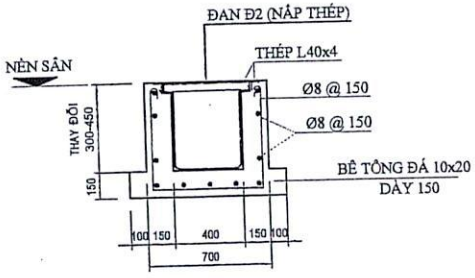
MẶT CẮT A-A
TL:1/100



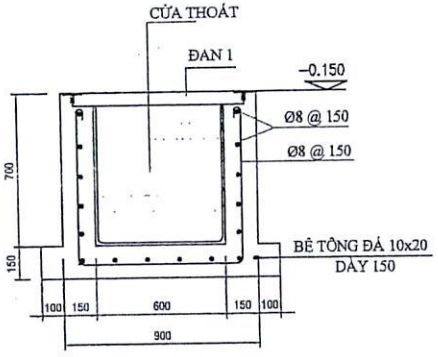
MẶT CẮT 1-1
C1 (400 x 400)



CHI TIẾT B
TL: 1/20



CT. MƯƠNG THOÁT NƯỚC
TL: 1/25



CT MƯƠNG DẪN DẦU
TL:1/20

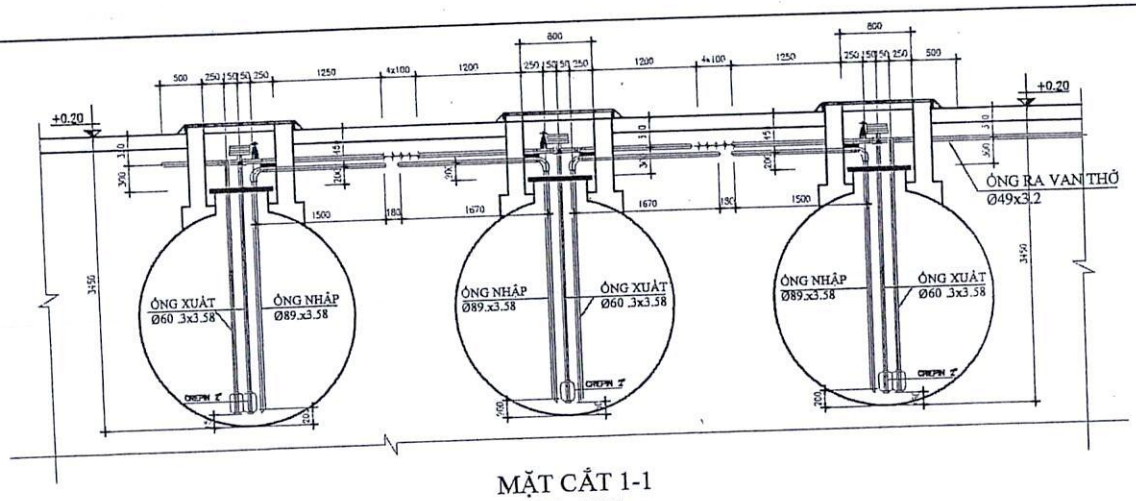
GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 MÁC 200 (MÓNG), MÁC 250 (NỀN)
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 4x6 MÁC 100
- THÉP < 10Ra = 2100KG/cm2
- THÉP >=10Ra = 2700KG/cm2
- LỚP CÁT LẤP HẠT THÔ ĐƯỢC TƯỚI NƯỚC VÀ ĐẦM CHẶT THEO TỪNG LỚP ĐÚNG QUY TRÌNH QUY PHẠM VỀ THI CÔNG CÔNG TÁC ĐẤT VÀ ĐẠT ĐỘ CHẶT K=0,9

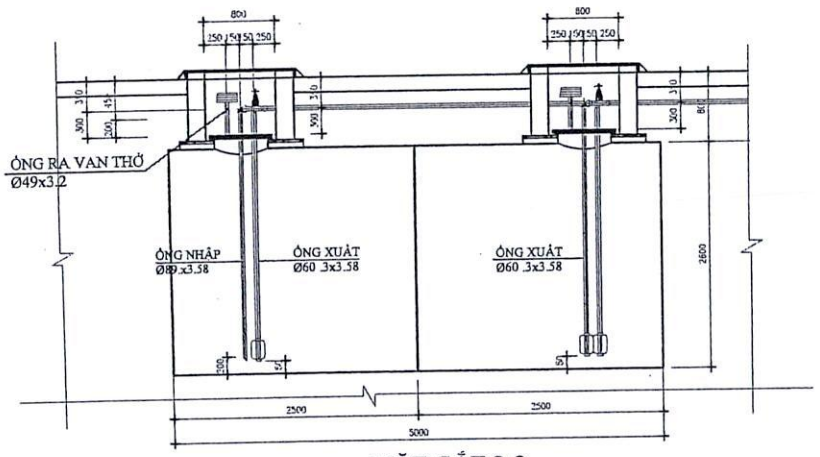
GHI CHÚ:

- KHI THI CÔNG PHẢI CÓ BIỆN PHÁP CHỐNG SẠT LỞ CHO HỐ ĐÀO
- HẠ MỰC NƯỚC NGẦM KHI THI CÔNG
- KHI LẤP CÁT PHẢI LẤP ĐỀU TỪ CÁC PHÍA, TRÁNH XÊ DỊCH BÔN
- CÁT LẤP TỪNG LỚP D=300 TUOI1 NƯỚC ĐẦM CHẶT
- KHI ĐÀO MÓNG NẾU GẶP LỚP ĐẤT BÙN YẾU PHẢI BÁO THIẾT KẾ XỬ LÝ

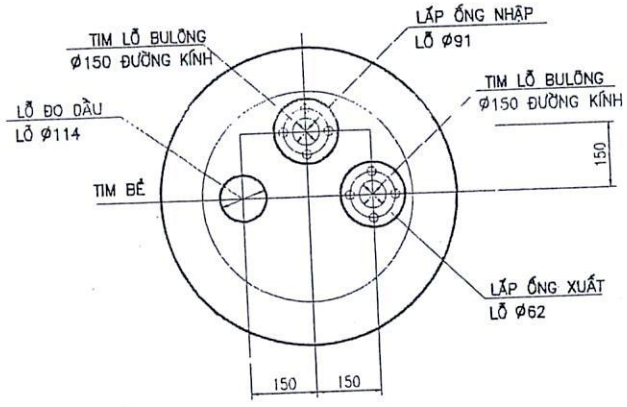
EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE/ TỈ LỆ:	FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH		DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: 12.2025		TITLE/ TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT CỦA BỂ CHỨA BỒN CÔNG NGHỆ	12.2025	A	50x đổi lần 1	
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH		STAGE/ GIAI ĐOẠN: CHỈNH SỬA CẤT TẦU						
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-07				



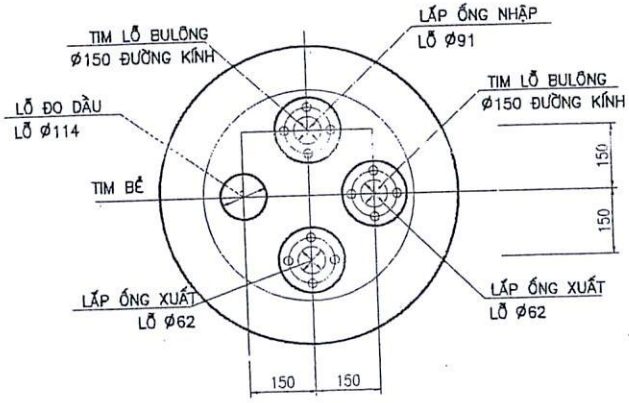
MẶT CẮT 1-1
TL:1/50



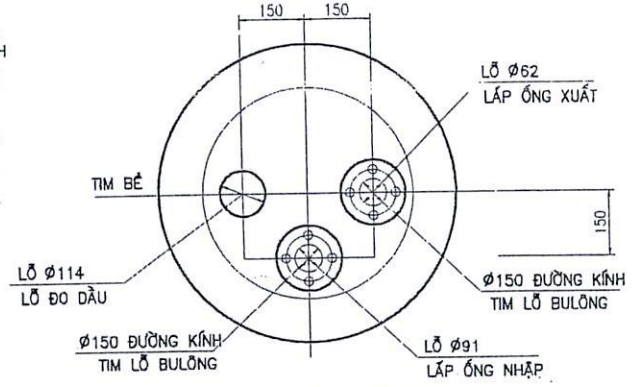
MẶT CẮT 2-2
TL:1/50



KHOÉT LỖ NẮP ĐẾM BỂ
TL:1/10



KHOÉT LỖ NẮP ĐẾM BỂ
TL:1/10



KHOÉT LỖ NẮP ĐẾM BỂ
TL:1/10

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
SAIGON PETRO CO.,LTD
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

EMPLOYER'S REPRESENTATIVE
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

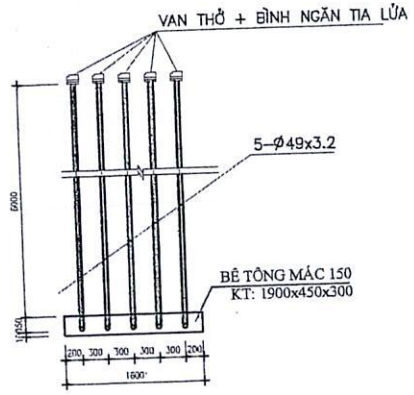
COMPANY STAMP AND SIGNED
ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN
LÊ MINH VŨ

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

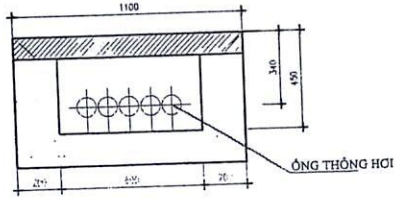
SCALE / TỈ LỆ:
FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: 12.2025
STAGE / GIAI ĐOẠN: CHỈNH SỬA CẢI TẠO

PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ NHÃ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT BỒN CHỨA XĂNG DẦU
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-08
A

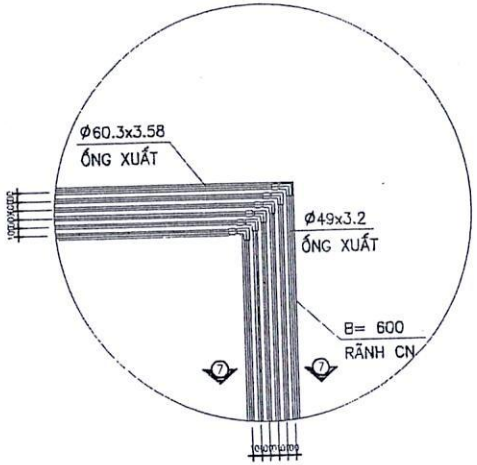
DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	



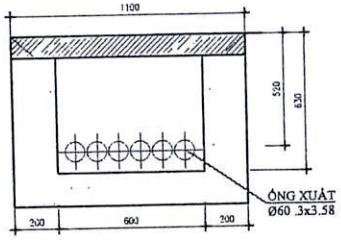
MẶT CẮT CỤM VAN THỞ
TL:1/50



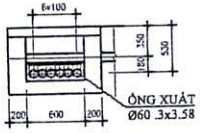
MẶT CẮT 3-3
TL:1/20



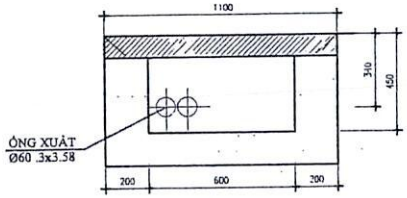
NÚT A
TL:1/50



MẶT CẮT 5-5
TL:1/10



MẶT CẮT 7-7
TL:1/50

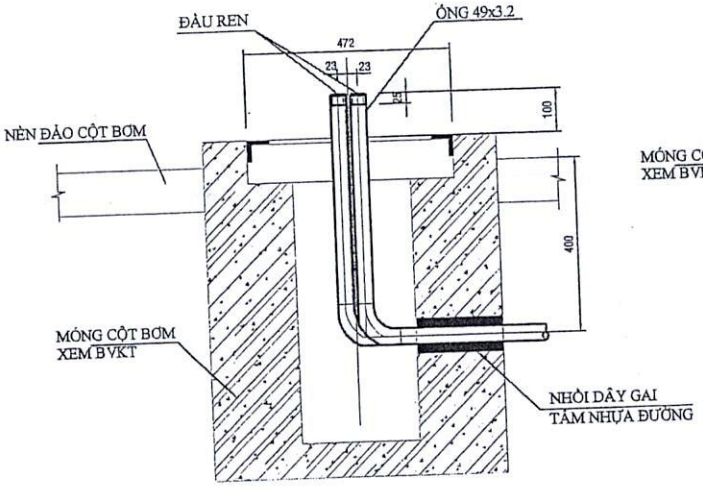


MẶT CẮT 4-4
TL:1/20

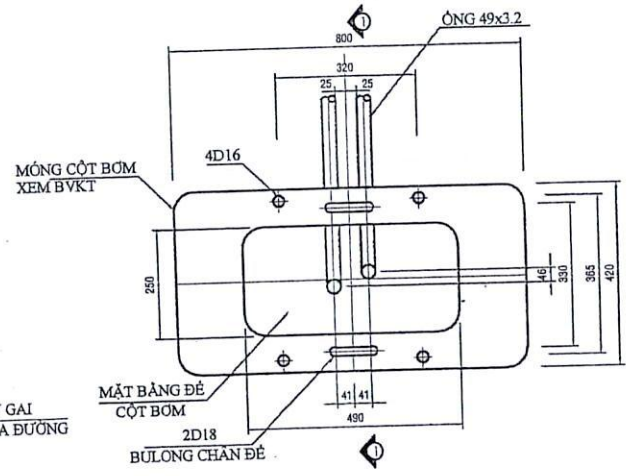
EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 451 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh. LÝ MINH VŨ	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ:	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01V2, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: 12.2025		TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT CHI TIẾT BỒN CHỨA XĂNG DẦU
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: CHỈNH SỬA CẤI TẠO		DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: KT-09
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				Rev. A

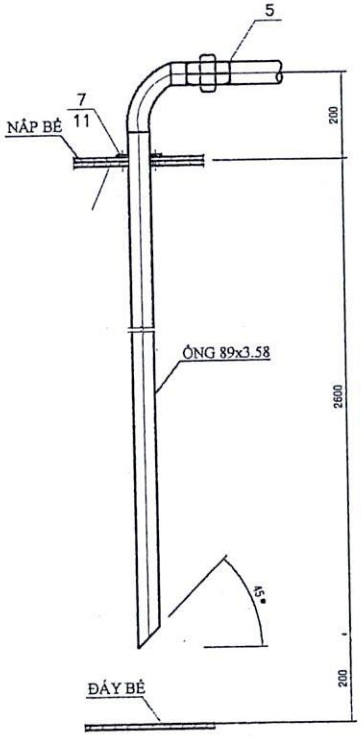
DATE NGÀY	REV. SỬA	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	



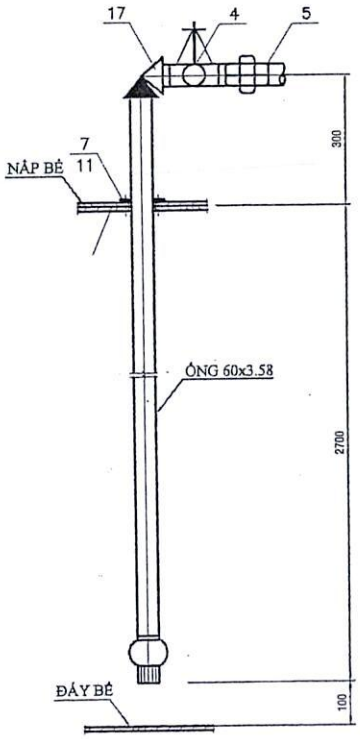
MẶT CẮT 1-1 MÓNG TRỤ BƠM
TL:1/20



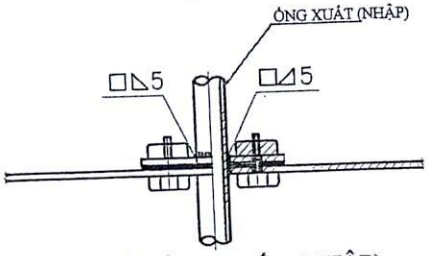
MẶT BẰNG MÓNG TRỤ BƠM
TL:1/10



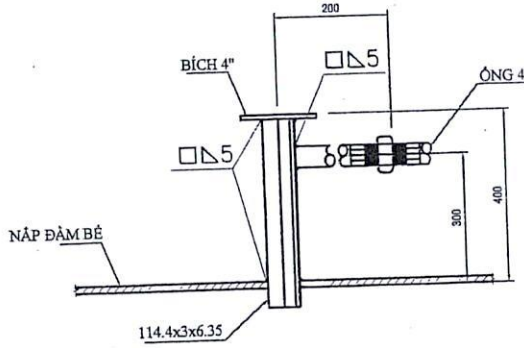
ỐNG NHẬP
TL:1/10



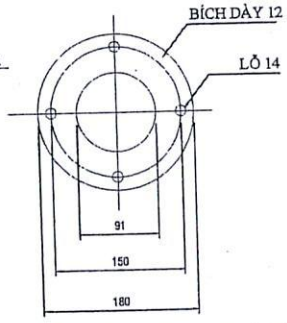
ỐNG XUẤT
TL:1/10



LIÊN KẾT ỐNG XUẤT (NHẬP)
VỚI NẮP ĐÀM

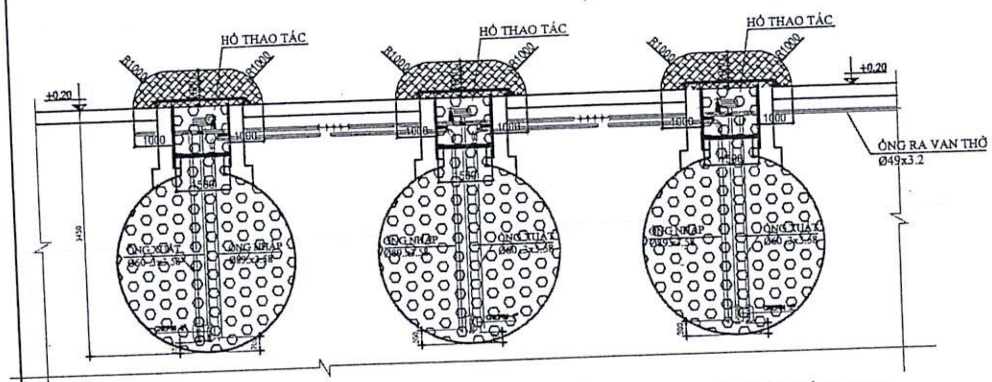


CHI TIẾT LỖ ĐO DẦU
TL:1/10

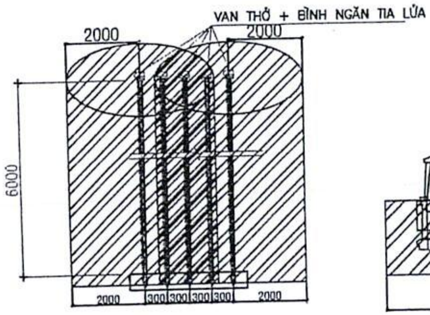


CHI TIẾT BÍCH TREO NỐI ỐNG
TL:1/10

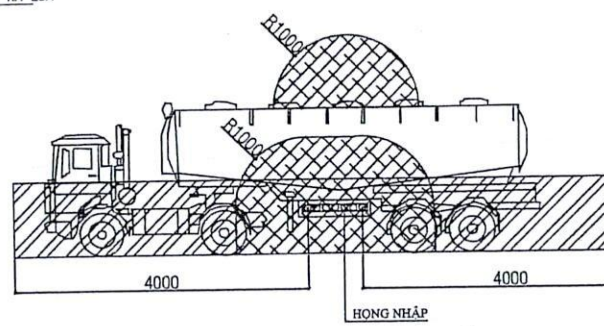
EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh. LÊ MINH VŨ	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỈ LỆ:	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01VL, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG : 12.2025		TITLE / TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT ĐƯỜNG ỐNG BƠM XĂNG DẦU	12.2025	A	Sửa đổi lần 1	
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ XUÂN ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN : CHỈNH SỬA CẢI TẠO						
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-10	A			



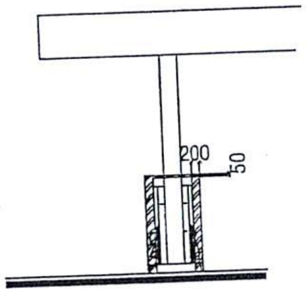
VÙNG NGUY HIỂM CHÁY NỔ KHU BỂ CHỨA NGẦM, HỌNG NHẬP KÍN VÀ HỌNG THU HỒI HƠI NGAY TẠI VỊ TRÍ CỔ BỂ VÀ ĐẶT TRONG HỐ THAO TÁC



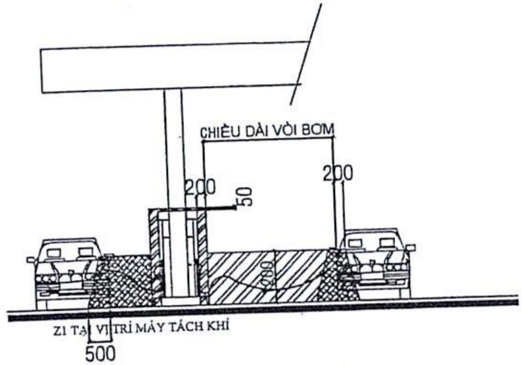
VÙNG NGUY HIỂM CHÁY NỔ CỦA CỤM VAN THỞ KHI CÓ THU HỒI



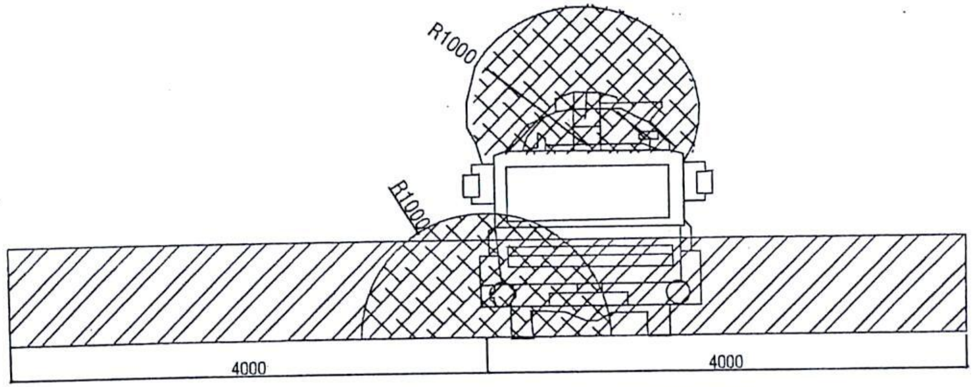
SƠ ĐỒ MÔ TẢ HÌNH CHIẾU NGANG VÙNG NGUY HIỂM CHÁY NỔ CỦA XE XITEC KHI NHẬP HÀNG TẠI CỬA HÀNG



VÙNG NGUY HIỂM CHÁY NỔ XUNG QUANH CỘT BƠM



VÙNG NGUY HIỂM CHÁY NỔ XUNG QUANH CỘT BƠM KHI ĐANG BÁN HÀNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG



SƠ ĐỒ MÔ TẢ HÌNH CHIẾU ĐỨNG VÙNG NGUY HIỂM CHÁY NỔ CỦA XE XITEC KHI NHẬP HÀNG TẠI CỬA HÀNG

GHI CHÚ

- VÙNG NGUY HIỂM CẤP Zo (ZONE 0): VÙNG MÀ MÔI TRƯỜNG KHÍ NỔ XUẤT HIỆN TÍCH TỤ MỘT CÁCH THƯỜNG XUYÊN, LIÊN TỤC VÀ TRONG THỜI GIAN DÀI
- VÙNG NGUY HIỂM CẤP Z1 (ZONE 1): VÙNG MÀ MÔI TRƯỜNG KHÍ NỔ CÓ THỂ XUẤT HIỆN NHƯNG KHÔNG THƯỜNG XUYÊN TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG BÌNH THƯỜNG
- VÙNG NGUY HIỂM CẤP Z2 (ZONE 2): VÙNG MÀ MÔI TRƯỜNG KHÍ NỔ KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG XUẤT HIỆN TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG BÌNH THƯỜNG HOẶC NẾU XUẤT HIỆN THÌ CHỈ TỒN TẠI TRONG MỘT THỜI GIAN NGẮN

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	COMPANY STAMP AND SIGNED ĐÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN LÝ MINH VŨ		
PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE / TỶ LỆ:	FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: 12.2025		
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE / GIAI ĐOẠN: CHỈNH SỬA CẢI TẠO		
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				

PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG THỂ HIỆN PHÂN NGUY HIỂM CHÁY NỔ

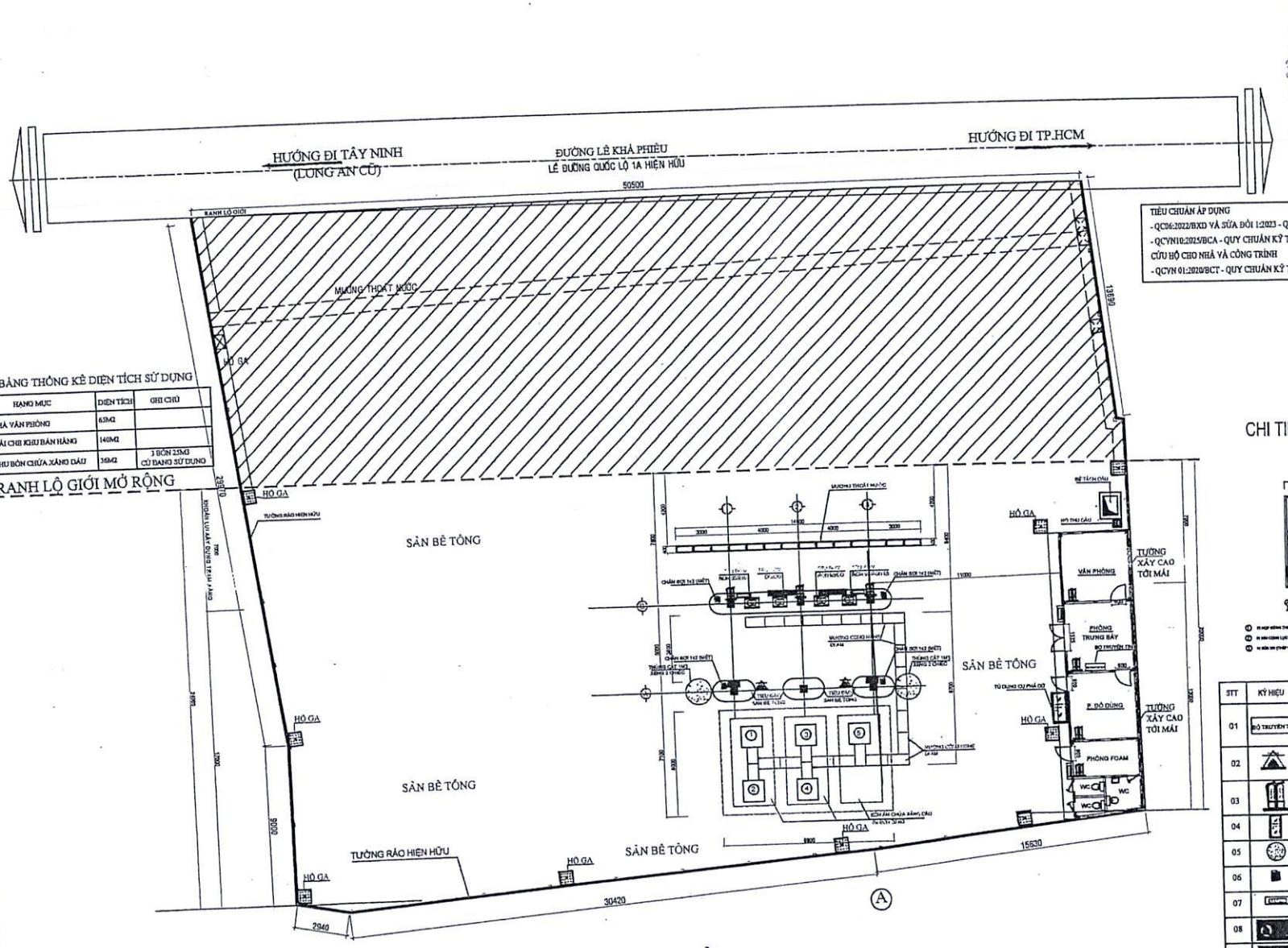
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: KT-11 — Rev. A

DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2

Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.

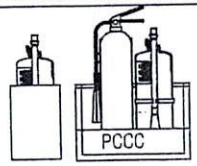
HỆ THỐNG CHỮA CHÁY



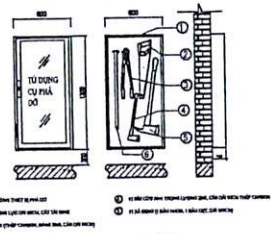
BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH	GHI CHÚ
1	NHÀ VĂN PHÒNG	63M2	
2	MÁI CHE KHU BÁN HÀNG	140M2	
3	KHU BỒN CHỨA XĂNG DẦU	35M2	3 BỒN 25M3 CŨ ĐANG SỬ DỤNG

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG
- QCD6:2022/BXD VÀ SỬA ĐỔI 1:2023 - QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN CHÁY CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH
- QCVN10:2025/BCA - QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TRANG BỊ, BỐ TRÍ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH
- QCVN 01:2020/BCT - QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ YÊU CẦU THIẾT KẾ CỬA HÀNG XĂNG DẦU



CHI TIẾT KỆ ĐỰNG BÌNH CHỮA CHÁY



CHI TIẾT TỦ DỤNG CỤ PHÁ DỠ

STT	KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	KHỐI LƯỢNG
01	BÁO TRUYỀN TIN	THIẾT BỊ TRUYỀN TIN BÁO CHÁY ĐẾN ĐƠN VỊ CẢNH SÁT PCCC GẦN NHẤT (KẾT NỐI NÚT NHẤN KHẨN TRỰC TIẾP BẰNG TAY)	01
02		BÌNH CHỮA CHÁY ABC LOẠI 35KG	02
03		BÌNH CHỮA CHÁY CO2 LOẠI 5KG BÌNH CHỮA CHÁY ABC LOẠI 8KG	07
04		TỦ DỤNG CỤ PHÁ DỠ THÔ SƠ	01
05		THÙNG CÁT 1M3 VÀ XẺNG 02 CHIẾC	02
06		CHẮN SỢI KÍCH THƯỚC 1x2 MÉT	04
07		BỘ NỘI QUY TIÊU LỆNH PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	04
08		BIỂN CẤM LỬA	04
09		BIỂN KHU VỰC CẤM SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI	02

TỔNG MẶT BẰNG

TỈ LỆ : 1:100

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
SAIGON PETRO CO.,LTD
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

EMPLOYER'S REPRESENTATIVE
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

COMPANY STAMP AND SIGNED
DÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN

LÝ MINH VŨ

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

SCALE / TỈ LỆ: 1:100
FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG : 12.2025
STAGE / GIAI ĐOẠN: Chỉnh sửa cải tạo

PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ D1/2, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.

TITLE / TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CHỮA CHÁY

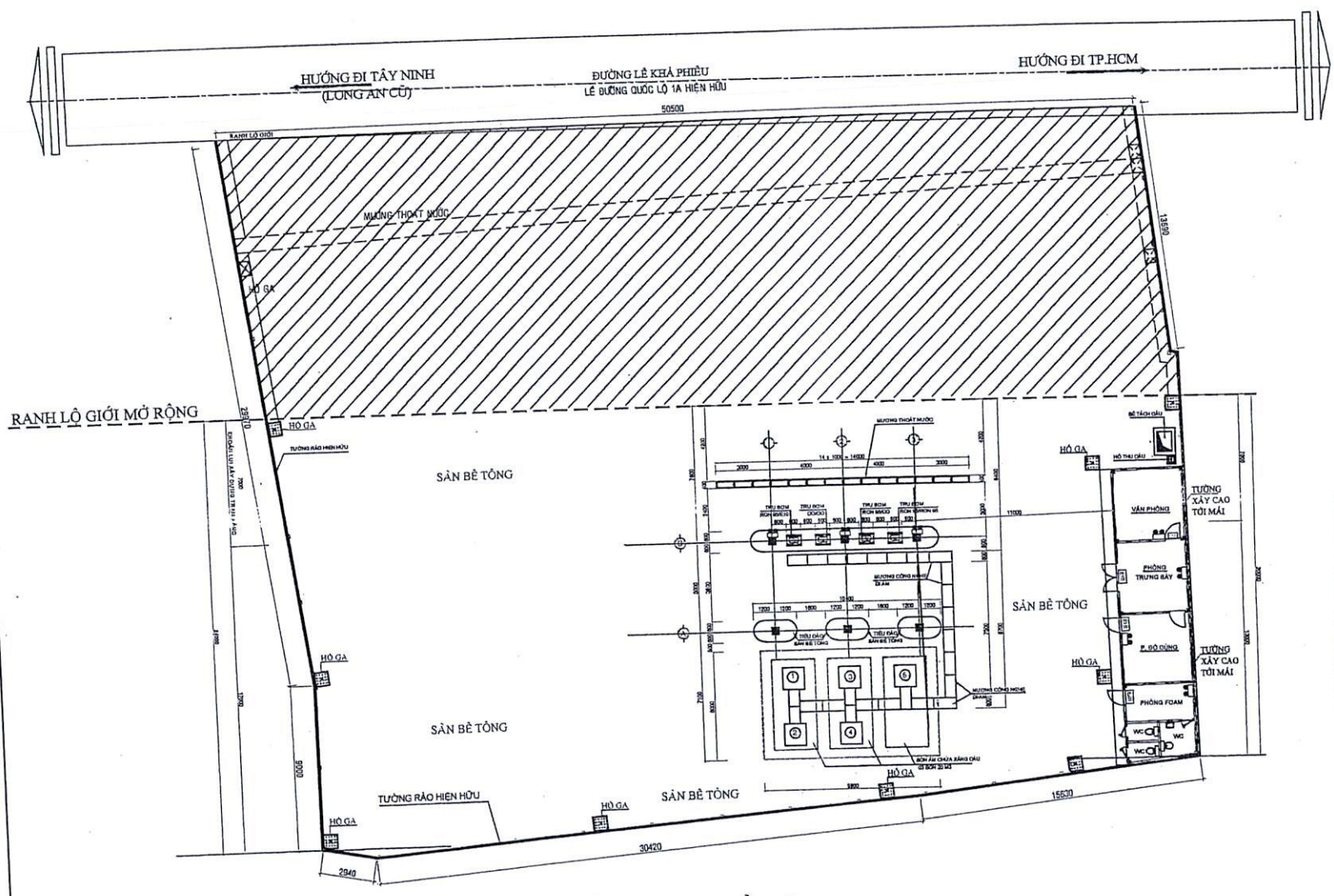
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: CC-01
No. A

DATE NGÀY	REV. SỬA	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2

Address/ Địa chỉ: 45/1 Đường số 38, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.

HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ ĐÈN EXIT



TỔNG MẶT BẰNG

TỈ LỆ : 1:100

GHI CHÚ:

1. CÁC ĐƯỜNG THOÁT PHẢI ĐƯỢC CHIẾU SÁNG VÀ CHỈ DẪN BẰNG BẢNG THEO YÊU CẦU CỦA TCVN 3890:2023; TCVN 13456:2022
2. ĐƯỜNG THOÁT PHẢI ĐẢM BẢO THÔNG GIÓ TỰ NHIÊN PHÙ HỢP THEO QCVN
3. CÁC VẬT LIỆU, TRANH TRÍ TƯỜNG VÀ TRẦN, VẬT LIỆU ỐP LÁT, VẬT LIỆU PHỦ SÀN TRÊN ĐƯỜNG THOÁT PHẢI THỎA THIỂU CẦU CỦA QCVN 06:2022/BXD, SỬA ĐỔI 1:2024/BXD
4. ĐỐI VỚI PHƯƠNG ĐƯỜNG THOÁT PHẢI CÓ CHIỀU RỘNG ĐẾN 2M, THÌ BỀ RỘNG TRONG BẤT KỲ CHỖ PHƯƠNG ĐẦM NGANG TRÊN MẶT SÀN DỌC THEO TÂM CỦA ĐƯỜNG THOÁT PHẢI NHỎ HƠN HOẶC BẰNG 1 LƯỢC VÀ ĐẦU Ở GIỮA, VỚI CHIỀU RỘNG LỚN HƠN HOẶC BẰNG MỘT NỬA CHIỀU RỘNG CỦA ĐƯỜNG THOÁT PHẢI PHẢI CÓ ĐƯỢC CHIẾU SÁNG TỐI THIỂU 50% CẢ TRỤ BỘ.
- ĐỘ RỘI TRONG BẰNG THEO PHƯƠNG ĐẦM NGANG KHÔNG ĐƯỢC PHÉP NHỎ HƠN 0,7 LƯỢC TẠI MẶT SÀN TẠI BẤT KỲ CHỖ LỒI CỦA KHOẢNG TRONG, KHÔNG BAO GỒM ĐƯỜNG THOÁT NƯỚC THEO CHO PHÉP TRONG TỪNG KHU VỰC
5. BỀ THÔNG NGƯỜI ĐIỆP AC CHO ĐỘI CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ CHỈ DẪN THOÁT NẠN ĐƯỢC TÁCH RIÊT, ĐƯỢC LẤY NGUỒN ƯU TIÊN CỦA TỪNG KHU VỰC PHÁ
6. BỀ THÔNG DÂY ĐIỆN ĐƯỢC LUỒN TRONG ỐNG PVC CHỐNG CHẤT
7. VỊ TRÍ LẮP ĐẶT GIỮA CÁC ĐÈN ĐẢM AN TOÀN (ĐƯỜNG BAO GỒM ĐÈN ĐẢM AN TOÀN TÂM THOÁT KHÔNG ĐƯỢC VƯỢT QUÁ 25M
8. ĐỘT ĐẢM AN TOÀN (ĐƯỜNG BAO GỒM ĐÈN ĐẢM AN TOÀN TÂM THOÁT LẮP ĐẶT Ở ĐỘ CAO 2M ĐẾN 2,5M SO VỚI MẶT SÀN, CÁC KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM VỆ CHỐNG KHÓI KHÓN KHÓI TÍCH TỤ CÓ THỂ CHE KHUẤT TẦM NHÌN THÌ ĐÈN ĐẢM AN TOÀN ĐƯỢC ĐẶT THẤP HƠN TRẦN CÁ TỐI THIỂU 0,5M ĐỂ TRÁNH BỊ KHÓI VÀ KHÔNG ĐƯỢC LẮP ĐẶT ĐÈN ĐẢM AN TOÀN ĐƯỢC CHIẾU SÁNG TỪ ĐÈN NGOÀI

STT	KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ
01	EXIT	ĐÈN EXIT 1 MẶT
02		ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH	GHI CHÚ
1	NHÀ VĂN PHÒNG	65M2	
2	MÁI CHE KHU BÁN HÀNG	140M2	
3	KHU BỒN CHỨA XĂNG DẦU	36M2	3 BỒN 25M3 CỮ ĐANG SỬ DỤNG

EMPLOYER / CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
SAIGON PETRO CO.,LTD
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

EMPLOYER'S REPRESENTATIVE
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 451 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh

COMPANY STAMP AND SIGNED
DÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ NINH VŨ	

SCALE / TỈ LỆ: NTS
FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE / NGÀY THÁNG: 12.2025
STAGE / GIAI ĐOẠN: CHỈNH SỬA CẢI TẠO

PROJECT / DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 0VE, ĐƯỜNG LÊ KHẢ PHIÊU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
TITLE / TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ ĐÈN EXIT
DRAWING NO / BẢN VẼ SỐ: DD-01
No. A

DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	

THUYẾT MINH KỸ THUẬT PHƯƠNG TIỆN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ CHỈ DẪN LỐI THOÁT NẠN

1. TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ:
- QCVN10:2025 QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TRANG BỊ, BỐ TRÍ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH
- TCVN 13456:2022: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - PHƯƠNG TIỆN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ CHỈ DẪN THOÁT NẠN - YÊU CẦU THIẾT KẾ, LẮP ĐẶT

2. YÊU CẦU CHUNG:
- PHƯƠNG TIỆN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ CHỈ DẪN THOÁT NẠN ĐƯỢC LỰA CHỌN, TRANG BỊ PHÙ HỢP ĐỂ ĐẢM BẢO TẦM NHÌN THOÁT NẠN, CHỈ THỊ RÕ RÀNG ĐƯỜNG THOÁT NẠN, CẢNH BÁO NHỮNG VỊ TRÍ NGUY HIỂM TRONG QUÁ TRÌNH THOÁT NẠN VÀ NHẬN BIẾT CÁC VỊ TRÍ TRANG BỊ THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.
- LẮP ĐẶT ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ BIỂN BÁO AN TOÀN PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH CỦA TCVN 7722-2-22:2013. KHI LẮP ĐẶT ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ BIỂN BÁO AN TOÀN TRONG NHÀ, CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH CÓ NGUY HIỂM VỀ NỔ HOẶC ĐỘ ẨM CAO SỬ DỤNG CÁC ĐÈN, BIỂN BÁO CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG NỔ HOẶC CHỐNG ẨM.
- ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ BIỂN BÁO AN TOÀN CÓ NGUỒN ĐIỆN DỰ PHÒNG ĐẢM BẢO THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH LIÊN TỤC TỐI THIỂU LÀ 120 PHÚT KHI CÓ SỰ CỐ CHÁY, NỔ.
- NGUỒN ĐIỆN SỬ DỤNG CHO CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP ĐƯỢC KIỂM SOÁT TẠI TỦ PHÂN PHỐI. QUY ĐỊNH NÀY KHÔNG ÁP DỤNG CHO PIN, ẮC QUI TỰ NẠP.

3. PHƯƠNG TIỆN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ:
- CHIẾU SÁNG SỰ CỐ ĐƯỜNG THOÁT NẠN
+ ĐỐI VỚI NHỮNG ĐƯỜNG THOÁT NẠN CÓ CHIỀU RỘNG ĐẾN 2 MÉT, THÌ ĐỘ RỌI TRUNG BÌNH THEO PHƯƠNG NẰM NGANG TRÊN MẶT SÀN DỌC THEO TÂM CỦA ĐƯỜNG THOÁT NẠN LỚN HƠN HOẶC BẰNG 1 LUX VÀ DẢI Ở GIỮA VỚI CHIỀU RỘNG LỚN HƠN HOẶC BẰNG MỘT NỬA CHIỀU RỘNG CỦA ĐƯỜNG THOÁT NẠN CÓ ĐƯỢC CHIẾU SÁNG TỐI THIỂU 50% GIÁ TRỊ ĐÓ.
+ CÁC ĐƯỜNG THOÁT NẠN RỘNG HƠN CÓ THỂ ĐƯỢC XEM LÀ MỘT DẢI RỘNG 2M HOẶC ĐƯỢC XỬ LÝ NHƯ CHIẾU SÁNG KHOẢNG TRỐNG (CHỐNG HOẢNG LOẠN)
- TỈ LỆ GIỮA ĐỘ RỌI LỚN NHẤT VÀ ĐỘ RỌI NHỎ NHẤT DỌC THEO ĐƯỜNG TÂM CỦA ĐƯỜNG THOÁT NẠN VÀ CHIẾU SÁNG KHOẢNG TRỐNG (CHỐNG HOẢNG LOẠN) KHÔNG ĐƯỢC LỚN HƠN 40:1
- ĐẢM BẢO GIẢM THIỂU NGUY CƠ GÂY LÓA TẠM THỜI BẰNG CÁCH HẠN CHẾ CƯỜNG ĐỘ SÁNG CỦA CÁC ĐÈN Ở GIAI ĐOẠN PHÁT SÁNG CỰC ĐẠI TRONG CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG KHI CÓ SỰ CỐ CỦA MỖI ĐÈN THUỘC PHẠM VI QUAN SÁT, CỤ THỂ:
+ ĐỐI VỚI VIỆC CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG THOÁT NẠN THEO PHƯƠNG NGANG SO VỚI MẶT SÀN, CHIẾU SÁNG GIAN PHÒNG VÀ CHIẾU SÁNG CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY, CƯỜNG ĐỘ CHIẾU SÁNG CỦA CÁC ĐÈN TRONG PHẠM VI GÓC CHIẾU TỪ 60° ĐẾN 90° KHÔNG ĐƯỢC VƯỢT QUÁ GIÁ TRỊ QUY ĐỊNH TẠI BẢNG 1 TCVN 13456:2022
+ ĐỐI VỚI ĐƯỜNG THOÁT NẠN KHÁC, CƯỜNG ĐỘ CHIẾU SÁNG CỦA CÁC ĐÈN KHÔNG ĐƯỢC VƯỢT QUÁ GIÁ TRỊ TẠI BẢNG 1 TCVN 13456:2022 Ở BẤT KỲ GÓC CHIẾU NÀO
- CÁC TỦ TRUNG TÂM BÁO CHÁY, NÚT NHẤN BÁO CHÁY VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY LUÔN ĐƯỢC CHIẾU SÁNG ĐẦY ĐỦ ĐỂ CÓ THỂ DỄ DÀNG XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ NẾU KHÔNG NẰM TRÊN ĐƯỜNG THOÁT NẠN HOẶC KHÔNG NẰM TRONG MỘT PHẠM VI KHOẢNG TRỐNG THÌ ĐƯỢC CHIẾU SÁNG TỐI THIỂU 5 LUX TẠI MẶT SÀN.

THUYẾT MINH HỆ THỐNG ĐIỆN

1. TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ:
- TCVN 9207-2012: ĐẶT ĐƯỜNG DÂY DẪN TRONG NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG- TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
- QCVN 12 -2014/BXD: QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ HỆ THỐNG ĐIỆN CỦA NHÀ Ở VÀ NHÀ CÔNG CỘNG

2. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG
- MẠCH ĐIỆN CỦA DỊCH VỤ AN TOÀN ĐƯỢC BỐ TRÍ ĐỘC LẬP VỚI CÁC MẠCH ĐIỆN KHÁC
- MẠCH ĐIỆN CỦA DỊCH VỤ AN TOÀN KHÔNG ĐƯỢC ĐI QUA CÁC VỊ TRÍ CÓ RỦI RO CHÁY, TRỪ KHI NÓ ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU KHÔNG CHÁY HOẶC ĐƯỢC BẢO VỆ THÍCH HỢP
- CÁP CỦA MẠCH ĐIỆN DÙNG CHO DỊCH VỤ AN TOÀN SỬ DỤNG LOẠI CHỐNG CHÁY ĐẢM BẢO ĐỘ BỀN NHIỆT VÀ CƠ CẦN THIẾT.
- DÂY DẪN VÀ CÁP CẤP ĐIỆN CHO CÁC PHỤ TẢI (HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ, ĐÈN THOÁT HIỂM, HỆ THỐNG BÁO CHÁY, MÁY BƠM CHỮA CHÁY) PHỤC VỤ CÔNG TÁC PCCC, CÔNG TÁC THOÁT HIỂM KHI XẢY RA HỎA HOẠN ĐƯỢC SỬ DỤNG CÓ LỚP VỎ LÀ VẬT LIỆU CHỐNG CHÁY
- NGUỒN ĐIỆN CHO DỊCH VỤ AN TOÀN PHẢI LẮY CỐ ĐỊNH Ở VỊ TRÍ THÍCH HỢP, CÓ BIỆN PHÁP THÔNG GIÓ VÀ THOÁT KHÍ THẢI RA NGOÀI MỘT CÁCH AN TOÀN. SỰ CỐ Ở NGUỒN DIỆN CẤP BÌNH THƯỜNG KHÔNG ĐƯỢC GÂY ẢNH HƯỞNG BẤT LỢI CHO NGUỒN ĐIỆN NÀY.
- NGUỒN ĐIỆN CẤP CHO HỆ THỐNG PCCC GỒM: 1 NGUỒN ĐIỆN ƯU TIÊN ĐƯỢC ĐẤU NỐI TRƯỚC CẦU DAO TỔNG CÔNG TRÌNH.

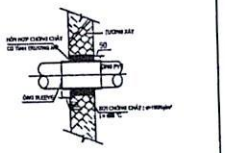
BẢNG THỐNG KÊ THIẾT BỊ ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ & CHỈ DẪN THOÁT NẠN - NGUỒN CẤP

STT	VỊ TRÍ	ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ	ĐÈN CHỈ DẪN THOÁT NẠN	TỔNG CỘNG
01	KHU NHÀ VĂN PHÒNG	6	4	
02	KHU TRỤ BƠM	3		
	TỔNG THIẾT BỊ	9	4	
	CÔNG SUẤT ĐÈN (W)	12	3	
	TỔNG CÔNG SUẤT ĐÈN (W)	108	12	120

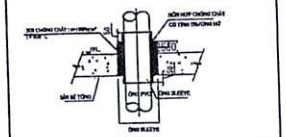
EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH SAIGON PETRO CO.,LTD Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.	EMPLOYER'S REPRESENTATIVE ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	GENERAL CONTRACTOR / NHÀ THẦU CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2 Address/ Địa chỉ: 4521 Đường số 38, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh LÝ MINH VŨ	COMPANY STAMP AND SIGNED DÓNG DẤU VÀ KÝ TÊN	PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ	SCALE/ TỈ LỆ: NTS	FORMAT/ KHỔ BẢN VẼ: A3	PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5 ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01V2, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾN, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.	DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG : 12.2025			12.2025	A	Sửa đổi lần 1	
				DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH		STAGE/ GIAI ĐOẠN : CHỈNH SỬA CẤP TẠO		TITLE/ TÊN BẢN VẼ: THUYẾT MINH KỸ THUẬT				
				CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ				DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: DD-02	A			

GHI CHÚ:

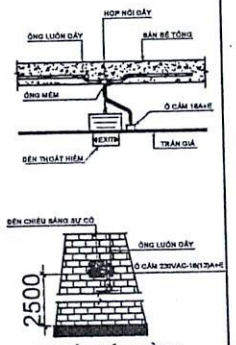
1. CÁC ĐƯỜNG THOÁT NẠN ĐƯỢC CHIẾU SÁNG VÀ CHỈ DẪN ĐẢM BẢO THEO YÊU CẦU CỦA QCVN10:2025; TCVN 13456:2022
2. ĐƯỜNG THOÁT NẠN ĐẢM BẢO THÔNG GIÓ TỰ NHIÊN PHÙ HỢP THEO QUY ĐỊNH
3. CÁC VẬT LIỆU, TRANG TRÍ TƯỜNG VÀ TRẦN, VẬT LIỆU ỐP LÁT, VẬT LIỆU PHỦ SÀN TRÊN ĐƯỜNG THOÁT NẠN TUÂN THỦ THEO PHỤ LỤC B QCVN06:2022/BXD, SỬA ĐỔI 1 QCVN06:2022/BXD.
4. ĐỘ RỌI TRUNG BÌNH THEO PHƯƠNG NẰM NGANG KHÔNG ĐƯỢC NHỎ HƠN 0.5 LUX TẠI MẶT SÀN TẠI MỌI ĐIỂM LỐI CỬA KHOẢNG TRỐNG, KHÔNG BAO GỒM ĐƯỜNG VIỀN.0.5M THEO CHU VI KHU VỰC
5. HỆ THỐNG NGUỒN ĐIỆN AC CHO ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ VÀ CHỈ DẪN THOÁT NẠN ĐƯỢC TÁCH BIỆT, ĐƯỢC LẤY NGUỒN ƯU TIÊN CỦA TỪNG HẠNG MỤC NHÀ
6. HỆ THỐNG DÂY ĐIỆN ĐƯỢC LUỒN TRONG ỐNG PVC CHỐNG CHÁY



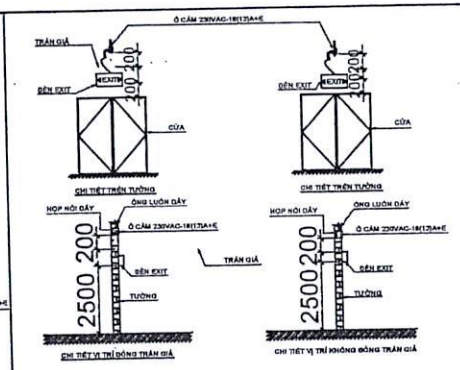
CHI TIẾT LẮP ĐẶT ỐNG XUYÊN TƯỜNG NGĂN CHÁY



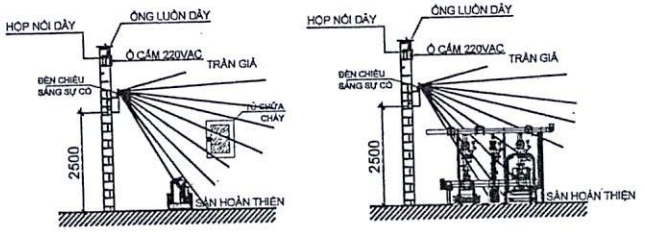
CHI TIẾT LẮP ĐẶT ỐNG XUYÊN SÀN NGĂN CHÁY



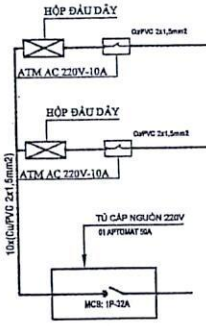
CHI TIẾT LẮP ĐÈN 1



CHI TIẾT LẮP ĐÈN 2



LẮP ĐẶT ĐÈN CHIẾU SÁNG CHO PHƯƠNG TIỆN PCCC



STT	KÝ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ
01	EXIT	ĐÈN EXIT 1 MẶT
02		ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ

SƠ ĐỒ CẤP NGUỒN CHO ĐÈN EXIT VÀ CHIẾU SÁNG SỰ CỐ

EMPLOYER/ CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
SAIGON PETRO CO.,LTD
Address/ Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

EMPLOYER'S REPRESENTATIVE
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

GENERAL CONTRACTOR/ NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SỐ 2
Address/ Địa chỉ: 451 Đường số 28, P. Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
LÝ MINH VŨ

COMPANY STAMP AND SIGNED
ĐÓNG DẤU VÀ KÝ, TÊN

PREPARED NGƯỜI THỰC HIỆN	FULL NAME HỌ VÀ TÊN	SIGNATURE CHỮ KÝ
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
DRAWING BY NGƯỜI VẼ	LÊ KIM ANH	
CHECKED BY NGƯỜI KIỂM TRA	LÝ MINH VŨ	

SCALE/ TỶ LỆ: NTS
FORMAT / KHỔ BẢN VẼ: A3
DATE OF ISSUE/ NGÀY THÁNG: 12.2025
STAGE/ GIAI ĐOẠN: CHỈNH SỬA CẢI TẠO

PROJECT/ DỰ ÁN: CỬA HÀNG XĂNG DẦU (CHXD) SỐ 5
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 01/2, ĐƯỜNG LÊ NHÀ PHIẾU, XÃ BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH.
TITLE/ TÊN BẢN VẼ: SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG
DRAWING NO/ BẢN VẼ SỐ: DD-03
No. A

DATE NGÀY	REV. BẢN	DESCRIPTION THUYẾT MINH	REMARK GHI CHÚ
12.2025	A	Sửa đổi lần 1	